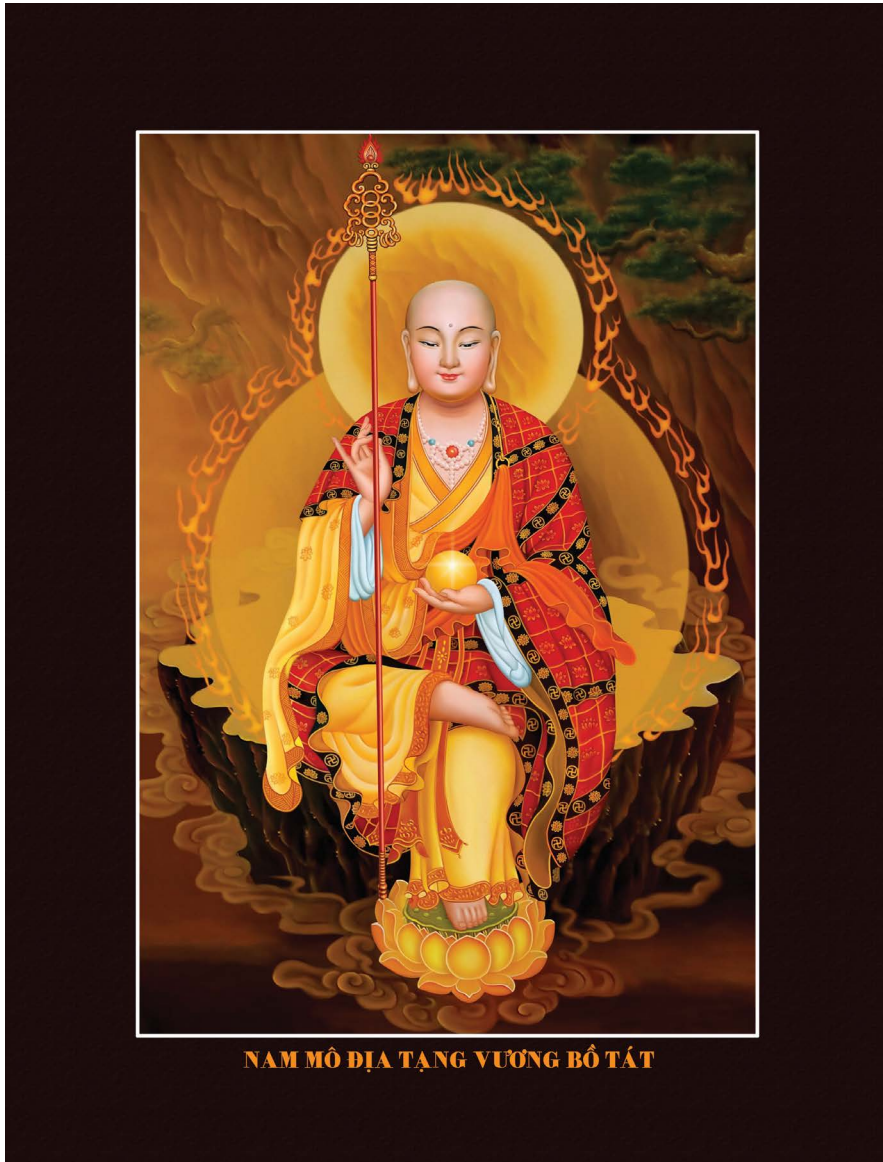


**KINH CHIÊM SÁT
NGHIỆP BÁO THIÊN ÁC**



NAM MÔ ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

BAN HOẰNG PHÁP TW GHPGVN
TỈNH ĐỘ ĐẠO TRÀNG

Đời Tùy Tam Tạng Pháp Sư: BỒ ĐỀ ĐĂNG
Người nước Ấn Độ dịch Phạn Văn ra Hán Văn.
Việt dịch: THÍCH THIỆN THÔNG



KINH CHIÊM SÁT NGHIỆP BÁO THIỆN ÁC



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

LỜI TỰA

Kinh Chiêm Sát Nghiệp Báo Thiện Ác, còn gọi là Kinh Địa Tạng Bồ Tát Nghiệp Báo, gồm hai quyển, do Ngài Bồ Đề Đăng người nước Ấn Độ dịch ra Hoa ngữ vào đời nhà Tùy, được thâu vào tập thứ 17 trong Đại Tạng Đại Chánh Tân Tu của Nhật Bản.

Kinh này do Đức Bồ Tát Địa Tạng, vì chúng sinh đời Mạt Pháp, cầu học Pháp lành, ứng với lời dạy của Phật mà nói ra. Quyển thượng nói rõ cách “chiêm quẻ” để xem xét nghiệp báo thiện ác, quyển hạ thuật rành nghĩa chân thật của Đại thừa.

Chiêm sát tức là dùng tướng mộc luân (những mảnh gỗ) gieo quẻ để biết nghiệp thiện, nghiệp ác, cùng quả báo khổ vui, lành dữ đời trước và đời này cho một người nào đó. Cách làm mộc luân là: Dem mười điều thiện và mười điều ác phân biệt ra và khắc chữ ở trên mười mảnh gỗ nhỏ thành nhóm thứ nhất. Viết ba chữ Thân, Khẩu, Ý trên ba mảnh gỗ khác, có khắc nét dài, ngắn, sâu, cạn, lớn nhỏ thành nhóm thứ hai. Viết chữ số từ 1 đến 18 trên sáu mảnh gỗ khác nữa (mỗi mảnh gỗ chỉ ba mặt còn chừa một mặt trống) thành nhóm thứ ba. Dem gieo từng nhóm trên vật sạch, do những mộc luân đó hiện ra những chữ có số gì, rồi theo đó mà xem xét việc lành dữ tốt xấu, hoặc nhân quả đời trước, đời này v.v... đó là nội dung quyển thượng. Tuy về hình thức

là chiêm bói, nhưng thực chất lại khác xa muôn trùng đối với những việc chiêm bói của thế gian. Tại sao vậy? Bởi vì, cách chiêm bói này đòi hỏi người thực hành phải là đệ tử của Phật, thuộc thành phần xuất gia, tại gia, có quy y thọ giới hỷ hoi, và trước khi muốn chiêm sát, phải biết cúng dường Tam Bảo, sám hối, phát nguyện, tùy hỷ, hồi hướng v.v... Có được đức tin thuần túy thanh tịnh rồi, thì sự chiêm sát thiện ác mới tương ứng với bi nguyện chỉ dẫn của chư Phật, Bồ Tát và Ngài Địa Tạng, khi đó những điều cần cầu mới ứng nghiệm và chính xác. Không đủ những yếu tố này, việc chiêm sát sẽ không tương ứng. Lại nữa, khi thực hành đúng theo lời dạy của Đức Địa Tạng Bồ Tát và việc mình muốn xem xét, được hiện ra kết quả rõ ràng, phải biết đó là duy tâm sở hiện, cũng chính là một phần mảnh mún nơi Thể, Tướng, Dụng của chân tâm chúng ta.

Quyển Hạ Kinh này chỉ dạy về Pháp quán như thế nào để đúng với nghĩa thật của Đại thừa. Nghĩa là, người muốn hướng về Đại thừa để tu học, trước tiên cần phải biết hạnh căn bản ban sơ, đó là cảnh giới của Nhất thật tướng. Nhất thật tướng này được tóm nêu bằng hai nghĩa. Nghĩa thứ nhất là Tâm chân như. Nghĩa thứ hai là Thức A lại da. Tâm chân như là cái thể bất sinh bất diệt của tất cả các Pháp. Thức A lại da là nghĩa sinh diệt của tất cả các Pháp. Học tập quán này, có hai đường lối quán sát, ấy là Pháp quán duy tâm thức và Pháp quán thật tướng trung đạo của chân như. Người nào nương vào một trong hai Pháp quán này mà tiến tới, tức có thể trực nhận ra Nhất thật tướng, được mệnh danh là tu đúng Pháp Đại thừa, sẽ dự vào chủng tính Bồ Tát. Vị nào không

kham nổi việc tu tập hai Pháp quán nói trên, hãy niệm danh hiệu Đại Bồ Tát Địa Tạng, cầu sinh về Tịnh độ của chư Phật ở các phương khác, hoặc tùy một Đức Phật ở phương nào, xoay về hướng ấy mà niệm danh hiệu của Ngài, đến khi được nhất tâm, sẽ tùy nguyện sinh cõi Phật đó, rốt ráo sẽ không rơi vào các đường ác, tám chỗ nạn, sẽ thành tựu đức tin về Đại thừa mau được bất thoái chuyển.

Như trên là nội dung tóm tắt hai quyển của bộ Kinh Chiêm Sát Nghiệp Báo Thiện Ác. Đức Đại Bồ Tát Địa Tạng, vì thương xót chúng sinh đời Mạt Pháp, mà đã thay Phật chỉ dạy rành rẽ mọi điều.

*

* *

Ở Trung Hoa, từ đời nhà Tùy trở lại đây, những người căn cứ theo bản Kinh này để thực hành Pháp sám tội, số ấy rất nhiều, đủ cho thấy tập tục dân gian của Trung Quốc với tư tưởng Phật giáo một mực kết hợp với nhau. Có điều là, từ đời Tùy đến trước đời Đường, Kinh này bị một số học giả xem là ngụy tạo, vì cho rằng xuất xứ của Kinh không được rõ ràng. Đến đời Đường, niên hiệu Đại Châu, những nhà Sư định mục lục các Kinh Phật, với bộ Khai Nguyên Thích Giáo Lục, mới xem Kinh này là chân Kinh, và thâu vào mục lục các Kinh trong Đại Tạng, sự truyền bá có hơi rộng rãi kể từ đó.

Đến đời Minh, có Ngài Trí Húc Đại Sư trước tác một quyển tựa đề là “Huyền Nghĩa Kinh Chiêm Sát”, hai quyển “Chiêm Sát Nghĩa Sớ” và một quyển “Chiêm Sát Hành Pháp” (Cách thực hành việc chiêm sát). Bốn quyển trên đều

là chú sớ bộ Kinh này (theo tài liệu Lịch Đại Tam Bảo Ký quyển 12). Cận đại đây cũng có Ngài Luật Sư Hoàng Nhất, trong khi viết quyển Địa Tạng Bồ Tát Thánh Đức Đại Quan. (Nhìn chung về Thánh đức của Bồ Tát Địa Tạng), đã trích dẫn Kinh Chiêm Sát này rất nhiều, và đề cao bi nguyện độ sinh của Đức Địa Tạng Đại Bồ Tát, đối với chúng sinh ở cõi Ta Bà.

Ngày nay hàng ngũ xuất gia tại gia như chúng ta, đang ở vào thời kỳ Mạt Pháp, tức thời kỳ giáo Pháp của đức Phật đang suy vi, tà pháp đang lừng lẫy, điều đó rất hiển nhiên, không thể phủ nhận. Tuy rất nhiều vị phát tâm trời vượt, cầu Vô thượng Bồ Đề, và tu theo các môn thiền định của Phật giáo, nhưng số người đạt được thành quả không phải là đa số, mà hầu như rất hiếm hoi; Phải chăng đều do túc thế thiện căn còn mong manh yếu ớt, mà nghiệp chướng và tội nặng hiện tại và quá khứ lại sâu dày, cho nên thường bị nhiều điều chướng nạn, hoặc bị sự nhiễu loạn bởi các thứ quỷ thần của 95 phái tà sư ngoại đạo khiến cho lui mất căn lành, hoặc trở lại cầu phước báu nhỏ mọn ở thế gian, như Đức Bồ Tát Địa Tạng đã dạy trong Kinh này.

Cũng vì những nguyên nhân đó, đức Đại Bồ Tát khởi lòng đại bi vô tận, chỉ dạy cách chiêm sát nghiệp báo thiện ác, để người tu hành tự biết túc căn của mình, sau đó chọn lựa Pháp tu cho hợp với căn cơ trình độ, ngõ hầu thoát khỏi sự phá hoại của các thứ ma tà. Thế nên, những đệ tử Phật, khi xem đến, hoặc nghe nói đến việc chiêm bói, chớ vội khinh thường, cho rằng Phật Pháp pha trộn với hình thức bói quẻ của thế gian.

Với hình thức một bộ mộc luân gồm 19 mảnh gỗ, chia làm ba nhóm, nhóm đầu gồm 10 cái, thấu nhiếp tất cả thập thiện thập ác. Nhóm giữa ba mảnh thấu nhiếp nghiệp thiện ác sâu cạn riêng biệt thuộc Thân, Khẩu, Ý, nhóm sau 6 mảnh thấu nhiếp sáu căn, sáu trần, sáu thức thuộc 18 giới, với 189 hiện tượng của phàm Thánh thế gian và xuất thế gian; Như vậy đủ thấy Kinh Chiêm Sát Nghiệp Báo Thiện Ác này thật bất khả tư nghì, không một loại bói khoa nào có thể sánh kịp. Riêng về thật nghĩa của Đại thừa thì cũng được Bồ Tát Địa Tạng giảng giải một cách tinh vi sâu thẳm nơi quyển hạ. Nếu đem luận Đại Thừa Khởi Tín của Bồ Tát Mã Minh đã tạo để so sánh, ta sẽ thấy rằng, những nghĩa căn bản của Luận Khởi Tín, phần lớn đều ở trong Kinh này, thế thì Kinh này đã tóm tắt dạy về ý nghĩa trọng yếu của đạo lý nhất thừa vậy.

*

* *

Vi nhân duyên nào chúng tôi dịch Kinh này ?

Xin thành thật thưa rằng: Từ trước đến nay, các bản Kinh Hoa ngữ lưu hành ở Việt Nam rất nhiều, nhưng bộ Kinh Chiêm Sát này chưa thấy lưu thông, lại cũng ít khi được nghe nói đến. Nay tình cờ một nhân duyên nào đó thúc đẩy, khiến cho một Phật tử người Đài Loan, khi qua làm ăn ở Việt Nam, đầu năm Bính Tý 1996, đã đem theo bộ Kinh này, với hộp mộc luân được khắc chạm mạ vàng rất tinh xảo công phu, có cả bản chỉ dẫn phương pháp sử dụng 19 mộc luân để chiêm sát. Cư sĩ muốn tìm người dịch ra Kinh này để lợi ích cho hàng Phật tử Việt Nam. Sau một thời gian

mấy tháng tìm không được người, ông thổ lộ với một Phật tử Việt Nam rằng: “Muốn đem bộ Kinh và hộp mộc luân này về Đài Loan” Người Phật tử kia giới thiệu đến chúng tôi, ông vui lòng trao lại bản Kinh và hộp mộc luân, với hy vọng tôi có thể dịch bộ Kinh này.

Sau khi nhận bản Kinh, đầu tháng tư năm nay 1996, tôi khởi sự dịch hằng ngày, mặc dù trong mùa Phật đản và an cư kiết hạ, với nhiều bận rộn, tôi cũng cố gắng hết sức mình, đến cuối tháng tư thì xong hai quyển, với phần chú thích những từ ngữ khó, và bản chỉ dẫn phương pháp sử dụng mộc luân, để những vị tu sĩ, cư sĩ Phật tử Việt Nam bớt khó hiểu trong khi sử dụng đến.

Sau khi bản thảo hoàn thành, tôi gửi đến vị cư sĩ Đài Loan nọ để ông xem thử, Cư sĩ rất vui mừng và phát biểu rằng: “Bản dịch của chúng tôi không trái với nội dung của Kinh”, như thế, nguyện vọng của ông đã thỏa mãn. Phải chăng đây đều do thần lực của đức Bồ Tát Địa Tạng gia bị hộ trì, khiến cho tôi làm được việc này. Tôi thâm tin tưởng như vậy, xin ghi lại nơi đây, để gửi đến chư vị có nhân duyên đọc và sử dụng Kinh Chiêm Sát Nghiệp Báo Thiện Ác này.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Tháng Trong Hạ, mùa An cư năm Bính Tý 1996.
Dịch giả kính ghi.



KINH CHIÊM SÁT NGHIỆP BÁO THIỆN ÁC



Quyển Thượng

Đời Tùy Tam tạng Pháp Sư: BỒ ĐỀ ĐĂNG
Người nước Ấn Độ, dịch Phạn Văn ra Hán văn.
Việt dịch: THÍCH THIÊN THÔNG

Tôi nghe như vậy: Một thời đức Phật, Đấng Nhất Thiết Trí, ở thành Vương Xá, trong núi Linh Thứu, dùng sức thần thông, thị hiện đạo tràng thanh tịnh trang nghiêm, rộng rãi vô ngại, cùng với vô lượng vô biên đại chúng câu hội, diễn nói Pháp môn Căn Tụ ⁽¹⁾ rất sâu.

Bấy giờ trong hội có một Bồ Tát, tên là Kiên Tịnh Tín ⁽²⁾ từ tòa đứng dậy, sửa lại y phục, vén áo vai mặt, cung kính chấp tay, bạch lên đức Phật:

Kính bạch Thế Tôn! Nay con ở giữa chư đại chúng đây, muốn có chỗ hỏi, thưa thỉnh

Thế Tôn, cúi mong Thế Tôn rủ lòng cho phép?

Đức Phật dạy rằng:

Này thiện nam tử! Tùy chỗ ông hỏi, Như Lai có thể giải nói cho ông.

Ngài đại Bồ Tát Kiên Tịnh Tín thưa:

Như đức Thế Tôn trước đây có nói: “Ta nhập diệt rồi, đến sau thời kỳ Chính Pháp chấm dứt ⁽³⁾ Tượng Pháp sắp hết ⁽⁴⁾ sang thời Mạt Pháp ⁽⁵⁾ vào thời kỳ này, chúng sinh phước mỏng, nhiều sự suy buồn, quốc độ xảy ra rối loạn hoài hoài, tai họa nhiều lần nổi lên khắp nơi, ⁽⁶⁾ đủ thứ ách nạn, toàn những sợ sệt bức xúc chúng sinh. Đệ tử Như Lai, đa số đánh mất niệm lành của mình, chỉ nuôi lớn thêm tham, giận, ganh tỵ, ngã mạn v.v...Giả sử có người, làm được những điều, giống như thiện Pháp, ⁽⁷⁾ thì cũng chỉ cầu lợi dưỡng tiếng khen theo người thế gian, lấy đó làm đích, chẳng thể chuyên tâm tu Pháp xuất yếu ⁽⁸⁾ trong thời kỳ này, chúng sinh khắp nơi, nhìn thấy trong đời tai biến loạn

ly, lòng họ khiếp nhược, lo sợ thân mình và những quyền thuộc chẳng được áo cơm để nuôi thân mạng. Do những nhân duyên đầy đầy các thứ chướng ngại như thế, cho nên đối với Chính Pháp của Phật, căn tính của họ, trở nên chậm lụt, đức tin ít ỏi, người chứng đạo cực kỳ hiếm có, đến đời lần lần, đối với Ba thừa, những người thành tựu đức tin căn bản lại cũng rất hiếm. Những người tu học thiên định thế gian, mà phát sinh những năng lực thần thông, như biết kiếp trước của mình v.v... lần lượt chẳng còn. Vào thời Mạt Pháp, lâu xa như vậy, người chứng đạo quả, người được đức tin, người được thiên định, thần thông v.v... hoàn toàn không có...”⁽⁹⁾.

Kính bạch Thế Tôn! Con vì thời đại ác trược sau này, khi Tượng Pháp sắp hết, và vì chúng sinh căn lành nhỏ nhoi trong thời Mạt Pháp, xin hỏi Như Lai, bày phương tiện nào, mở mang chỉ dẫn hàng đệ tử Phật,

khiến sinh lòng tin, được trừ suy buồn? Bởi các chúng sinh, gặp thời đại ác, nhiều chướng ngại nên họ thoái tâm lành. Đối với nhân quả của Pháp thế gian và Pháp xuất thế, phần nhiều nghi ngờ, chẳng thể bền lòng, chuyên cầu thiện Pháp, chúng sinh như vậy đáng thương đáng cứu.

Tâm đại từ bi của đức Thế Tôn bao la vô tận, trí biết tất cả, xin khởi phương tiện, dạy rõ điều này, khiến lìa lưới nghi, trừ các chướng ngại, thêm được đức tin, nương theo các thừa mà mau được giải thoát.

Đức Phật bảo ngài Kiên Tịnh Tín rằng:

Lành thay! Lành thay! Ông hỏi việc này hay lắm, rất vừa ý ta! Nay trong hội này, có đại Bồ Tát tên là Địa Tạng, ông nên đem việc này, thưa hỏi với Người. Vị Bồ Tát ấy sẽ vì ông mà dựng lập phương tiện, mở bày diễn nói, để ông mãn nguyện.

Khi đó Bồ Tát Kiên Tịnh Tín bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Như Lai là đấng đại trí

vô thượng, ý gì đức Phật chẳng nói, lại muốn để cho Bồ Tát Địa Tạng diễn nói việc này?

Đức Phật bảo Ngài Kiên Tịnh Tín:

Ông chớ có sinh tư tưởng cao hạ, Bồ Tát Địa Tạng, từ khi phát tâm tu hành đến nay, đã hơn vô lượng vô biên bất khả tư nghì A tăng kỳ kiếp, từ lâu Người đã chứng vào biển Nhất Thiết Trí, công đức tràn đầy, chỉ vì nương sức đại tự tại và thệ nguyện xưa mà khéo hóa hiện, ứng thân mười phương. Dù rằng dạo khắp tất cả cõi nước, khởi dụng độ sinh, nhưng với đời ác năm trước, riêng Người là làm lợi ích giáo hóa sâu dày hơn cả. Lại cũng nương sức huân tập, thệ nguyện thuở xưa, mà Người nhận lấy sự nghiệp giáo hóa chúng sinh có nhân đáng độ.

Bồ Tát Địa Tạng, từ mười một kiếp trở lại đây, luôn luôn trang nghiêm thế giới Ta Bà, thành thực chúng sinh, do đó, trong đại hội này, thân tướng của Người đoan nghiêm, oai đức thù thắng. Chỉ trừ Như Lai, ngoài ra

không ai có thể hơn nổi. Và lại bao nhiêu sự nghiệp giáo hóa nơi thế giới này, trừ những vị Đại Bồ Tát như Văn Thù Sư Lợi, Quán Thế Âm, ngoài ra không ai có thể sánh kịp. Cũng bởi bản thể và nguyện lực xưa của Bồ Tát này, là nhanh chóng thỏa mãn tất cả nguyện cầu của khắp chúng sinh, hay diệt tất cả tội nặng, hay trừ các thứ chướng ngại cho khắp chúng sinh, để họ hiện đời được sự an ổn.

Lại nữa, Bồ Tát Địa Tạng, được mệnh danh là “Đấng khéo nói Pháp an ủi chúng sinh” Nghĩa là khéo nói những Pháp rất sâu có thể mở mang, dẫn dắt những người vừa mới tu học, phát khởi ý chí cầu Pháp Đại thừa, khiến chẳng khiếm nhược. Bởi những nhân duyên như vậy cho nên, nơi thế giới này, chúng sinh khát ngưỡng, chịu sự giáo hóa, đặc độ của Người, do đó mà ta để cho Người nói.

Khi ấy, Bồ Tát Kiên Tịnh Tín đã hiểu

được ý của Phật, ngay đó Ngài liền mở lời khuyên thỉnh đức Địa Tạng rằng:

- Hay thay đấng Đại Sĩ cứu đời! Hay thay đấng Đại Trí khai đạo! Như điều tôi hỏi về những chúng sinh trong đời ác trước, dùng phương tiện gì giáo hóa chỉ dẫn, cho họ lìa khỏi các thứ chướng ngại, được vững niềm tin? Nay đức Như Lai muốn để cho Ngài nói phương tiện đó, xin Ngài phải thời, thương xót nói cho.

Lúc đó Ngài Đại Bồ Tát Địa Tạng nói với Ngài Kiên Tịnh Tín rằng:

- Nay thiện nam tử! Hãy khéo lắng nghe, ta sẽ vì ông mà nói:

- Thời gian sau khi đức Phật diệt độ, trong đời ác trước, những vị Tỳ kheo hay Tỳ kheo ni, nam nữ cư sĩ, đối với những điều nhân quả thế gian và xuất thế gian, như chưa có được đức tin quyết định, chẳng thể tu học về tướng vô thường, về ý tưởng khổ, ý tưởng vô ngã, ý tưởng bất tịnh... Những Pháp quán

ấy chẳng thể thành tựu, chẳng thể siêng năng quán bốn Thánh đế, hoặc là Pháp quán mười hai nhân duyên, hoặc là những Pháp quán bất sinh bất diệt... Do chẳng siêng quán những Pháp như vậy, cuối cùng chẳng thể không tạo tội lỗi, thuộc mười điều ác căn bản. Đối với công đức của Phật, Pháp, Tăng, và những cảnh giới nhiệm màu của ngôi Tam Bảo, chẳng hay chuyên lòng tin tưởng sâu sắc, đối trong ba thừa, đều không định hướng... Những hạng người trên, nếu có bất cứ thứ chướng duyên nào, thì mỗi lo lắng càng thêm tăng trưởng, hoặc nghi, hoặc hối. Đối với mọi điều, tâm chẳng sáng tỏ, cầu nhiều, lo nhiều, lăm chuyen rằng buộc, làm việc bất định, tư tưởng rối loạn, phé tu đạo nghiệp.

Hàng đệ tử Phật, người nào có sự chướng nạn như thế, nên dùng phương pháp xem Tướng Mộc Luân ⁽¹⁰⁾ mà chiêm nghiệm xét nét. Nghiệp nhân tốt xấu của những đời trước, cũng như những sự khổ vui lành dữ

hiện tại đời này, duyên hợp mà có, duyên hết thì tan, nghiệp nhóm theo tâm, tướng hiện quả khởi, chẳng mất, chẳng hư, tương ứng với nhau, không hề sai lạc. Hãy nên như vậy, chiêm nghiệm kỹ càng nghiệp báo tốt xấu, rồi tự nhắc nhở nơi lòng của mình. Đối với việc nào có chỗ nghi ngờ, thì lấy theo đó quyết định rõ rệt.

Là đệ tử Phật, hãy nên học tập phương pháp Chiêm Sát Tướng Mộc Luân này, hết lòng nương theo việc được xem xét, thì không điều nào mà chẳng thành tựu. Chẳng nên vứt bỏ phương pháp nói trên, trở lại theo đuổi những thứ bói quẻ, hoặc là những việc chiêm tướng lành dữ của người thế gian, rồi sinh ham đắm, ưa thích học tập. Nếu thích học tập, thì rất chướng ngại Thánh đạo Bồ Đề.

- Nay thiện nam tử! Muốn học cách làm Tướng Mộc Luân thì, trước phải khắc gỗ, cỡ như ngón út, dài dưới một tấc ⁽¹¹⁾ chính giữa mảnh gỗ, bốn mặt bằng nhau, đầu hai

mảnh gỗ, nhọn lần lần ra, ngửa tay gieo qua chỗ sạch bên cạnh, khiến cho chuyển đổi, nhân vì nghĩa này mệnh danh là Luân. Lại nương tướng này, có thể phá hồng lưới nghi chấp tà trong tâm chúng sinh, chuyển sang đường chính, đến chốn an ổn, nên gọi là Luân ⁽¹²⁾.

Về Tướng Mộc Luân, thì có tất cả ba thứ khác nhau. Thế nào là ba?

- Một là Luân tướng biểu thị nghiệp chủng thiện ác sai biệt đã tạo đời trước. Luân này có mười.

- Hai là Luân tướng biểu thị nghiệp chủng chứa nhóm trong những đời trước, hoặc xa hoặc gần, tạo nghiệp mạnh yếu, lớn nhỏ khác nhau, Luân này có ba.

- Ba là Luân tướng biểu thị thọ báo, sai biệt cả trong ba đời, Luân này có sáu.

Như muốn xem xét những nghiệp ác sai biệt đã tạo đời trước, thì phải khắc gỗ ra làm mười Luân, y mười Luân này viết ghi danh từ

của mười thiện nghiệp, cứ mỗi thiện nghiệp, chủ ở một luân, ghi ở một mặt. Kế lấy mười ác nghiệp, viết đối diện lại với mười thiện nghiệp, khiến cho cân đối, mỗi luân cũng ghi ở tại một mặt.

Về mười thiện nghiệp chính là cội rễ tất cả điều thiện, có thể tóm nhiếp tất cả thiện Pháp khác.

Về mười ác nghiệp, cũng là cội rễ tất cả điều ác, có thể tóm nhiếp tất cả ác Pháp khác. Nếu muốn chiêm quẻ Tướng Mộc Luân này, trước hết phải học sự dốc lòng thành, lễ chung tất cả chư Phật mười phương, nhân đó lập nguyện: Nguyện cho tất cả chúng sinh mười phương, đều được nhanh chóng gần gũi cúng dường, thưa hỏi lãnh nhận Chính Pháp của Phật. Kế đó nên học sự dốc lòng thành, kính lạy mười phương tất cả Pháp tạng, nhân đó lập nguyện: Nguyện cho tất cả chúng sinh mười phương, đều được nhanh chóng thọ trì đọc tụng, tu hành đúng Pháp,

vì người diễn nói. Kế nữa phải học sự dốc lòng thành, kính lạy mười phương tất cả Hiền Thánh, nhân đó lập nguyện: Nguyện cho tất cả chúng sinh mười phương, đều được nhanh chóng, gần gũi cúng dường, phát tâm Bồ Đề, đến bất thoái chuyển. Sau đó nên học sự dốc lòng thành, kính lạy nơi Ta, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, nhân đó lập nguyện: Nguyện cho tất cả chúng sinh mười phương, mau được trừ diệt đi nghiệp ác, lia các chướng ngại, những vật nuôi thân đều được đầy đủ.

Lạy như thế rồi, tùy chỗ có được hương hoa v.v...nên sắm cúng dường, trong khi cúng dường, hành giả phải nên nhớ nghĩ tất cả Phật, Pháp, Tăng Bảo, thể thường khắp giáp, hiện hữu khắp nơi. Nguyện cho những món hương hoa dâng cúng, đồng với Pháp tính, xông khắp tất cả cõi nước mười phương của các đức Phật, rộng làm Phật sự.

Lại nghĩ mười phương tất cả món cúng,

lúc nào cũng có. Nay tôi sẽ dùng tất cả những thứ hoa hương, chuỗi ngọc, tràng phan, bảo cái, những món trân quý, các thứ âm nhạc, đèn đuốc sáng tỏ, món ăn, thức uống, y phục, mền nệm, thuốc thang v.v... cho đến bao nhiêu những món trang nghiêm cúng dường tận khắp mười phương, mà mình có thể hình dung nhớ tưởng, đều cùng chung với tất cả chúng sinh, dâng hiến cúng dường. Lại nên nghĩ đến người nào sắm sửa những món cúng dường trong các thế giới, ta đều tùy hỷ, người nào chưa thể sắm sửa cúng dường, nguyện được dẫn dắt tu Pháp cúng dường.

Lại nguyện thân ta, có thể nhanh chóng, đến khắp tất cả cõi nước mười phương, ở mỗi mỗi chỗ Phật, Pháp, Tăng Bảo, đều dùng tất cả những món trang nghiêm, với khắp chúng sinh, đồng đem dâng hiến, cúng dường tất cả Pháp thân, sắc thân, xá lợi, hình tượng, chùa viện, tháp miếu, tất cả Phật sự của các đức Phật. Cúng dường tất

cả bao nhiêu tạng Pháp và chỗ thuyết Pháp. Cúng dường tất cả chư Hiền Thánh Tăng, nguyện con cùng với tất cả chúng sinh, tu hành cúng dường như thế xong rồi, lần lần thành tựu sáu ba la mật, bốn vô lượng tâm, biết sâu các Pháp xưa nay vắng lặng, không sinh, không diệt, nhất vị bình đẳng⁽¹³⁾, lìa niệm, thanh tịnh, rốt ráo tròn đầy.

Lại một lần nữa buộc tâm một chỗ, riêng cúng dường Ta, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, bằng cách xưng danh, hoặc tụng niệm thầm, nhất tâm xưng rằng: Nam Mô Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. Xưng danh như vậy đủ một nghìn lần. Qua một nghìn niệm rồi, bạch lời như vậy: Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát! Đại từ đại bi, cúi mong Bồ Tát hộ niệm cho con và tất cả chúng sinh, mau trừ các chướng, thêm lớn đức tin thanh tịnh, khiến cho những điều xem xét hiện nay, khế hợp tương xứng đối với sự thật...

Nói lời ấy rồi, sau đó tay cầm mộc luân

⁽¹⁴⁾ ở trên vật sạch, gieo qua một bên. Cách thức như thế, muốn xem cho mình, hoặc xem cho người, cũng đều như vậy, người xem nên biết.

Người muốn chiêm sát tướng mộc luân đây, tùy nghiệp được hiện, đều phải mỗi mỗi quan sát kỹ lưỡng suy tư nghiệm xét. Hoặc là thuần đủ cả mười điều thiện, hoặc là thuần đủ cả mười điều ác, hoặc thiện ác xen lẫn, hoặc thuần thiện chẳng đủ, hoặc thuần ác chẳng đủ. Nghiệp nhân như vậy, giống loại chẳng đồng, tập khí, quả báo mỗi thứ mỗi khác, như đức Thế Tôn đã nói rộng rãi nơi nhiều Kinh khác. Phải nên nhớ nghĩ, suy ngẫm quan sát nghiệp chủng được hiện, cùng với những việc quả báo khổ vui, lành dữ trải qua trong hiện đời này, như tương xứng với nghiệp tập phiền não (đang nhận), đó mệnh danh là khế hợp. Nếu chẳng tương xứng, phải biết đó là chẳng hết lòng thành, mà là luống sai.

- Nếu chiêm tướng mộc luân, mà nghiệp thiện, nghiệp ác đều chẳng hiện ra, thì người này đã chứng tâm sáng suốt của trí vô lậu. Hãy nên chuyên cầu xuất ly thế Pháp, chớ ưa nhận lại quả báo thế gian, những nghiệp hữu lậu, lần lượt nhỏ yếu, chẳng còn tăng trưởng, cho nên chẳng hiện.

Trường hợp thuận thiện chẳng đủ, thuận ác chẳng đủ thì hai hạng người này, những gì về nghiệp thiện, nghiệp ác của họ chẳng hiện, đều là nhỏ yếu, chưa dẫn đến quả, do đó chẳng hiện.

- Nếu đời sau này, những vị đệ tử của đức Như Lai, một khi chiêm nghiệm quả báo thiện ác, được tương ứng rồi, đối với những món thuộc năm thứ dục⁽¹⁵⁾, khi được xứng ý, chớ tự dễ duôi, rồi khởi buông lung, liền nên xét nghĩ “Ta được như vậy, là do nghiệp đã tạo đời trước, cho nên ngày nay được phước báo này, nay ta càng phải tiến tu thêm nữa, chẳng nên dừng nghĩ”. Nếu gặp

ách nạn, hoặc là những sự suy não chẳng lành, rối rắm, lo sợ, chẳng được vừa ý, phải nên cam chịu, chớ nên nghi hối mà thoái tu thiện nghiệp, liền nên xét nghĩ: “Nghiệp ác thế này, chỉ do đời trước ta đã gây tạo, cho nên bây giờ mắc báo như thế. Nay ta phải nên sám hối ăn năn những nghiệp ác đó, cũng như chuyên tu Pháp môn đối trị và tạo nghiệp lành thêm, không được dừng lại hay biếng lười phóng túng, nếu chẳng như thế, chỉ càng thêm sự chứa nhóm các thứ khổ tụ mà thôi...”

Trên đây gọi là phương pháp Chiêm sát bằng Tướng Mộc Luân, thuộc cách thứ nhất.

- Thiện nam tử! Nếu muốn chiêm sát nghiệp được chứa nhóm xa gần, trong đời quá khứ về trước, những nghiệp đã tạo, mạnh yếu, lớn nhỏ sai khác thế nào, lại nên khắc gỗ ra làm ba luân, biểu thị ba nơi: Thân, Khẩu, Ý. Mỗi luân chủ một nơi, viết

chữ vào đó. Lại nơi mỗi luân, chính giữa một mặt, viết vào đường gạch, hơi lớn và dài, cho đến chí mí. Kế mặt thứ ba, rạch một nét khác, hơi to và sâu. Đến mặt thứ tư cũng khắc một nét cho lớn và cạn.

Cần nên biết rằng, nghiệp thiện trang nghiêm, cũng tương tự như vẽ vôi tô điểm. Nghiệp ác suy hại, giống như gạch bỏ.

Gạch nào dài lớn, tượng trưng cho sự chứa thiện vốn đã từ lâu trở lại, thiện nghiệp đã làm, mạnh mẽ bén nhạy, việc làm tăng thêm.

Gạch nào nhỏ ngắn, tượng trưng cho sự chứa thiện trở lại, vốn còn gần, cạn, chỉ mới tập tành, nền tảng chậm chạp, việc làm mỏng manh.

Nét khắc nào mà, vừa to vừa sâu, tượng trưng cho những tập quán xấu ác, từ lâu trở lại, việc làm tăng thêm, dư họa cũng dày.

Nét khắc nào mà, vừa to vừa cạn, tượng trưng cho sự thoái tu thiện Pháp, trở lại đây

gần, mà mới tập tành theo những ác pháp, những nghiệp đã tạo, cũng chưa đến nổi tăng thượng lên lắm. Hoặc là dù có khởi nghiệp ác nặng, nhưng từng hồi cải, đó được gọi là những điều ác nhỏ.

- Nay thiện nam tử! Nếu như chiêm sát luân tướng lần đầu, thì chỉ mới biết thiện ác sai biệt đã tạo đời trước, nhưng chẳng thể biết tập quán chứa nhóm lâu xa hay gần, cũng như chưa thể biết nghiệp đã tạo là mạnh hay yếu, hoặc lớn hay nhỏ. Thế nên cần phải, chiêm sát luân tướng lần thứ hai nữa ⁽¹⁶⁾.

Nếu như chiêm sát luân tướng lần hai, thì phải căn cứ nghiệp được phát hiện trong luân tướng đầu. Nghĩa là: Nếu thuộc nơi thân thì gieo luân tướng có ghi chữ thân. Nếu thuộc về khẩu, thì gieo luân tướng có ghi chữ khẩu. Nếu thuộc về ý, thì gieo luân tướng có sẵn chữ ý. Chẳng được đem tất cả tướng của ba luân, gieo chung một lần,

phải tùy theo nghiệp. Chú ý nên nhớ từng nghiệp thiện ác, căn cứ theo luân thuộc về nghiệp nào thì gieo riêng luân đó, để chiêm cho đúng.

- Lại nữa, nếu trong luân tướng, chiêm lần thứ nhất, chỉ được điều tốt nơi thân, mà trong luân tướng chiêm lần thứ hai, lại được điều xấu nơi thân, như vậy gọi là lòng không chí thành, chẳng được khế hợp, gọi là sai luống.

- Lại nữa, chẳng tương ưng là: trong mười luân tướng xem lần thứ nhất, được nghiệp bất sát (chẳng giết), hay nghiệp thâu đạo (trộm cướp), ý trước chú mục xem nghiệp bất sát, nhưng trong luân tướng chiêm lần thứ hai, được ác nơi thân, đó cũng gọi là chẳng được khế hợp.

- Lại nữa, nếu thấy hiện tại, từ khi sinh ra cho đến bây giờ, chẳng ưa nghiệp sát, không tạo tội giết, chỉ có ý là còn chủ nghiệp sát, nhưng trong luân tướng chiêm lần thứ hai,

được thân đại ác, đó cũng gọi là chẳng được khế hợp. Từ đó suy ra, trong nghiệp của khẩu, hay nghiệp của ý, nghĩa chẳng tương ưng lại cũng như vậy, cần phải biết rõ.

Ngài Đại Bồ Tát Địa Tạng lại bảo Ngài Kiên Tịnh Tín:

- Nay thiện nam tử! nếu đời sau này các hạng chúng sinh, muốn cầu thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết; Vừa mới phát tâm tu tập thiền định, trí tuệ vô tướng, cần phải xem trước, nghiệp ác đã tạo trong những đời trước, nhiều ít, nhẹ nặng thế nào, nếu như nghiệp ác nhiều và sâu dày, thì chẳng được học ngay Pháp thiền định, trí tuệ, trước hết cần phải tu Pháp sám hối.

Tại vì sao thế?

- Người này đời trước, tập khí ác tâm mạnh mẽ bén nhạy, cho nên hiện tại, ắt tạo nhiều ác, hủy phạm trọng cấm, cho nên nếu chẳng sám hối, khiến được thanh tịnh, mà lập tức tu thiền định trí tuệ, thì người đó

sẽ có nhiều chướng ngại, chẳng thể thành công. Hoặc bị thất tâm, lầm lạc, cuồng loạn, hoặc bị tà ma ngoại đạo quấy rối, hoặc thâm nạp pháp tà, thêm lớn ác kiến, thế nên trước hết, phải tu Sám Pháp. Một khi giới thể đã được thanh tịnh, hay tội nặng đời trước, được nhẹ mỏng rồi, ắt lìa các chướng.

- Thiện nam tử! Hành giả muốn tu Pháp sám hối, thì nên ở chỗ vắng, tùy năng lực mình, mà trang nghiêm một tịnh thất vừa phải, trong thất tôn trí tượng Phật, Bồ Tát, để Kinh Sám, treo phan lọng lụa, chuẩn bị hương hoa để dùng cúng dường, tắm gội thân thể, giặt sạch y phục, chớ cho hôi hám. Mỗi ngày ba lần, ở trong thất ấy, ba thời xưng niệm danh hiệu sám hối. Một lòng kính lạy bảy đức Phật quá khứ và năm mươi ba đức Phật, kể đó tùy mười phương mà mỗi mỗi lạy chung. Vận tâm lạy khắp nơi có sắc thân Xá Lợi, hình tượng, tháp miếu, và những Phật sự của tất cả chư Phật. Kể lại lạy chung

tất cả chư Phật mười phương ba đời.

Lại nên vận tâm, lễ khắp mười phương tất cả Pháp tạng. Lại nên vận tâm, lạy khắp tất cả chư Hiền Thánh Tăng trong khắp mười phương.

Sau đó, riêng xưng danh thêm ⁽¹⁷⁾ và đỉnh lễ Ta, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. Lễ như vậy rồi, cần phải nói về những tội đã tạo, một lòng ngưỡng bạch:

“Cúi mong mười phương chư Đại Từ Tôn, chứng biết hộ niệm cho con sám hối, chẳng còn tạo lại. Xin nguyện con và tất cả chúng sinh, mau được trừ diệt những tội từ vô lượng kiếp trở lại, mười thứ nghiệp ác, bốn thứ tội nặng, năm tội đại nghịch, tà kiến điên đảo, chê bai Tam Bảo, tội nhất xiển đề v.v...”

Khi đó hành giả lại nên xét nghĩ: tính tội như vậy, chỉ là từ tâm hư vọng, điên đảo mà khởi, không có thật thể nhất định, để có thể nắm bắt và thể của nó vốn là rỗng lặng. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều mau thấu

đạt bản tâm, diệt hẳn gốc tội.

Kể lại phát lời nguyện khuyến tỉnh:

Xin nguyện mười phương tất cả Bồ Tát, vị nào chưa thành Vô thượng Chính Giác, xin nguyện vị ấy mau thành Chính Giác. Vị nào đã thành, xin nguyện thường trụ mãi trên thế gian, để chuyển Pháp luân, không vào Niết Bàn.

Kể lại phát lời nguyện tùy hỷ:

Nguyện con và khắp tất cả chúng sinh, rốt ráo lìa hẳn thứ tâm ganh tỵ, tất cả cõi nước trong khắp ba đời, những người tu học được các công đức và được thành tựu, con đều tùy hỷ.

Kể lại phát lời nguyện hồi hướng:

Nguyện những công đức mà con đã tu, nếu có lợi ích cho khắp chúng sinh, đều xin hồi hướng về Nhất Thiết Trí, đến thành Niết Bàn.

Phát những lời nguyện hồi hướng đó rồi, hành giả bước qua bên cạnh tịnh thất, ngồi thẳng nhất tâm hoặc niệm lớn tiếng, hoặc là

niệm thầm danh hiệu của Ta. Hành giả phải nên tiết giảm ngủ nghỉ. Nếu bị hôn trầm che mờ tâm tính, thì nên trở vào đạo tràng trong thất, kinh hành niệm tụng (Trên đây là nói ban ngày).

Kể đến là phần giờ giấc ban đêm:

- Nếu có đèn nền thấp sáng ban đêm, cũng nên ba thời cung kính cúng dường, sám hối phát nguyện. Nếu chẳng thể sắm đèn nền sáng sửa, phải nên thường trực ở trong tịnh thất, một lòng tụng niệm, hằng ngày thực hành Pháp sám như vậy, chớ lười bỏ phé.

Nếu người có sẵn nền tảng thiện nghiệp xa xôi đời trước, mà tạm thời gặp nhân duyên xấu ác, rồi tạo điều ác, thì tội chướng nhẹ, tâm của người ấy mạnh mẽ lanh lợi, ý lực hùng dũng, trải qua bảy ngày liền được thanh tịnh, trừ các chướng ngại.

Các hạng chúng sinh, nghiệp có dày mỏng, cho nên căn tính có lanh, có chậm, sai khác không lường. Hoặc có những người,

sau hai mươi bảy ngày thì được thanh tịnh. Có người trải qua hai mươi một ngày, cho đến trải qua bốn mươi chín ngày, bèn được thanh tịnh.

Nếu như người nào, quá khứ hiện tại, đều có các thứ tội nặng tăng trưởng, phải qua trăm ngày mới được thanh tịnh, hoặc hai trăm ngày, cho đến trải qua một nghìn ngày sau, mới được thanh tịnh.

Nếu người căn tính cực kỳ chậm lụt, tội chướng sâu nặng, cần phải luôn luôn phát tâm dũng mãnh, chẳng đoái tưởng đến việc tiếc thân mạng, thường xuyên xưng niệm, sớm tối kinh hành, nhiễu quanh tượng Phật giảm bớt ngủ nghỉ, lễ sám phát nguyện, vui tu cúng dường, chẳng lười chẳng bỏ, dù cho mất mạng, cũng chẳng dừng thoái. Tinh tấn như thế trong một nghìn ngày, quyết được thanh tịnh.

- Thiện nam tử! Nếu muốn biết được tướng thanh tịnh thì: Bắt đầu từ khi tu hành

sám Pháp, qua sau bảy ngày, phải nên mỗi bữa, vào lúc sáng sớm, lấy tướng mộc luân thuộc lớp thứ hai ⁽¹⁸⁾ để đũa trong tay, gieo luân ba lần. Nếu thân, khẩu, ý đều là thuần thiện, người ấy được gọi là thanh tịnh lại.

Về đời sau này, các hạng chúng sinh, người nào có thể tu hành Sám Pháp, thì quá khứ từ trước, lâu xa trở lại, ở trong Phật Pháp, đời nào đã từng tu tập thiện Pháp, tùy người đó tu những công đức gì, thì nghiệp cũng có dày mỏng, đủ thứ khác lạ, do đó những hạng người kia trong lúc được sự thanh tịnh, tướng cũng chẳng đồng.

Hoặc có chúng sinh, khi được ba nghiệp thuần thiện, bèn liền được thêm các thứ tướng hảo.

Hoặc có chúng sinh, khi được tướng trạng ba nghiệp lành vừa, thì trong một ngày đêm, lại thấy ánh sáng đầy thân của mình. Hoặc nghe có mùi hương thơm lạ mà nơi thân ý thoi thới, hoặc có mộng lành,

mộng thấy thân Phật đến để chứng minh, tay xoa đầu mình, khen rằng “Lành thay! Người nay thanh tịnh, Ta đến chứng minh cho người”. Hoặc nằm mơ thấy, thân vị Bồ Tát đến để chứng giám. Hoặc mộng thấy rõ hình tượng đức Phật phóng ra ánh sáng để vì chứng minh...⁽¹⁹⁾.

Nếu người chưa được tướng ba nghiệp lành, mà chỉ trước đó thấy nghe những việc như vậy, rồi cho là mình sắp có kết quả, thì đó chính là, hư vọng dối ngụy, chẳng phải tướng lành vậy.

Nếu người từng có gốc lành xuất thế, tùy sự nhiếp thọ của họ mạnh lạnh, thì Ta lúc đó, tùy chỗ đáng độ mà vì hiện thân, phóng ánh từ quang, khiến họ an ổn, lìa những nghi sợ, hoặc hiện những thứ thần thông biến hóa, hoặc lại khiến họ tự nhớ những việc lành dữ đã tạo trong những kiếp trước, hoặc lại tùy họ ưa những Pháp gì, liền vì nói những giáo Pháp thâm yếu, ngay đó người ấy hướng về

thừa nào, tức được đức tin quyết định vững chắc, hoặc lần lần chứng quả vị Sa Môn⁽²⁰⁾.

- Lại nữa, nếu chúng sinh nào, mặc dù chưa thấy hóa thân của Ta, biến đổi nói Pháp, hề siêng tu học với lòng chí thành, khiến thân, khẩu, ý được tướng thanh tịnh rồi, Ta cũng hộ niệm, khiến chúng sinh ấy mau được tiêu diệt các thứ chướng ngại, Thiên Ma Ba Tuần⁽²¹⁾ chẳng đến phá hoại, cho đến tất cả những quỷ thần của chín mươi lăm thứ tà sư ngoại đạo⁽²²⁾ cũng chẳng đến quấy nhiễu, và năm món cái⁽²³⁾ lần lượt nhẹ mỏng, kham nổi tu tập thiền định trí tuệ.

- Lại nữa, nếu đời sau này, các hạng chúng sinh, tuy chẳng vì cầu thiền định trí tuệ của đạo xuất yếu, hề gặp những thứ hoạn nạn tai ách, nghèo nàn khốn khổ, lo rầu bức bách, cũng nên cung kính, lễ lạy cúng dường Tam Bảo, ăn năn tội ác đã tạo và thường phát nguyện. Trong tất cả thời, trong tất cả chỗ, siêng lòng xưng niệm danh

hiệu của Ta với lòng chí thành, cũng sẽ mau thoát các thứ suy não, bỏ thân này rồi, sinh về chỗ lành.

- Lại nữa, thời đại sau này, các hạng chúng sinh tại gia xuất gia, muốn cầu thọ giới thanh tịnh vi diệu, nhưng trước đó tạo tội nặng tăng thượng, chẳng được phép thọ, cũng phải như trên, tu Pháp sám hối với lòng chí thành. Khi được tướng lành của thân, khẩu, ý rồi, liền hãy khải thọ. Nếu chúng sinh ấy muốn tu tập theo đạo lý Đại thừa, và cầu thọ những giới trọng căn bản của bậc Bồ Tát, hay nguyện thọ chung tất cả giới cấm xuất gia tại gia, nghĩa là: Nhiếp Luật nghi giới, Nhiếp Thiện Pháp giới, Nhiếp chúng sinh giới, nhưng chẳng tìm được giới sư giỏi khéo, có thể giải rộng Tạng Pháp Bồ Tát tu hành trước kia, phải nên dốc lòng, ở trong đạo tràng, cung kính cúng dường, ngưỡng bạch mười phương chư Phật, Bồ Tát, cung thỉnh chư Phật làm thầy truyền giới, chư Đại Bồ Tát làm bậc Tôn chứng, một

lòng lập nguyện, kê rành mười tướng, trước hết nói mười giới trọng căn bản, kể đến nêu chung ba thứ tự giới, tự thệ mà thọ, đây cũng đặc giới.

- Lại nữa, các hạng chúng sinh về đời vị lai, muốn cầu xuất gia, hoặc xuất gia rồi, lại chẳng thể gặp giới sư giỏi đúng và thanh tịnh Tăng, tâm họ nghi ngờ, chẳng được đúng Pháp thọ những giới cấm. Hễ có khả năng, học sự phát tâm cầu đạo Vô Thượng và cũng làm cho thân, khẩu, ý được thanh tịnh rồi, song những người ấy còn chưa xuất gia, hãy nên cạo tóc, mặc vào pháp y, lập nguyện như trên, tự thệ mà thọ ba tự luật nghi của giới Bồ Tát. Đó mệnh danh là được đầy đủ giới Ba La Đề Mộc Xoa⁽²⁴⁾ của người xuất gia, gọi là Tỳ kheo, hay Tỳ kheo ni. Sau đó liền phải tìm tòi học hỏi Luật tạng Thanh Văn và Luật tạng kiết tập của Bồ Tát thừa, thọ trì đọc tụng, quán xét tu hành.

Nếu tuy xuất gia, mà tuổi người ấy chưa

đầy hai mươi, phải nên trước thệ nguyện thọ mười giới căn bản của Bồ Tát, và thọ những giới riêng của Sa di hay Sa di ni, liền phải gân gũ, cúng dường cung cấp hầu hạ bậc đã xuất gia kỳ cựu, vị này trước đã học Đại thừa tâm và thọ đủ giới. Sa di mới thọ, thỉnh cầu vị này làm thầy y chỉ, thỉnh xin dạy dỗ, tu hành oai nghi, như những phép tắc của một Sa di hay Sa di ni. Nếu chẳng thể gặp người nào như thế, thì chỉ nên gân gũ những vị Bồ Tát tu về Luận tạng mà đọc tụng suy ngẫm, quán xét tu hành, hãy siêng cúng dường Phật, Pháp, Tăng Bảo.

Nếu Sa di ni tuổi đã mười tám, cũng nên tự thệ thọ sáu giới Pháp của một Thức Xoa trong Tạng Tỳ ni, và phải học hỏi tất cả tự giới của Tỳ kheo ni. Lúc tuổi người đó tròn đủ hai mươi, mới có thể tổng thọ Ba tự tịnh giới của một Bồ Tát, như trên đã nói. Sau đó được gọi Tỳ kheo, Tỳ kheo ni.

Nếu chúng sinh nào, tuy học sám hối mà

chẳng hay hết lòng, chẳng được triệu chứng mộng thấy tướng hảo, giả sử tác Pháp, tưởng mình thọ giới, chẳng gọi đắc giới.

Bấy giờ Ngài Kiên Tịnh Tín hỏi Ngài Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát:

- Bạch Đấng Đại Sĩ! Về sự chí tâm, tính cách sai biệt, có bao nhiêu thứ? Những sự chí tâm nào, có thể cảm triệu mộng thấy tướng lành?

Ngài Địa Tạng đáp:

- Nay thiện nam tử! Nói về chí tâm, tóm tắt có hai, những gì là hai?

Một là: chí tâm cầu nguyện của người vừa mới phát tâm học tập.

Hai là: chí tâm của người nhiếp ý tinh chuyên thành tựu đồng mãn.

Được sự chí tâm thứ hai, có thể gạt hái kết quả mơ thấy tướng lành.

Hai sự chí tâm này lại có ba thứ khác nhau giữa hạ, trung, thượng. Những gì là ba?

Một là nhất tâm, nghĩa là hệ niệm tư

tưởng một chỗ, không cho tán loạn, tâm trụ tỏ rõ. (bậc hạ).

Hai là tâm đồng mãnh, ấy là chuyên cần, không hề biếng trễ, chẳng tiếc thân mạng. (bậc trung).

Ba là thâm tâm, nghĩa là tương ưng với Pháp ⁽²⁵⁾ rớt ráo chẳng thoái. (bậc thượng).

Nếu người tu tập Pháp sám hối này, cho đến chẳng được chí tâm bậc hạ, thì trọn chẳng thể có sự cảm triệu tướng tốt thanh tịnh.

Trên đây là nói phương pháp Chiêm Sát Luân Tướng thứ hai.

- Nay thiện nam tử! Nếu muốn chiêm sát sự chịu quả báo sai khác ba đời, lại phải khắc gỗ ra làm sáu luân. Nơi sáu luân này lấy các con số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 ghi vào trong đó. Mỗi số chủ một mặt, mỗi luân viết ba mặt, mỗi mặt một số, số ghi thứ lớp không cho lộn lạo. Nên biết, những số như thế, đều từ số Một mà khởi, lấy Một làm gốc. Cái tướng của những con

số như vậy, tượng trưng cho nhóm sáu căn của khắp tất cả chúng sinh, đều từ cảnh giới Nhất Thật Tướng Tự Tính Thanh Tịnh Tâm của Như Lai Tạng mà khởi.

Nương nơi cảnh giới (chân vọng hòa hợp) của Nhất Thật Tướng, lấy đó làm gốc. Nghĩa là nương cảnh giới của Nhất Thật Tướng, sẵn có vô minh, chẳng rõ Nhất Chân Pháp Giới, nhận lầm cái nhớ nghĩ tư duy, mà hiện ra cảnh giới hư vọng, rồi phân chấp đắm, chứa nhóm mãi thành nhân duyên của nghiệp, sinh các giác quan, như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Nương vào sáu căn bên trong, đối với sáu trần bên ngoài, là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, mà khởi ra nhận thức của sáu giác quan, hoặc nghịch, hoặc thuận, chẳng nghịch, chẳng thuận ⁽²⁶⁾ thành ra 18 cảm thọ.

- Nếu đời sau này, hàng đệ tử Phật, đối với sự thọ quả báo ba đời, người nào có ý, muốn giải quyết nghi, phải

nên ba lần, gieo tướng mộc luân cách thứ ba này, chiêm sát bằng cách tính số cộng lại, căn cứ tổng số mà xem, để định thiện ác. Các tướng quả báo thiện ác ba đời để xem như vậy, gồm có 189 thứ. Những gì là 189 thứ?

1. Cầu Thượng thừa sẽ được bất thoái chuyển.
2. Cầu quả được chứng, hiện tại sẽ chứng.
3. Cầu Duyên Giác thừa, được không thoái chuyển.
4. Cầu Thanh Văn thừa, được bất thoái chuyển.
5. Cầu sức thần thông, được sự thành tựu.
6. Tu bốn phạm hạnh⁽²⁷⁾ được sự thành tựu.
7. Tu thiền thế gian, được sự thành tựu.
8. Giới nào muốn thọ, là được Diệu giới.
9. Giới nào từng thọ, được đầy đủ giới.
10. Cầu Thượng thừa nhưng đức tin

chưa trụ.

11. Cầu Duyên Giác thừa nhưng đức tin chưa vững.
12. Cầu Thanh Văn thừa nhưng đức tin chưa vững.
13. Người được chiêm sát chính là bạn lành.
14. Tùy nghe những gì đều đúng Chính Pháp.
15. Người được chiêm sát chính là bạn ác.
16. Tùy nghe những gì đều sai Chính Pháp.
17. Người đang được xem có đức thật sự.
18. Người đang được xem không có thật đức.
19. Nghĩa được tu quán là không sai lầm.
20. Nghĩa được tu quán là bị lầm lộn.
21. Những gì đọc tụng là không lầm lộn.
22. Những gì đọc tụng là bị lầm lộn.
23. Những hạnh được tu chẳng bị sai lầm.

24. Những gì thấy nghe, đều là tướng lành.
25. Có sở chứng gì đều là chân thật.
26. Có học những gì đều là sai lầm.
27. Những gì thấy nghe, chẳng phải tướng lành.
28. Có chứng ngộ gì đều chẳng phải chính.
29. Có kết quả gì, là do tà thần giúp giữ.
30. Nói giỏi điều gì, là trí tà biện bác.
31. Biết chỗ huyền diệu, chẳng phải sức người.
32. Nên trước tập quán đường lối sáng suốt.
33. Nên tập đường lối thiên định trước đó.
34. Xem chỗ được học, không bị chướng ngại.
35. Xem chỗ được học, là điều thích nghi.
36. Xem chỗ được học, chẳng phải thích nghi.
37. Xem chỗ được học, là đã tu tập đời trước.

38. Xem chỗ được học, chẳng phải đời trước tu tập.
39. Xem chỗ được học, khéo tăng trưởng lên.
40. Xem chỗ được học, là phương tiện nhỏ.
41. Xem chỗ được học, không sự tiến thú.
42. Quả gì mong cầu, hiện tại chưa được.
43. Cầu xuất gia thì sẽ được ra đi.
44. Mong cầu nghe Pháp sẽ được chỉ dạy.
45. Cầu những quyển Kinh sẽ được đọc tụng.
46. Hãy xem việc làm đều là ma sự.
47. Xem những việc đã làm đều thành tựu.
48. Xem việc được làm, chẳng được thành tựu.
49. Cầu giàu của cải, sẽ được sung thịnh.
50. Cầu địa vị quan sẽ được kết quả.
51. Cầu sống lâu sẽ được thêm tuổi thọ.
52. Cầu tiên đạo thế gian, sẽ được kết quả.

53. Xem chỗ học vấn, đạt được nhiều chỗ.
 54. Xem chỗ học vấn, ít đạt kết quả.
 55. Tìm thầy, tìm bạn, được như ý muốn.
 56. Tìm đệ tử, được như ý.
 57. Tìm cha mẹ, được như ý muốn.
 58. Cầu con trai con gái, được như ý.
 59. Tìm thê thiếp như ý.
 60. Tìm bạn đồng học, được như ý muốn.
 61. Xem lại những gì lo lự, được hòa hợp.
 62. Người được xem, tâm họ mang hờn giận.
 63. Mong người không giận, sẽ được hoan hỷ.
 64. Cầu sự hòa hợp, được như ý muốn.
 65. Tâm của người được xem thì hoan hỷ.
 66. Người mình nghĩ đến, sẽ được gặp gỡ.
 67. Người mình nghĩ đến, chẳng được gặp lại.
 68. Người được mời gọi, sẽ được nhóm đến.

69. Người bị chê ghét, được rời khỏi họ.
 70. Người mình kính mến, sẽ được gần họ.
 71. Quán Pháp ly dục, ý được tập trung.
 72. Quán Pháp ly dục, ý chẳng tập trung.
 73. Người được mời gọi, họ sẽ chẳng đến.
 74. Người được hẹn trước, chắc chắn sẽ đến.
 75. Người được hẹn trước, ở lại không đến.
 76. Người đang được xem, được sự an lành.
 77. Người đang được xem, hiện chẳng an lành.
 78. Người đang được xem, đã không còn thân.
 79. Người mình trông gặp, sẽ được gặp họ.
 80. Những gì mình đang tìm, được gặp lại.
 81. Những gì cầu nghe, sẽ được lợi lành.
 82. Những gì mong tìm thấy, chẳng như ý.
 83. Xem chỗ bị nghi, chính là đúng thật.
 84. Xem lại chỗ bị nghi, là chẳng thật.
 85. Người đang được xem, chẳng còn hòa hợp.

86. Cầu làm Phật sự, sẽ được kết quả.
 87. Cầu những món cúng, sẽ được kết quả.
 88. Tìm những của cải, sẽ được như ý.
 89. Tìm của nuôi thân, ít được kết quả.
 90. Có cầu những gì, thấy đều sẽ được.
 91. Có cầu những gì, thấy đều chẳng được.
 92. Có cầu những gì, ít được kết quả.
 93. Có cầu những gì, đều được như ý.
 94. Có cầu những gì, liền được nhanh chóng.
 95. Có cầu những gì, chẳng được nhanh chóng.
 96. Có những mong cầu, nhưng bị tổn thất.
 97. Có cầu những gì, sẽ được lợi lành.
 98. Có cầu những gì, nhưng sẽ chịu khổ.
 99. Xem vật bị mất, sẽ tìm lại được.
 100. Xem vật bị mất, chẳng tìm lại được.
 101. Xem vật bị mất, tự trở về lại.
 102. Cầu lìa ách nạn, được thoát ách nạn.
 103. Cầu khỏi bệnh hoạn, sẽ được trừ lành.

104. Xem những việc đã qua, không chứng ngại.
 105. Xem những việc đã qua, có chứng ngại.
 106. Xem nơi đang ở, được dừng ở yên.
 107. Xem nơi đang ở, chẳng được bình an.
 108. Nơi vừa mới đến, được sự an vui.
 109. Nơi vừa mới đến, là có ách nạn.
 110. Nơi vừa mới đến, là lưới của ma.
 111. Nơi vừa mới đến, khó thể khai hóa.
 112. Nơi vừa mới đến, có thể khai hóa.
 113. Nơi vừa mới đến, tự được lợi ích.
 114. Con đường dạo qua, không bị nã hại.
 115. Con đường dạo qua, có bị nã hại.
 116. Vua dân ác, nên đối kém nổi lên.
 117. Vua dân ác, nên nhiều bệnh ôn dịch.
 118. Vua dân tốt, nên nước được giàu vui.
 119. Vua vô đạo, nên nước tai hại lớn.
 120. Vua tu đức, tai nạn loạn ly diệt.

121. Vua làm ác, nước sắp bị phá hoại.
 122. Vua tu thiện, nước được xây dựng lại.
 123. Xem chỗ dạo qua, được khỏi các nạn.
 124. Xem chỗ dạo qua, chẳng thoát khỏi nạn.
 125. Nơi đang được ở, mọi người an ổn.
 126. Nơi đang được ở, có sự chướng ngại.
 127. Tụ lạc đang ở, mọi người chẳng yên.
 128. Là nơi nhàn tịnh, không có ác nạn.
 129. Xem ra quái lạ, nhưng không tổn hại.
 130. Xem ra quái lạ, có sự tổn hại.
 131. Xem ra quái lạ, tinh tấn thì an.
 132. Giác mộng được thấy, không gây tổn hại.
 133. Giác mộng được thấy, có sự tổn hại.
 134. Giác mộng được thấy, tinh tấn thì an.
 135. Giác mộng được thấy, là một lợi lành.
 136. Thấy chướng loạn đó, nhưng mau được lia.

137. Thấy chướng nạn đó, lần lần được lia.
 138. Thấy chướng loạn đó, mà chẳng lia khỏi.
 139. Thấy chướng loạn đó, nhứt tâm là trừ.
 140. Thấy nạn đang bị, nhưng mau được thoát.
 141. Thấy nạn đang bị, lâu mới được thoát.
 142. Thấy nạn đang bị, chịu nhiều suy não.
 143. Thấy nạn đang bị, tinh tấn sẽ thoát.
 144. Thấy nạn đang bị, biết mạng sắp chết.
 145. Thấy bệnh đang mắc, rất chẳng nên điều trị.
 146. Thấy bệnh đang mắc, chẳng phải người phá.
 147. Thấy bệnh đang mắc, hợp với phi nhân.
 148. Thấy bệnh đang mắc, có thể trị liệu.
 149. Thấy bệnh đang mắc, khó thể trị liệu.
 150. Thấy bệnh đang mắc, tinh tấn là lành.
 151. Thấy bệnh đang mắc, phải khổ lâu dài.

152. Thấy bệnh đang mắc, tự động sẽ lành.
 153. Thấy bệnh đang mắc, đến thầy khám mới trị nổi.
 154. Thấy bệnh được chữa, là trị đúng pháp.
 155. Thuốc đang được uống, sẽ được hiệu lực.
 156. Thấy bệnh đang mắc, được trừ lành hẳn.
 157. Thầy được tìm đến, chẳng thể trị liệu.
 158. Cách được trị liệu, là chữa trị sai.
 159. Thuốc đem cho uống, chẳng được hiệu lực.
 160. Thấy bệnh đang mắc, là mạng sắp chết.
 161. Đó là trong đường địa ngục mà đến.
 162. Từ trong con đường súc sinh mà đến.
 163. Từ trong con đường ngã quỷ mà đến.
 164. Từ trong con đường A tu la mà đến.
 165. Từ trong nhân loại mà đến.
 166. Từ trong loài trời mà tái sinh đến.
 167. Từ trong những người tại gia mà đến.
 168. Từ trong hàng ngũ xuất gia mà đến.

169. Đã từng gặp Phật cúng dường mà đến.
 170. Từng gần cúng dường Hiền Thánh mà đến.
 171. Từng được nghe Pháp rất sâu mà đến.
 172. Bỏ thân này rồi, sẽ vào địa ngục.
 173. Bỏ thân rồi, sẽ đọa làm súc sinh.
 174. Bỏ thân rồi, sẽ đọa làm ngã quỷ.
 175. Bỏ thân rồi, sẽ làm A tu la.
 176. Bỏ thân rồi, sẽ sinh vào nhân đạo.
 177. Bỏ thân rồi, làm vua trong loài người.
 178. Bỏ thân rồi, sẽ sinh lên cõi trời.
 179. Bỏ thân rồi, sẽ làm vua cõi trời.
 180. Bỏ thân rồi, sẽ nghe Pháp rất sâu.
 181. Bỏ thân rồi, được xuất gia tu học.
 182. Bỏ thân rồi, sẽ được gặp Thánh Tăng.
 183. Bỏ thân rồi, sinh lên trời Đâu Suất.
 184. Bỏ thân rồi, sinh Tịnh độ của Phật.
 185. Bỏ thân rồi, liền được thấy đức Phật.
 186. Bỏ thân rồi, sẽ trụ vào thừa dưới

(Thanh Văn)

**187. Bỏ thân rồi, sẽ trụ vào thừa giữa
(Duyên Giác)**

188. Bỏ thân rồi, sẽ chứng được đạo quả.

189. Bỏ thân rồi, liền được bậc Thượng thừa.

- Nay thiện nam tử! Đó gọi là những tướng sai biệt của 189 thứ quả báo lành dữ. Cách chiêm sát như thế, đều tùy sự chú ý và tùy tâm của người được xem đến. Nếu các số cộng, với ý người tương xứng, thì không sai lạc. Các số cộng, gieo cho người nào, mà con số thành với việc tâm đang chú trọng theo đuổi để xem, kết quả không tương xứng, ấy là chẳng hết lòng thành, như thế gọi là hư luống. Người nào gieo ba lần mà không thấy hiện số, là kẻ ấy đã được “vô sở hữu” (không gì để vướng mắc).

- Lại nữa! Thiện nam tử! Nếu tự phát ý xem cho người khác đang chịu quả báo, thì

sự việc cũng đồng như vậy.

Nếu có người nào chẳng thể tự chiêm, mà đến cầu thỉnh muốn xem cho họ, phải nên cân nhắc, quán xét tâm mình, có tham danh lợi thế gian hay không, bên trong ý có thanh tịnh hay không, sau mới có thể quy kính tu hành, cúng dường như trước đóc lòng phát nguyện, vì họ chiêm sát, chẳng nên tham cầu danh lợi thế gian, như việc làm của những hạng thầy tà, để tự phương hại, rối loạn cho người. Nếu xét trong tâm chẳng được thanh tịnh, dầu cho chiêm sát, nhưng chẳng tương xứng, chỉ là sai lầm một cách hư luống mà thôi.

- Lại nữa, các hạng chúng sinh về đời sau này, bất cứ việc gì được chiêm sát đến, mà chẳng đạt được kết quả tốt lành, việc cầu chẳng được, nhiều sự lo âu, lúc bị bức bách, lo rầu sợ sệt, phải nên sớm tối thường nên

tụng niệm danh hiệu của Ta. Nếu luôn chí thành thì việc chiêm sát, sẽ được tốt lành, cầu gì được nấy, hiện đời lìa khỏi những sự suy buồn.

KINH CHIÊM SÁT
NGHIỆP BÁO THIỆN ÁC

Hết quyền thượng



KINH CHIÊM SÁT
NGHIỆP BÁO THIỆN ÁC



Quyển Hạ

Đời Tùy Tam tạng Pháp Sư: BỒ ĐỀ ĐĂNG
Người nước Ấn Độ, dịch Phạm Văn ra Hán văn.
Việt dịch: THÍCH THIỆN THÔNG

Bấy giờ Ngài Đại Bồ Tát Kiên Tịnh Tín hỏi Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng:

- Làm sao mở bày phương tiện, chỉ cho những người muốn hưởng đến Đại thừa?

Ngài Địa Tạng đáp:

- Nay thiện nam tử! Nếu có người nào muốn hưởng về Đại thừa, trước hết người ấy phải biết hạnh nghiệp căn bản ban đầu. Hạnh nghiệp căn bản đầu tiên là gì? Đó là nương vào cảnh giới của Nhất Thật Tướng, để tu lòng tin và sự hiểu biết. Nhờ sức tin hiểu thêm lớn cho nên nhanh chóng được vào dòng giống Bồ Tát.

Cảnh giới của Nhất Thật Tướng là gì?

- Nghĩa là bản thể nơi tâm của tất cả chúng sinh, từ trước đến giờ chẳng sinh chẳng diệt, tự tính nó thanh tịnh, không chướng không ngại, dường như hư không vì lìa phân biệt, bình đẳng khắp giáp, nơi nào cũng có, tràn đầy khắp mười phương, rớt ráo một tướng, không hai không khác, chẳng biến, chẳng đổi, không thêm, không bớt. Do vì bản thể nơi tâm của tất cả chúng sinh, nơi tâm của tất cả Thanh Văn, Độc Giác, nơi tâm của tất cả Bồ Tát và nơi tâm của tất cả chư Phật, đều cùng chẳng sinh chẳng diệt, không nhiễm, không tịnh, đồng là một tướng chân như. Tại sao vậy? Vì tất cả những tâm có khởi phân biệt, đều như huyễn hóa, không hề chân thật. Nghĩa là: Những Pháp số của tâm như: ức niệm, lo lắng, xét biết v.v...thuộc bốn uẩn là Thọ, Tướng, Hành, Thức, đều chẳng phải xanh, chẳng phải vàng, chẳng phải đỏ, chẳng phải

trắng, chẳng phải tạp sắc, chẳng có dài ngắn, vuông tròn, lớn, nhỏ...cho đến cùng tận mười phương hư không, tất cả thế giới, tìm về hình trạng tâm này, không một chút phần, có thể nắm bắt. Chỉ vì chúng sinh bị vô minh si tối làm nhân làm duyên huân tập, hiện ra cảnh giới hư vọng, khiến sinh nhớ nghĩ vướng mắc.

Tâm này nó chẳng thể tự biết, vọng tự bảo có, khởi tướng xét nét, so đo về ngã, sở hữu của ngã, nhưng thật ra không có cái tướng của giác tri. Bởi vọng tâm này rớt ráo không có thật thể, vì chẳng thể tìm thấy cái thật thể của vọng tâm. Nếu không có cái năng phân biệt của giác tri, thì không có cái tướng của tất cả cảnh giới sai biệt thuộc mười phương ba đời, bởi tất cả Pháp đều chẳng thể tự có, chỉ nương sự phân biệt của vọng tâm mà có. Nghĩa là tất cả cảnh giới, mỗi mỗi chẳng tự nghĩ mình là có, chẳng biết đây là tự, kia là tha. Thế nên tất cả Pháp chẳng thể tự có, ắt

không đổi khác. Chỉ nương vọng tâm, chẳng biết chẳng rõ, vì bên trong tự không. Tức là: Có cái bị biết bên ngoài, rồi vọng sinh các thứ tướng Pháp, cho là có, cho là không, bảo kia, bảo đây, bảo phải, bảo trái, bảo tốt, bảo xấu...cho đến vọng sinh vô lượng vô biên tư tưởng về Pháp. Nên biết tất cả các Pháp như thế, đều từ vọng tưởng sinh ra, nương vọng tâm làm gốc. Nhưng vì vọng tâm không tự tướng, cũng chỉ nương cảnh giới mà có. Nghĩa là nó duyên niệm xét biết theo cảnh giới đang trước, cho nên gọi là tâm. Và lại, vọng tâm này với cảnh giới mé trước, mặc dù đều nương vào nhau, nhưng sự phát khởi của nó không trước sau gì cả và vọng tâm này luôn luôn là nguồn gốc, là chủ thể của tất cả cảnh giới. Tại sao vậy? Bởi vì, nương vào vọng tâm mà vọng tâm này chẳng rõ một tướng Pháp giới, vì thế nói rằng tâm có vô minh. Nương vào sức mạnh vô minh làm nhân, cho nên hiện ra cảnh

giới hư vọng. Lại cũng do vô minh diệt, cho nên tất cả cảnh giới cũng diệt theo. Chẳng phải do tất cả cảnh giới tự chẳng sáng tỏ mà nói cảnh giới có vô minh, cũng chẳng phải nương nơi cảnh giới mà sinh vô minh. Tất cả các đức Phật đối với tất cả cảnh giới chẳng sinh vô minh.

Lại nữa, chẳng do cảnh giới diệt mà tâm vô minh diệt. Bởi tất cả cảnh giới, từ trước đến giờ thể tính tự vắng lặng, vì chưa từng có bất cứ thứ gì. Do nghĩa như thế, cho nên chỉ nói, tất cả các Pháp nương nơi tâm làm gốc. Nên biết, tất cả các Pháp, Pháp nào cũng gọi là tâm, vì nghĩa của thể không thay đổi, và được nhiếp vào tâm vậy.

Lại nữa, tất cả các Pháp, được khởi từ tâm, với tâm mà tạo ra tướng, hòa hợp mà có, cùng sinh cùng diệt, đồng không dừng trụ. Bởi tất cả cảnh giới chỉ bị duyên của tâm, niệm niệm tiếp nối mà được duy trì, tạm thời được có.

Về nghĩa của tâm được nói trên đây, có hai thứ tướng. Thế nào là hai?

Một là tướng bên trong tâm. Hai là tướng bên ngoài tâm.

- Tướng bên trong tâm lại có hai thứ. Một là chân, hai là vọng.

Chân là gì? Đó là cái tướng sẵn có nơi thể của tâm, tướng này như như chẳng đổi, thanh tịnh tròn đầy không chướng, không ngại, kín nhiệm khó thấy. Bởi nó khắp giáp tất cả chỗ, thường hằng không hoại, nên có thể kiến lập, sinh trưởng tất cả Pháp.

Vọng là gì? Tức là luôn luôn khởi niệm, phân biệt, xét nét, duyên lự, nhớ tưởng các việc. Mặc dù liên tục hay sinh tất cả cảnh giới, nhưng thể bên trong của nó là hư ngụy, không hề chân thật, và cũng không thể tìm thấy nó.

- Tướng bên ngoài tâm, tức là tất cả các Pháp và các thứ cảnh giới v.v...Tùy có cái bị niệm mà cảnh giới hiện ra trước, vì vậy

mà biết, có sự sai biệt giữa tâm bên trong và tâm bên ngoài. Thế thì nên biết, tướng vọng bên trong, là nhân, là thể, tướng vọng bên ngoài, là quả là dụng.

Do những nghĩa như vậy, thế nên ta nói: Tất cả các Pháp, đều gọi là tâm.

Lại nữa, nên biết cái tướng bên ngoài của tâm. Tướng này cũng như các thứ cảnh giới bị thấy trong mộng, duy tâm hiện ra, không có việc thật bên ngoài. Tất cả cảnh giới đều cũng như vậy, bởi đều nương vào giấc mộng vô minh của nghiệp thức mà được thấy, vọng tưởng mà thành.

Lại nữa, nên biết mỗi niệm, mỗi niệm trong nội tâm đều chẳng có dừng trụ, cho nên tất cả cảnh giới bị thấy, bị duyên, cũng tùy theo tâm mà niệm niệm chẳng dừng. Nghĩa là: Tâm sinh, nên các Pháp sinh, tâm diệt, nên các Pháp diệt. Tướng sinh diệt này chỉ có tên gọi, thật bất khả đắc. Bởi vì tâm chẳng qua đến cảnh giới, cảnh giới chẳng

về đến tâm, như tướng trong gương, không đến không đi, thế nên tất cả Pháp, tìm tướng sinh diệt nhất định trọn chẳng thể được. Nghĩa là tất cả Pháp rốt ráo không có thật thể, từ trước đến giờ luôn luôn rỗng rang, vì thật sự chẳng sinh chẳng diệt vậy.

Tất cả các Pháp thật không có sinh diệt như thế, thì không có tướng cảnh giới sai khác, mà là vắng lặng nhất vị. Như thế gọi là Chân Như, gọi là Đệ nhất Nghĩa đế, gọi là Tự tính Thanh tịnh Tâm. Tự tính Thanh tịnh Tâm ấy long trọng, tròn đầy, vì không có cái tướng phân biệt. Tướng không phân biệt tức là, đối với tất cả chỗ, không đâu mà chẳng hiện hữu. Vì nó hiện hữu ở khắp giáp, do đó có thể nương vào sự hiện hữu này mà duy trì và dựng lập tất cả Pháp.

Lại nữa, tâm đó gọi là Như Lai Tạng, Như Lai Tạng nghĩa là: Tâm này gồm chứa đầy đủ vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ chủng tử vô lậu và công đức thanh tịnh, vì

Pháp thân của chư Phật, từ ngàn mé vô thỉ đến nay, không chướng, không ngại, tự tại chẳng diệt. Tất cả mọi sự hóa hiện và những công đức nghiệp hằng thường lấy lòng, chưa bao giờ dứt. Nghĩa là chư Phật đều thị hiện Phật ở trong tất cả thế giới, ứng hóa đủ cách làm lợi ích chúng sinh. Do đó thân một đức Phật, chính là thân của tất cả chư Phật, thân của tất cả chư Phật cũng chính là thân một đức Phật, và bao nhiêu việc làm cũng đồng là một, tức là không tướng phân biệt, không niệm kia đây, bình đẳng không hai. Bởi nương vào một Pháp tính mà có sự tác nghiệp, đồng ứng hóa một cách tự nhiên, vì thể không đôi khác vậy.

Như trên đã nói, Pháp thân của các đức Phật khắp tất cả chỗ và tròn đầy bất động, tùy các chúng sinh, chết đây sinh kia mà luôn luôn làm chỗ nương tựa cho các chúng sinh. Ví như hư không đều có thể dung nạp tất cả sắc tướng và các thứ hình trạng. Tất cả sắc

tướng và các thứ hình trạng đều nương nơi không mà có sự dựng lập và sinh trưởng ở trong hư không, bị nhiếp vào nơi hư không, lấy hư không làm thể, không có vật gì có thể ra ngoài ranh giới của hư không. Nên biết, trong mọi sắc tướng biên giới hư không chẳng bị hủy diệt, khi sắc tướng hoại bèn trở về với hư không và biên giới hư không sẵn có không thêm, không bớt, chẳng động, chẳng biến đổi.

Pháp thân của các đức Phật cũng lại như vậy, đều có thể dung nạp các thứ quả báo của tất cả chúng sinh, đều nương vào Pháp thân của các đức Phật, mà có sự dựng lập và sinh trưởng, ở trong Pháp thân, bị nhiếp nơi Pháp thân, lấy Pháp thân làm thể, không một vật gì có thể ra ngoài ranh giới của Pháp thân. Nên biết trong thân của tất cả chúng sinh, Pháp thân của chư Phật cũng chẳng thể hủy diệt, nếu khi phiền não bị đoạn trừ, sẽ trở về với Pháp thân, về biên

giới Pháp thân sẵn có không thêm không bớt, chẳng động, chẳng biến đổi.

Chỉ vì từ đời vô thủy trở lại đây, tâm tương ưng với vô minh, do năng lực nhân duyên huân tập si ám, cho nên hiện ra cảnh giới hư vọng, rồi do nương vào cảnh giới hư vọng, làm nhân làm duyên huân tập mà khởi vọng tưởng, tương ưng với tâm, chấp ngã, sở hữu của ngã, tạo chứa các nghiệp, để rồi chịu khổ sống chết không ngừng, thay vì gọi Pháp thân, lại gọi là chúng sinh.

Nếu trong số các chúng sinh, người nào có được năng lực huân tập của Pháp thân, thì phiền não của chúng sinh ấy lần lần cạn mỏng, có thể nhằm chán sự khổ thế gian và cầu đạo quả Niết Bàn, tin tưởng quay về với Nhất Thật Tướng, tu sáu Pháp ba la mật và tất cả Pháp phần Bồ Đề, đó mệnh danh là Bồ Tát. Trong số những Bồ Tát như thế, vị nào tu hành tất cả thiện Pháp một cách đầy đủ hoàn toàn, rốt ráo được lia giác ngộ vô

minh, sẽ được mệnh danh là Phật. Lại nên biết rằng, danh từ chúng sinh, Bồ Tát, Phật v.v... chỉ nương lời lẽ giả gọi của thế gian để nói mà thôi, về thể của Pháp thân, thì không có gì sai khác, rốt ráo bình đẳng, không có tướng biến đổi.

Bồ Tát Địa Tạng bảo Ngài Kiên Tịnh Tín:

- Này thiện nam tử! Trên đây là lược nói ý nghĩa cảnh giới của Nhất Thật Tướng, nếu muốn nương vào cảnh giới Nhất Thật Tướng, để tu lòng tin và sự hiểu biết⁽²⁸⁾, thì hãy nên học tập hai đường lối quán chiếu. Thế nào là hai?

- Một là quán các Pháp đều Duy tâm Duy thức. Hai là quán Thật tướng Chân như.

Về cách học quán Duy tâm Duy thức thì:

Trong tất cả thời, trong tất cả chỗ, tùy thân, khẩu, ý có sự móng niệm, đều phải quán xét, biết những niệm khởi chỉ là do tâm, cho đến bất cứ cảnh giới gì, nếu tâm trú vào sự nhớ nghĩ, thì phải xét biết và buông

xả, chớ để cho tâm rơi vào tình trạng vô ký⁽²⁹⁾, hoặc vin theo duyên mà không tự kiểm soát. Trong mỗi mỗi niệm đều nên quán sát, tùy ý niệm nào mà tâm duyên đến, lập tức thâm nhiếp trở lại, không để cho tâm theo đuổi những ý niệm đó. Làm sao cho tâm tự biết, nội tâm của mình tự sinh tướng niệm, chẳng phải tất cả cảnh giới có tướng niệm, có phân biệt. Nghĩa là nội tâm tự sinh các quan niệm như: hay dở, tốt xấu, phải quấy, được mất, suy lợi, có không v.v... tóm lại là vô lượng ý tưởng. Song, tất cả cảnh giới chưa từng có tướng, chưa từng có khởi phân biệt, nên biết tất cả cảnh giới, tự nó không có tư tưởng phân biệt, tức là tự nó chẳng phải hay dở, chẳng phải tốt xấu, cho đến chẳng phải có, chẳng phải không, lìa tất cả tướng. Cứ như vậy quán sát, biết tất cả Pháp chỉ duy tâm tướng mà sinh. Nếu như lìa tâm, thì không có tướng bất cứ một Pháp nào có thể tự thấy có sự sai biệt. Thường nên như vậy

mà khắc ghi và giữ gìn nội tâm, biết rằng chỉ có vọng niệm, không có cảnh giới chân thật. Sự quán sát này cần phải đều đặn, chớ cho bỏ dỡ. Đây gọi là sự tu học duy tâm, duy thức quán.

Nếu tâm bị vô ký, chẳng biết tự tâm đang nghĩ gì, đó chính là có cảnh giới ở trước, chẳng gọi là duy tâm thức quán.

Vả lại, gìn giữ và khắc ghi nội tâm, ắt biết được, tướng tham, tướng sân, tướng si, tướng tà kiến. Biết thiện, biết bất thiện, biết vô ký, biết tâm lao lư nghĩ đến các sự khổ v.v... Nếu khi tịnh tọa, tùy đối tượng bị duyên của tâm mà mỗi niệm xét biết sự sinh diệt của duy tâm, ví như dòng nước trôi chảy, hay ánh lửa tiếp nối của ngọn đèn, không lúc nào tạm thời dừng lại. Từ đó sẽ được chính định vắng lặng các sắc. Được tam muội này rồi, kể đến học tập đức tin về quán tâm của Pháp Xa Ma Tha ⁽³⁰⁾ và đức tin về quán tâm của Pháp Tỳ Bát Xá Na ⁽³¹⁾.

Học tập đức tin về quán tâm của Pháp Xa Ma Tha nghĩa là: Tư duy về tướng chẳng thể thấy của nội tâm. Tướng này tròn đầy, bất động, không đến, không đi, bản tính chẳng sinh, chẳng diệt, vì lìa phân biệt vậy.

Học tập đức tin về quán tâm của Pháp Tỳ Bát Xá Na nghĩa là: Xét biết những tư tưởng, nhận biết các sắc bên trong bên ngoài, đều theo tâm mà sinh, theo tâm mà diệt, cả đến tư tưởng nhận thức về sắc thân Phật cũng vậy, đều tùy tâm sinh, tùy tâm mà diệt, như huyễn như hóa, như trăng dưới nước, như bóng trong gương, chúng chẳng phải tâm, cũng chẳng lìa tâm, không phải đến, không phải chẳng đến, không phải đi, không phải chẳng đi, không phải sinh, không phải bất sinh, không phải tác động, không phải chẳng tác động.

Đại Bồ Tát Địa Tạng, bảo Ngài Kiên Tĩnh Tín:

- Nay thiện nam tử! Nếu luôn luôn dùng

đức tin, tu tập hai Pháp quán tâm như vậy, mau được ngộ ra đạo lý nhất thừa. Nên biết, quán Pháp duy tâm duy thức như vậy, gọi là ngưỡng cửa trí tuệ cao tốt hơn hết. Ngưỡng cửa này có thể khiến cho tâm của hành giả mạnh mẽ bén nhạy và thêm lớn sức tin hiểu, nhanh chóng vào nghĩa không của Đại thừa, và phát được tâm Vô thượng Đại Bồ Đề.

Trên đây là nói về Pháp quán Duy tâm Duy thức.

Nếu muốn học tập Pháp quán Thật tướng Chân như thì: Hành giả tư duy về tính của tâm vốn không sinh, không diệt, không trụ vào cái thấy nghe hiểu biết, lìa hẳn tất cả những tướng phân biệt, lần lần có thể vượt qua tướng cảnh giới của các định không vô biên xứ, thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng, phi phi tướng xứ. Được tương tự với không tam muội, thì tướng phân biệt thô của Thọ, Tưởng, Hành, Thức chẳng hiện

ra trước từ đó mà tiến tu thêm, sẽ làm bậc thiện tri thức, với lòng từ bi quảng đại. Vì khéo bảo nhiệm và trưởng dưỡng, cho nên lìa các chướng ngại, siêng tu chẳng bỏ phế lần lượt có thể vào tam muội vắng lặng của tâm. Được Tam muội đó rồi, lại liền có thể nhập Nhất hạnh Tam muội, nhập Nhất hạnh Tam muội rồi, thấy vô số đức Phật và phát những tâm hạnh sâu rộng chẳng thể nghĩ bàn, trụ vào bậc Kiên Tín ⁽³²⁾.

Trên đây là đường lối của hai Pháp quán Xa Ma Tha và Tỳ Bát Xá Na, chắc chắn được sự tin hiểu, có thể quyết định thú hướng Bồ Đề, tùy chỗ tu học các Tam muội Thiền định và sự nghiệp thế gian, nhưng không bị đăm trước, cho đến có thể tu khắp tất cả thiện căn của Pháp phần Bồ Đề, đối với sự sống chết không bị khiếp sợ, không thích Nhị thừa. Bởi nương vào phương tiện hay khéo, vô cùng vi diệu và khả năng tu tập bằng hai đường lối quán tâm này, có thể làm chỗ sở y

cho các thứ trí tuệ và các hạnh căn bản vậy.

Lại nữa, tu học sự tin hiểu như trên gồm có hai hạng người. Thế nào là hai? Một là hạng căn tính lanh lợi. Hai là hạng căn tính chậm lụt.

Hạng căn tính lanh lợi: Người này trước đó đã biết: Tất cả các cảnh giới bên ngoài, duy tâm tạo ra, hư dối chẳng thật, như mộng, như huyễn, quyết định không còn nghi ngờ gì nữa, nắm món cái nhẹ mỏng, tâm tán loạn cũng ít. Hạng người nói trên, nên học tập ngay Pháp quán Thật tướng Chân như.

Hạng người căn tính chậm lụt: Hạng này trước đó chưa thể biết tất cả các cảnh giới bên ngoài, đều chỉ là tâm, vì hư dối không thật. Tình thức nhiễm mắc của họ dày đặc, nắm món cái nhiều phen nổi lên, tâm khó điều phục, thì trước hết phải nên học Pháp quán duy tâm thức. Nếu người nào, tuy học sự tin hiểu như vậy, nhưng chủng tử thiện

căn còn mỏng, chưa thể tiến lên, các phiền não xấu ác chẳng bị bẻ dẹp lần lần, và tâm những người ấy nghi ngờ khiếp nhược, sợ đọa vào ba đường ác, hoặc sinh vào chỗ tám nạn⁽³³⁾, sợ chẳng thường được gặp đức Phật, chư vị Bồ Tát, các bậc Thánh nhân, chẳng được cúng dường nghe nhận chính Pháp, sợ hạnh Bồ Đề khó thể thành tựu... Có các thứ nghi sợ và những chướng ngại như thế v.v...thì nên trong tất cả thời, trong tất cả chỗ, thường xuyên tụng niệm danh hiệu của Ta, Địa Tạng Bồ Tát. Nếu được nhất tâm thì căn lành sẽ thêm lớn và ý chí người ấy đồng mãnh lanh lợi. Lại thêm quán Pháp thân của Ta, và Pháp thân của tất cả các đức Phật, với tự thân của mình thể tính đều bình đẳng, không hai không khác, chẳng sinh chẳng diệt, có đủ bốn đức thường, lạc, ngã, tịnh, công đức tràn đầy. Đó là điều đáng nên nương tựa.

- Lại nữa, hành giả thường nên quán

sát thân mình và cái tướng của tâm đều vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh, như huyễn, như hóa, đáng chán, đáng lìa.

Nếu luôn luôn tu học Pháp quán như vậy, hành giả mau được tăng trưởng đức tin thanh tịnh, bao nhiêu chướng ngại lần lần giảm bớt. Tại sao vậy ?

- Vì những người này được gọi là học tập theo sự nghe danh hiệu của ta, cũng có thể nói, học tập sự nghe danh hiệu của các đức Phật trong mười phương. Được gọi là sự học tập chí tâm lễ lạy và cúng dường ta, và hay học sự chí tâm lễ lạy cúng dường đức Phật trong mười phương. Được gọi là học sự nghe những Kinh điển thâm sâu đại thừa. Được gọi là sự giữ gìn biên chép, cúng dường cung kính Kinh điển Đại thừa sâu thẳm. Được gọi là học sự xa lìa những chấp trước tà vạy, đối với nghĩa lý sâu xa của chính Pháp, chẳng bị rơi vào sự phỉ báng chê bai. Được gọi là đối với đệ nhất nghĩa, rốt ráo sâu xa của

thật tướng, học sự tin hiểu. Được gọi là hay trừ các thứ tội chướng. Được gọi là sẽ được sự chữa nhóm vô lượng công đức.

Những người nói trên, khi bỏ thân này, trọn chẳng đọa vào ác đạo và tám chỗ nạn. Khi sinh trở lại được nghe chính Pháp và tin tưởng học tập tu hành. Cũng có thể tùy nguyện sinh về Tịnh Độ của các đức Phật ở các phương khác.

- Lại nữa, nếu như người nào muốn sinh Tịnh Độ hiện tại ở phương khác, thì phải theo danh hiệu vị Phật ở thế giới đó ⁽³⁴⁾ mà chuyên ý niệm tụng, một lòng chẳng loạn và quán sát Pháp thân như đã nói trên, người ấy quyết định được sinh Tịnh Độ của đức Phật ấy. Chừng đó căn lành sẽ thêm lớn và mau được bất thoái. Nên biết, sự nhất tâm buộc niệm tư duy Pháp thân bình đẳng của các đức Phật được nói trên đây, đối trọng tất cả căn lành, nó là tịnh nghiệp trỗi vượt trên hết. Do đó, người nào siêng năng tu tập, lần lần có

thể hướng đến Nhất hạnh Tam muội. Một khi được vào Nhất hạnh Tam muội, là thành tựu tâm hạnh rộng lớn nhiệm mầu, mệnh danh là được tương tự với Vô sinh Pháp nhẫn.

Bởi luôn luôn được nghe danh hiệu của Ta, cho nên cũng luôn luôn được nghe danh hiệu của chư Phật mười phương. Bởi luôn luôn dốc lòng lễ lạy cúng dường Ta, cho nên cũng luôn luôn lễ lạy cúng dường mười phương chư Phật. Bởi luôn luôn được nghe Kinh điển Đại thừa sâu thẳm, luôn luôn gìn giữ biên chép cúng dường, cung kính Kinh điển Đại thừa sâu thẳm, luôn luôn thọ trì, đọc tụng Kinh điển Đại thừa sâu thẳm, cho nên có thể đối với đệ nhất nghĩa của thật tướng sâu thẳm rốt ráo, chẳng sinh sợ sệt, xa lìa phỉ báng, được tâm chính kiến, luôn luôn tin hiểu, quyết định trừ diệt các thứ tội chướng và hiện đời thực chứng vô lượng công đức.

Tại sao vậy?

- Vì được tâm Bồ Đề vô phân biệt, vì

được trí tuệ vắng lặng hiện tiền, vì phát khởi chủng tử phương tiện các thứ nguyện hạnh.

Luôn luôn nghe danh hiệu của ta, là được sự quyết định của đức tin và việc làm lợi ích, cho nên bất cứ việc gì có thể làm, đều được chẳng thoái chuyển nghiệp nhân của đạo nhất thừa vật.

Nếu tu hành với tâm tạp loạn cấu uế, thì dầu có xưng tụng danh hiệu của Ta, đó chẳng được gọi là nghe danh hiệu, vì chẳng hay sinh sự tin hiểu quyết định, chỉ gặt hái quả báo lành nhỏ mọn của thế gian mà thôi, chẳng được lợi ích rộng lớn sâu diệu. Hành giả nào tu với tâm tạp loạn cấu uế như vậy, tùy tu bất cứ thiện Pháp nào, đều chẳng thể được lợi ích sâu rộng.

Bồ Tát Địa Tạng bảo Ngài Kiên Tĩnh Tín:

- Thiện nam tử: nên biết, sự siêng lòng tu học môn Thiền vô tướng trên đây, không lâu sẽ được lợi ích rộng lớn sâu xa, lần hồi thành Phật.

Sự lợi ích rộng lớn sâu xa là: được vào Pháp vị Kiên Tín, vì thành tựu Tín nhân⁽³⁵⁾. Vào địa vị Kiên tu⁽³⁶⁾, vì thành tựu Thuận nhân⁽³⁷⁾, vào Chính nhân vị⁽³⁸⁾ vì thành tựu Vô sinh nhân⁽³⁹⁾.

Lại thành tựu Tín nhân, là có thể trở thành dòng giống của Như Lai. Thành tựu Thuận nhân, có thể hiểu Hạnh của Như Lai. Thành tựu Vô sinh nhân là được nghiệp của Như Lai.

Lần hồi thành Phật là: lược nói có bốn hạng.

- Một là: vì tròn đầy đức tin về Pháp mà làm Phật. Nghĩa là: nương vào bậc Tập chủng tính⁽⁴⁰⁾, quyết định tin các Pháp chẳng sinh chẳng diệt, thanh tịnh, bình đẳng, không gì đáng nguyện cầu.

- Hai là: vì hiểu trọn vẹn về Pháp mà làm Phật. Nghĩa là, nương vào bậc Giải hạnh⁽⁴¹⁾, hiểu sâu tính các Pháp, biết chủng tử của Như Lai là không tạo, không tác, đối với

sinh tử và Niết Bàn, chẳng khởi hai tướng và tâm không bị sợ sệt.

- Ba là: vì chứng trọn vẹn Pháp mà làm Phật, nghĩa là nương vào Tịnh tâm địa⁽⁴²⁾, do được trí vô phân biệt, thể nhập Pháp thân tịch tịnh, cũng như nghiệp dụng tự nhiên chẳng thể nghĩ bàn, không còn ý tưởng tìm cầu nữa.

- Bốn là: tất cả hạnh công đức trọn vẹn mà làm Phật. Nghĩa là, nương vào bậc Bồ Tát cứu cánh địa⁽⁴³⁾ có thể diệt trừ tất cả chướng ngại, giác mộng vô minh không còn.

Lại cũng nên biết, tu học theo môn Thiên hữu tướng của thế gian, gồm có ba thứ. Thế nào là ba?

- Một là: không có phương tiện và sức tin hiểu, cho nên tham nhận công đức của các thiên định rồi sinh kiêu mạn, bị sự hệ phục của thiên, làm cho thoái tâm, chỉ cầu mỗi lợi thế gian.

- Hai là: không có phương tiện và sức

tin hiểu, cho nên nương vào thiền mà phát khởi hạnh chán lìa một bên khiếp sợ sinh tử, thoát đọa vào hàng Nhị thừa.

- Ba là: có phương tiện và sức tin hiểu. Nghĩa là, nương tựa cảnh giới Nhất Thật Tướng, tu tập gần với đường lối hai Pháp quán Xa Ma Tha, Tỳ Bát Xá Na, nên có thể tin hiểu tất cả các Pháp, duy tâm tưởng sinh, đồng như mộng như huyễn. Dầu được công đức của thiền định thế gian, mà chẳng đắm trước kiên cố, chẳng còn thoát tâm, cầu quả báo trong ba cõi. Lại tin và biết sinh tử cũng chính là Niết Bàn, nên cũng chẳng sợ sệt, khiếp nhược, chẳng thoát cầu quả Nhị thừa.

Người tu học tất cả Thiền định Tam muội như đây, nên biết có mười môn tướng thứ lớp, nhiếp lấy đầy đủ sự nghiệp thiền định, có thể làm cho người học thành tựu sự tương ưng mà không làm, không lộn. Những gì là mười?

- Một là: Tướng phương tiện nhiếp niệm.

- Hai là: Tướng muốn trụ cảnh giới.

- Ba là: Tướng biết sự xuất nhập một cách tỏ rõ cảnh giới vừa mới trụ tâm.

- Bốn là: khéo trụ cảnh giới được vững vàng.

- Năm là: Tướng mong khởi tư duy phương tiện đồng mãnh, càng cầu sự tiến thủ hơn nữa.

- Sáu là: Tướng lần lần được điều độ, xứng với hỷ lạc của tâm, trừ mọi nghi ngờ, thêm sự tin hiểu và tự an ủi mình.

- Bảy là: Tướng chắc được sự thắng tiến, bởi ý chuyên nhất, tương ưng ít phần với khả năng nhận thức.

- Tám là: Tướng công tu, thêm sáng suốt, công phu thêm vững vàng, được công đức thù thắng, thành tựu sự đối trị vọng tâm.

- Chín là: Tướng tùy tâm hành giả khởi niệm làm những gì, muốn thị hiện công đức ra ngoài, đều tương ưng với ý mà không sai lầm.

- Mười là: Tướng nếu muốn tu thêm

Pháp khác, nương nơi sở đắc có trước mà khởi phương tiện, sẽ lần lượt thành tựu, xuất nhập tùy tâm, siêu việt một cách tự tại.

Đó gọi là mười môn tướng thứ lớp, nhiếp hết sự nghiệp của người tu tập Thiền định.

Bây giờ Đại Bồ Tát Kiên Tịnh Tín hỏi Đại Bồ Tát Địa Tạng:

- Ngài vì sao mà khéo nói Pháp sâu xa, có thể khiến chúng sinh lìa sự khiếp nhục?

Ngài Đại Bồ Tát Địa Tạng đáp:

- Nay thiện nam tử! Nên biết, người mới phát ý cầu về Đại thừa mà chưa được tín tâm, đối với giáo Pháp sâu xa của đạo Vô Thượng, họ ưa sinh nghi ngờ khiếp nhục, cho nên Ta dùng phương tiện hay khéo, tuyên rõ nghĩa thật để an ủi họ, khiến lìa khiếp nhục. Do đó hiệu của Ta là “Bậc khéo nói an ủi”. An ủi như thế nào? Nghĩa là những chúng sinh căn tính chậm lụt, tâm lượng nhỏ hẹp, nghe sự tối thắng, tối mầu của đạo Vô Thượng, mặc dù ý họ ham

thích, phát tâm hướng về, nhưng lại suy nghĩ rằng: Sự cầu đạo Vô Thượng, cần phải chứa công để đức rất rộng, tu những hạnh khổ khó làm, phải tự độ, độ tha, trải qua kiếp số dài xa, ở trong sinh tử lâu chịu siêng khổ, mới có thể thành. Vì lý do đó họ sinh khiếp nhục. Ta liền vì họ nói nghĩa lý chân thật. Nghĩa là nói tất cả các Pháp bản tính tự rộng rang, rốt ráo vô ngã, không có người làm, không có người thọ, không tự không tha, không đi, không đến, không có phương sở, cũng không quá khứ, hiện tại, vị lai, cho đến vì họ nói mười tám món không. Tất cả các Pháp không có tướng sinh tử Niết Bàn, cũng không có tướng chắc thật có thể nắm bắt. Lại vì họ nói: Tất cả các Pháp như huyễn, như hóa, như trăng dưới nước, như bóng trong gương, như thành Càn Thát Bà, như tiếng dội trong hang trống, như quán năng, như bọt nước, như sương móc, như đèn lòa, như mắt bị nhắm, như mộng, như chớp, như

mây nổi đầu non, những phiền não sinh tử tính nó rất yếu ớt, có thể dễ làm cho diệt mất... Lại dạy họ rằng: phiền não sinh tử, rốt ráo không có tự thể, tìm nó chẳng thể được, xưa nay chẳng sinh, thật cũng chẳng diệt, tự nó vắng lặng, chính là Niết Bàn...

Những lời nói như vậy, nhằm phá tất cả mọi sự nhận thức sai lầm, bứt đi sự chấp đắm nơi tự thân tâm, để chúng sinh được lìa khiếp nhược.

Lại có chúng sinh, vì chẳng hiểu ý chỉ nơi lời nói của đức Như Lai mà sinh khiếp nhược. Ý chỉ nơi lời nói của đức Như Lai như thế nào? Đó là: Đức Như Lai đã luôn luôn nhìn thấy cảnh giới Nhất Thật Tướng, rốt ráo lìa khỏi các pháp ác thuộc sinh, lão, bệnh, tử, chúng được Pháp thân của Ngài, Pháp thân này thường hằng không mất, không biến đổi v.v...có sự chứa nhóm vô lượng công đức. Như Lai lại có thể thấy tỏ rõ trong thân của tất cả chúng sinh, đều có

sẵn những công đức chân thật, thanh tịnh nhiệm màu, nhưng vì bóng tối nhiễm ô của vô minh che chướng, cho nên từ trước tới giờ luôn luôn chịu vô lượng thứ khổ sinh, già, bệnh, chết. Như Lai ngay đó khởi tâm đại bi, muốn khiến cho tất cả chúng sinh lìa các thứ khổ, đồng gặt hái sự vui đệ nhất của Pháp thân và Pháp thân ấy là Pháp vô phân biệt, lìa tất cả ý niệm. Chỉ có bậc hay diệt tư tưởng hư vọng của thức, chẳng khởi niệm phân biệt, mới có thể chứng nhập.

Chỉ vì tất cả chúng sinh, thường ưa phân biệt, chấp đắm các Pháp, bởi điên đảo vọng tưởng cho nên chịu sống chết triền miên, do đó đức Như Lai muốn cho họ lìa ý tưởng phân biệt chấp trước, cho nên Ngài nói: Tất cả pháp thế gian rốt ráo của nó rỗng rang, không là gì cả, cho đến tất cả những Pháp xuất thế gian, bản thể của nó cũng rốt ráo, rỗng không, không thuộc vào đâu..." Nếu nói rộng ra thì như mười tám Pháp không⁽⁴⁴⁾. Sự

hiển bày tất cả các Pháp như vậy, đều chẳng lìa thể của Bồ Đề. Thể của Bồ Đề chẳng thể có, chẳng phải không, chẳng phải chẳng có, chẳng phải chẳng không, chẳng phải cả có lẫn không, chẳng phải một, chẳng phải khác, chẳng phải chẳng một, chẳng phải chẳng khác, chẳng phải một lẫn khác, cho đến rốt ráo không một tướng nào có thể nắm bắt, vì nó lìa hết tất cả tướng. Thế nào là lìa hết tất cả tướng? Nghĩa là chẳng thể nương vào lời lẽ để giữ lấy, vì trong Pháp của Bồ Đề, không có sự lĩnh nhận bằng lời lẽ nói năng, và sự nói năng không thể đến được, lại cũng chẳng thể nương vào cái tâm có nghĩ ngợi mà biết được. Trong Pháp Bồ Đề không có “người hay giữ lấy và Pháp để giữ lấy”. Không ta, không người vì lìa tướng phân biệt. Nếu còn có sự phân biệt, chính là hư ngụy, chẳng gọi là khế hợp với Bồ Đề...

Những lời dạy như thế của đức Như Lai, các chúng sinh căn tính chậm lụt, không

thể hiểu nổi, cho rằng Vô thượng Bồ Đề và Pháp thân của Như Lai chỉ là Pháp trống không, rốt ráo một mực, không có gì hết, do đó mà tâm của họ khiếp nhược, sợ sệt vào chỗ “không được gì cả”. Hoặc họ sinh ra tư tưởng đoạn diệt, khởi nhận thức có tăng có giảm, chuyển sang phỉ báng, khinh mình, khinh người v.v... Để đối trị hạng này, ta liền vì họ nói: Pháp thân Như Lai, tự tính nó chẳng phải ngoan không, mà là có Tự thể chân thật, Thể này đầy đủ vô lượng công đức thanh tịnh, từ vô thủy đến giờ, nó tự nhiên tròn đầy, chẳng phải nhờ tu mới có, chẳng phải nhờ tạo mới thành. Cả đến trong thân tất cả chúng sinh cũng đều sẵn đủ, không biến, không đổi, không thêm, không bớt. Những lời nói như vậy, có thể trừ sự khiếp nhược của chúng sinh, đó mệnh danh là “An ủi”.

- Lại nữa, những chúng sinh ngu si chấp chặt, nghe những lời nói như thế, cũng sinh khiếp nhược nữa, vì không hiểu nổi nghĩa này,

họ lại chấp rằng Pháp thân của Như Lai từ xưa đến nay đã đầy đủ, chẳng phải là tướng tu tạo, thì đâu có tướng chứng đắc gì, do đó mà họ sinh khiếp nhược, rơi vào hạng tín tà đảo kiến, theo lối của tự nhiên ngoại đạo.

Đối với hạng này, ta liền vì họ nói đến sự tu hành tất cả thiện Pháp, để tăng trưởng sự đầy đủ, mới sinh ra sắc thân Như Lai, được quả báo vô lượng công đức thanh tịnh. Những lời nói như thế, nhằm khiến chúng sinh lìa sự khiếp nhược, đó được mệnh danh là “An ủi”.

Những nghĩa sâu thẳm được ta nói ra, khế hợp với lý chân thật, không có các lỗi, bởi lìa lời nói mâu thuẫn của thế gian, làm sao biết tướng lìa lời nói mâu thuẫn?

Bởi vì Pháp thân của Như Lai, mặc dầu không có cảnh giới của lời lẽ, và lìa cả cái tâm tướng niệm, chẳng phải không, chẳng phải bất không, cho đến không có tất cả các tướng, chẳng thể căn cứ vào lời lẽ để chỉ bày, nhưng căn cứ vào Pháp giả gọi đối đãi

nhau bởi nhân duyên huyễn hóa của thế đế, thì có thể dùng phương tiện chỉ bày để nói. Vì tính của Pháp thân này không phân biệt, lìa cả tướng tự, tướng tha, chẳng phải không, chẳng phải bất không, cho đến lìa hết tất cả các tướng, cho nên nói rằng, bản thể của Pháp thân là rốt ráo rỗng rang, không thuộc vào cái có. Vì khi đã lìa tâm phân biệt rồi, thì tướng niệm hết sạch, bèn không còn một tướng nào cả, nhưng có thể tự thấy, tự biết và tự có tất cả. Thế nên nghĩa không quyết định khế hợp với thật tướng chân như, không hề sai lầm.

- Lại nữa, chính trong nghĩa không đó, do lìa tâm vọng tưởng phân biệt, thì sự rốt ráo tận cùng của nó, không một tướng nào có thể nói rằng không. Vì chỉ còn lại một sự chân thật, chính đó gọi là bất không vậy. Lìa tướng niệm của thức, cho nên không có bất cứ một tướng hư ngụy nào, mà là rốt ráo thường hằng chẳng biến, chẳng đổi. Bởi

không còn một tướng nào có thể hoại, có thể diệt, cho nên cũng lìa mọi sự tăng giảm.

- Lại nữa, chỗ vô phân biệt của Thật thể Chân như này, từ đời vô thủy đến nay, đủ vô lượng chủng tử công đức vô lậu, tự nhiên sẵn có, lúc nào cũng tương ưng, vì nó không lìa, không rời, cho nên nói là bất không. Những công đức chứa nhóm nơi Thật thể Chân như như thế, tất cả chúng sinh đều có sẵn, chỉ vì chúng sinh bị vô minh che lòa, cho nên chẳng biết, chẳng thấy, chẳng thể nào đạt được công đức lợi ích của Pháp thân, đâu khác gì hoàn toàn không có. Nói chưa có là nói những chúng sinh chẳng biết, chẳng thấy về thể của Pháp thân, cho nên bao nhiêu lợi ích của công đức nghiệp, chẳng phải là chỗ những chúng sinh ấy có thể thọ dụng, vì vậy chẳng gọi là thuộc về của họ. Chỉ có nhờ vào sự tu khắp tất cả thiện Pháp, đối trị các thứ nghiệp chướng, nhận ra Pháp thân kia, sau đó mới được những công đức lợi ích. Thế nên nói rằng tu tất cả thiện Pháp, sinh ra sắc thân Như Lai.

- Thiện nam tử! Như hiện nay Ta, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, khi nói về những phương tiện thù thắng và Pháp môn trọng yếu sâu xa này, có mười vạn ức chúng sinh, phát tâm Vô thượng Bồ Đề, trụ bực Kiên Tín. Lại có chín vạn tám nghìn Bồ Tát được Vô sinh Pháp nhẫn. Toàn thể đại chúng, đều dùng hương hoa vi diệu cõi trời cúng dường đức Phật và Đại Bồ Tát Địa Tạng.

Bấy giờ đức Phật bảo đại chúng rằng:

- Các vị mỗi người phải nên thọ trì Pháp môn này, tùy ở chỗ nào, đều làm cho lan rộng. Tại sao vậy?

- Pháp môn như thế này rất là khó gặp, hay làm lợi ích rất lớn. Nếu như người nào, được nghe danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, và tin những lời người nói, nên biết người ấy có thể nhanh chóng lìa tất cả mọi sự chướng ngại mau đến Vô thượng Bồ Đề.

Lúc ấy đại chúng đều phát lời rằng:

- Chúng con sẽ thọ trì, lưu thông thế gian, chẳng dám để quên.

Bấy giờ Ngài Đại Bồ Tát Kiên Tịnh Tín bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Những điều được nói trong Khế Kinh Lục Căn Tụ này, tên là Pháp môn gì? Pháp chân yếu này, con sẽ thọ trì, khiến đời sau này, khắp đều được nghe.

Đức Phật bảo Ngài Đại Bồ Tát Kiên Tịnh Tín:

Pháp môn này gọi là: Chiêm Sát Nghiệp Báo Thiện Ác; Cũng gọi tên là: Tiêu Trừ Các Chướng. Còn được gọi là: Chỉ Bày Cho Người Cầu Về Đại Thừa Biết Phương Tiện Tiến Đến Và Phát Lộ Nghĩa Thật Rất Ráo Rát Sâu; Và cũng gọi là: Khéo Nói An Ủi Khiến Là Khiếp Nhược Mau Vào Đức Tin Kiên Cố Quyết Định. Ý danh nghĩa như thế, Ông nên thọ trì.

Đức Phật nói tên Pháp môn này rồi, tất cả đại hội thảy đều hoan hỷ, tin nhận vâng theo thực hành.

KINH CHIÊM SÁT NGHIỆP BÁO THIỆN ÁC

Hết quyền hạ

CHÚ THÍCH

KINH CHIÊM SÁT NGHIỆP BÁO THIỆN ÁC Quyển thượng

(1) Pháp môn căn tụ: Phần xuất xứ của Kinh này, căn cứ trong nguyên bản, thấy ghi là “Rút trong Kinh Lục Căn Tụ” (xuất Lục Căn Tụ Kinh trung). Chúng tôi tra cứu trong Phật Quang Tự Điển chưa tìm thấy nội dung của Kinh này.

(2) Kiên Tịnh Tín: Tên vị Bồ Tát đã thưa hỏi Phật và Phật để Ngài Đại Bồ Tát Địa Tạng nói Kinh này. Kiên Tịnh Tín có nghĩa là đức tin vững chắc, thanh tịnh. Thật ra chư Đại Bồ Tát không nhất định là tên gì, chỉ tùy theo đức, tùy theo hạnh mà đặt tên. Vị Bồ Tát này muốn cho chúng sinh thành tựu đức tin kiên cố thanh tịnh, cho nên Ngài có tên như vậy.

(3) Sau thời kỳ chính Pháp chấm dứt: Những thuyết nói về thời kỳ Chính Pháp, Tượng Pháp, Mạt Pháp có chỗ chẳng đồng. Nay xin lược dẫn một thuyết: sau Phật diệt độ trong vòng 500 đến 1000 năm, thuộc thời giáo Pháp của đức Phật trụ thế, thời kỳ này gọi là thời kỳ Chính Pháp, vì có giáo lý, có người tu hành được chứng quả rất nhiều. Từ 1000 năm sau Phật diệt độ trở đi, gọi là sau thời kỳ chính Pháp chấm dứt.

(4) Tượng Pháp sắp hết: Tượng nghĩa là tựa như, na ná như, là thay đổi sai lệch đi, và Pháp nghi chẳng được thi hành

đúng như thuở đầu, do đó mà ít có người chứng Thánh quả. Chỉ có giáo, có hạnh tương tự như Phật Pháp mà thôi, thời kỳ này gọi là thời kỳ Tượng Pháp, cũng khoảng 1000 năm, sau thời kỳ Chính Pháp.

(5) Sang thời Mạt Pháp: Mạt có nghĩa là ngọn cành, là suy vi. Chỉ có giáo lý, mà không có thực hành đúng nghĩa, cho nên hiếm có người chứng quả. Đây là thời kỳ sau Phật nhập diệt 2000 năm trở đi.

(6) Tai họa nhiều lần nổi lên khắp nơi: Đó là những tai nạn thường xảy ra trong nhiều quốc gia trên khắp thế giới, và xảy ra nhiều lần, như tai nạn chiến tranh giữa nước này với nước khác, tai nạn ôn dịch, tai nạn động đất, tai nạn núi lửa, tai nạn bão lụt, tai nạn hạn hán v.v...Làm cho rất nhiều người cùng chết một lúc.

(7) Làm được những điều giống như thiện Pháp: Thiện Pháp được nói ở đây, chính là tu ngũ giới, thập thiện, bát quan trai giới, cho đến những Pháp tu thuộc tứ thiên, bát định. Thời đại hiện nay, có rất nhiều người tu tập những thiện Pháp này, song đa số chỉ cầu phước báu thế gian, nên trong Kinh nói “lấy đó là đích”.

(8) Chẳng thể chuyên tâm tu Pháp xuất yếu: Pháp xuất yếu là những Pháp tu thiết cốt, căn bản để thoát ly hệ phược ba cõi. Đây là những Pháp thiên định được nói đến trong vô số Kinh điển của Phật. Đại thể những Pháp này có thể chia hai: Thiên của Tiểu thừa, và Thiên của Đại thừa. Về Tiểu thừa

Thiền có những Pháp như: quán tứ niệm xứ, quán bất tịnh, quán sở tức, quán từ bi, quán nhân duyên v.v... cho đến 37 phẩm trợ đạo. Những Pháp Thiền của Đại thừa cũng có rất nhiều, xin đơn cử một Pháp như sau: Duy thức quán, Chân như quán, Pháp giới quán, niệm Phật tam muội, Nhất tâm tam muội v.v... Người thực hành những Pháp tu này, một khi đã thành tựu, tức thâm nhập chính định, đoạn trừ các phiền não ba cõi, chứng các quả vị Hiền Thánh, không bị nghiệp lực dẫn sinh trong lục đạo. Do đó gọi là Pháp xuất yếu. Tóm lại, Pháp xuất yếu là con đường quan trọng để giải thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi.

(9) Người được thiên định, thần thông v.v...hoàn toàn không có: Hiện nay (PL 2540) nhằm thời kỳ Mạt Pháp, cách Phật 25 thế kỷ, những người tu hành trong giáo Pháp của Phật tuy rất nhiều nhưng thành tựu thiên định và năng lực thần thông thì rất hiếm, càng trở về sau này, chắc chắn càng hiếm có hơn nữa, Nơi Kinh Đại Tập, đức Phật đã nói trước rằng: Đời Mạt Pháp ực ực người tu hành, nhưng ít có người chứng được đạo quả, chỉ nương vào sự niệm Phật A Di Đà mà được tha lực của Phật tiếp độ vãng sinh Thế giới Cực Lạc. Kinh nói hoàn toàn không có, phải chăng là từ sau thế kỷ 21 trở đi, hoàn toàn không có người chứng đạo?

(10) Tướng Mộc Luân: Nguyên chữ Luân nghĩa đen là bánh xe, (là vòng là vùng. Chúng tôi dịch là mảnh gỗ) đó là căn cứ theo hình dáng của miếng gỗ được khắc chạm theo sự chỉ dẫn trong Kinh. Đoạn dưới đức Địa Tạng đã cắt nghĩa chữ Luân, người đọc nhân đây mà nhận rõ hơn. Không dùng chữ “mảnh

gỗ” thì khó tìm chữ nào khác để diễn dịch chữ “Luân” này.

(11) Dài dưới một tác: Một tác đây là một tác Tàu. Đơn vị chiều dài một thước Tàu phỏng độ 6m40, một tác Tàu bằng một phần mười bốn tác Tây, tức 4cm. Theo hình gỗ được khắc, bề dài cũng là 4cm.

(12) Đức Bồ Tát Địa Tạng đã dạy: “Lại nương tướng này, có thể phá hồng lưới nghi chấp tà trong tâm chúng sinh, chuyển sang đường chính, đến chốn an ổn, nên gọi là Luân”. Đây là cắt nghĩa chữ Luân nói trên.

(13) Nhất vị bình đẳng: Kinh Pháp Hoa nói: “Nhu Lai nói Pháp, một tướng một vị, đó là một tướng giải thoát, một tướng xa lìa, một tướng vắng lặng, rốt ráo đến chỗ nhất thiết chủng trí”. Nơi các Kinh khác cũng nêu lên ví dụ: “Nhu nước biển cả, chỉ một vị mặn, giáo Pháp Như Lai cũng chỉ một vị, đó là vị giải thoát...”

(14) Tay cầm mộc luân: Mộc luân tất cả gồm 19 cái, chia làm 3 nhóm, nhóm thứ nhất có 10 cái, nhóm thứ hai có 3 cái và nhóm thứ ba có 6 cái. Đây là cách nói gieo lần thứ nhất, đem 10 cái đó ghi 10 thiện, 10 ác mà gieo.

(15) Năm thứ dục: Năm món dục lạc ở thế gian mà người đời thường tham đắm, đó là Tài, sắc, danh, thực, thù; 1.Tài: tiền bạc châu báu, của cải vật chất, cho đến nhà cửa ruộng vườn, xe cộ, y phục v.v...2.Sắc: Nhan sắc, gồm cả thanh (tiếng hay), hương (mùi thơm). 3.Danh: Danh dự, quyền lợi, tiếng khen, dòng họ chủng tộc v.v...4.Thực: Món ngon vật lạ, cao lương mỹ vị. 5.Thù:Ngủ nghỉ, gồm luôn những

thú vui như ca hát, âm nhạc, các trò tiêu khiển v.v...Người đời thường ưa đắm năm thứ dục lạc này, cho nên khó bề tu hành Thánh đạo. Người xuất gia cũng khó thoát năm thứ dục này, nên khó có người chứng Thánh quả.

(16) Chiêm sát luân tướng lần thứ hai: Đây là gieo nhóm mộc luân thứ hai, gồm 3 cái, có ghi 3 chữ: thân, khẩu, ý. Lời dạy đoạn văn này rất tế nhị. Dịch giả xin góp lời giúp cho người chiêm sát khỏi bị sai lạc, thiếu sót.

Sau khi gieo nhóm mộc luân thứ nhất gồm 10 cái, mà hiện trên mặt gỗ, gồm 10 nghiệp thiện, ác lẫn lộn, ví dụ như: Sát sinh, thâm đạo, bắt tà dâm (3 nghiệp của thân) Bất vọng ngữ, bất lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ (4 nghiệp của miệng) Tham ái, bất sân nhuế, ngu si. (3 nghiệp của ý)

Người gieo muốn biết tính chất các nghiệp bất thiện nói trên là nặng hay nhẹ, phải tiến gieo thêm từng mảnh gỗ trong 3 luân của nhóm 2. Ví dụ, nghiệp phát hiện nơi thân là Sát sinh, thâm đạo, trọng tâm là hai nghiệp này thuộc nơi thân, thì lấy mộc luân có chữ thân gieo xuống. Nếu mộc luân chữ thân hiện ở mặt trước là nét khắc sâu và dài, đó là biểu hiện hai nghiệp ác này rất nhiều, sâu dày. Nhưng nếu hiện ra nét bạc dài, đó là điều không tương ưng cần phải sám hối gieo lại. Tiếp theo đó, xem hai luân được phát hiện của khẩu nghiệp là ác khẩu, ý ngữ, muốn biết sự sâu cạn của hai nghiệp này, thì gieo mộc luân có chữ khẩu. Nếu mộc luân hiện ra nét khắc ngắn cạn, đó là nghiệp ác khẩu, ý ngữ nhẹ. Nhưng nếu hiện ra nét bạc dài, hoặc ngắn (biểu hiện thiện nghiệp dày hoặc mỏng) thì không tương ưng, phải sám hối

phát nguyện gieo lại. Đến như Luân của ý cũng như vậy. Nếu thấy ý nghiệp được phát hiện là tham ái, ngu si, thì lấy riêng một luân có chữ ý mà gieo.

(17) Riêng xưng danh thêm: Xưng danh thêm, ở đây là xưng niệm danh hiệu đức Đại Bồ Tát Địa Tạng. Nghĩa là xưng niệm: Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát, xưng niệm một vạn câu, hai vạn câu v.v...sau đó chí thành đảnh lễ Ngài.

(18) Một luân thuộc lớp thứ hai: Lối gieo lần này không phải như lần trước. Gieo nhóm thứ hai như lần trước, thì gieo từng cái. Đến đây sau khi đã sám hối một thời gian nào đó, muốn biết ba nghiệp thanh tịnh lại chưa, cho nên phải gieo 3 luân một lúc.

(19) Phóng ra ánh sáng để vì chứng minh: Điều này trong Kinh Luật Đại thừa như Kinh Phạm Võng cũng dạy rõ. Hành giả có những tội nặng như mười điều ác, bốn trọng cấm, nếu thành tâm sám hối từ 14 ngày, 21 ngày, 3 tháng, 6 tháng, đến khi nằm mộng thấy Phật, Bồ Tát đến xoa đỉnh an ủi, thấy ánh sáng lạ, thấy hoa báu... Đó là triệu chứng tội đã được tiêu diệt.

(20) Quả vị Sa môn: Đây là đạo quả mà những vị Tỳ kheo thuộc Thanh Văn thừa có thể thành tựu. Bậc Thanh Văn thừa một khi dụng công tu hành đúng Pháp có thể chứng các quả vị như Tu đà hoàn, Tu đà hàm, A na hàm, A la hán. Đến quả A la hán là dứt hết kiết sử phiền não trong ba cõi, thoát ly mọi sự sinh tử trong Tam giới.

(21) Thiên ma Ba Tuần: Ba Tuần là tên của Ma vương, chúa

tể cõi trời Tha hóa Tự tại. Theo lời trong Kinh điển Phật giáo, thì ma vương này có những quyền năng lôi cuốn bó buộc chúng sinh chìm đắm những thú dục lạc thế gian. Những người tu hành muốn thoát khỏi sinh tử luân hồi, thường bị ma vương này phá hoại đủ cách.

(22) Chín mươi lăm thứ tà sư ngoại đạo: Nguyên là 96 thứ ngoại đạo, trừ bớt một phái còn 95. Ở Ấn Độ trước và sau Phật xuất hiện, có sáu phái ngoại đạo. Sáu lưu phái này, đạo sư mỗi phái có 15 đệ tử, mỗi đệ tử sau lập ra mỗi lưu phái riêng, tổng cộng là 96 phái. Sáu đạo sư gốc là: 1. Phú Lan Na Ca Diếp. 2. Mạt Già Lê Câu Xa Lê Tử. 3. San Xà Da Tỳ La Chi Tử. 4. A Tỳ Đa Xí Xá Khâm Bà La. 5. Ca La Cựu Đà Ca Chiên Diên. 6. Ni Kiên Đà Nhã Đề Tử. Trong 96 thứ đạo này, về sau có một phái nhập chung với Phật giáo, đó là phái Độc Tử, còn vào 95 phái bộ. Một thuyết khác nói trong 96 phái ngoại đạo thì giáo nghĩa của phái Ni Kiên Tử ngoại đạo gần với Phật Pháp, cho nên trừ phái này ra, còn lại 95 phái.

(23) Năm món cái: Cái có nghĩa là che lấp. Năm Pháp hay che lấp tâm tính sáng suốt, làm cho chẳng sinh thiện Pháp gọi là ngũ cái. 1. Tham dục: Ham đắm dục lạc thế gian, cho nên che lấp chân tính. 2. Sân nhuế: Giận dữ đối với cảnh nghịch mà che lấp chân tính. 3. Thụỵ miên: Tâm thần mê muội, thân xác nặng nề không sử dụng tu tập nội, làm cho chân tính bị che lấp. 4. Trạo hối: Tâm thức chao động gọi là trạo, lo lắng phiền não về những việc đã làm gọi là hối, đến mức độ che lấp chân tính. 5. Nghi ngờ: Đối với chính Pháp mà do dự không quyết đoán, không đặt tròn niềm tin, do đây

che lấp chân tính. Lại nữa, tất cả mọi thứ phiền não hay làm che lấp chân tính, cho nên cũng gọi là cái.

(24) Ba la đề mộc xoa: Dịch là Biệt giải thoát hoặc Xứ xứ giải thoát. Đó là giới luật mà bảy chúng đệ tử của Phật tiếp nhận, đều có mục đích giải thoát. Ba la đề mộc xoa của giới Tăng Ni xuất gia có sự nhiều ít khác nhau. Tỳ kheo ni có 348 giới và Tỳ kheo tăng có 250 giới.

(25) Tương ứng với Pháp: Pháp ở đây là chân Pháp, là sự vắng lặng của nội tâm, do thực hành Pháp tu, Pháp sám hối lâu ngày, nhiều ngày, đưa đến trạng thái lắng đọng các vọng niệm, những phiền não thô không dấy khởi mãnh liệt nữa, đức tin nơi chính Pháp nhiệm mầu của chư Phật đã được thành tựu, không còn nghi ngờ thoái chuyển nữa... Như thế gọi là tương ứng với Pháp. Người sám hối mà được những kết quả như vậy, thì những tội nặng đã diệt, sẽ không mắc những quả báo nặng nề trong các ác đạo.

(26) Hoặc nghịch, hoặc thuận, chẳng nghịch chẳng thuận: Đây là ba loại cảm thọ của sáu giác quan, nếu gọi bằng danh từ khác sẽ là: Khổ thọ, lạc thọ, bất khổ bất lạc thọ. Nghĩa là cảm giác khổ, vui, chẳng khổ chẳng vui. Khi các giác quan này tiếp xúc với cảnh, thường sinh ba thứ cảm thọ này. Căn đối với cảnh có sự ưa thích bèn khởi ra cảm thọ vui, gọi là lạc thọ. Căn đối với cảnh chán ghét, liền khởi ra ý tưởng chẳng bằng lòng, gọi là khổ thọ, hay vô ký.

(27) Bốn phạm hạnh: Còn gọi là bốn Phạm trụ, tức bốn vô lượng tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả. Bốn tâm này là nghiệp hạnh để sinh về cõi Phạm thiên, cho nên gọi là Phạm hạnh.

CHÚ THÍCH

KINH CHIÊM SÁT NGHIỆP BÁO THIỆN ÁC

Quyển hạ

(28) Lòng tin và sự hiểu biết: Đây là nói đến các vị Bồ Tát sơ phát tâm, và các Bồ Tát thuộc Tam hiền. Lòng tin là nói hàng Thập tín. Sự hiểu biết là nói bậc Giải hạnh phát tâm. Hiểu biết thực hành mà phát tâm. Bậc Giải hạnh phát tâm gồm có 30 ngôi vị: Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi hướng.

Về Thập Tín, theo Kinh Bồ Tát Anh Lạc Bản Nghiệp, nêu 10 thứ tâm như sau: 1. Tín tâm: Một lòng quyết định ưa muốn thành tựu. 2. Niệm tâm: Thường tu sáu niệm: Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Thí, niệm Giới, niệm Thiên. 3. Tinh tiến tâm: Nghe tụng Pháp Bồ Tát, tinh cần tu tập thiện nghiệp không gián đoạn. 4. Định tâm: Đối với sự, đối với nghĩa, buộc tâm an trú, xa lìa tất cả hư nguy, khinh tháo, lìa nhớ tưởng phân biệt. 5. Huệ tâm: Nghe tụng Pháp Bồ Tát, suy lường quán sát, biết tất cả Pháp không ta không người, tự tính rỗng lặng. 6. Giới tâm: Thọ trì Luật nghi thanh tịnh của Bồ Tát, thân, khẩu, ý thanh tịnh, chẳng phạm các lỗi, có phạm liền sám hối. 7. Hồi hướng tâm: Tu được căn lành nào đều hồi hướng Bồ đề, không nguyện hưởng quả báo nơi các cõi, hồi hướng cho chúng sinh, chẳng chuyên vì mình, không vương mắc danh tướng. 8. Hộ pháp tâm: Phòng hộ

tâm mình, chẳng khởi phiền não và tu năm thứ hộ tâm. 9. Xả tâm: Chẳng tiếc thân mạng, tài sản, những gì có được thường hay thí xả. 10. Nguyên tâm: Tùy lúc mà tu tập các thứ tịnh nguyện.

Lại như Ngài Cưu Ma La Thập dịch Kinh Nhân Vương, ở quyển thượng nơi Phẩm Bồ Tát giáo hóa, trình bày 10 thứ tâm là: Tín tâm, tinh tấn tâm, niệm tâm, huệ tâm, định tâm, thí tâm, giới tâm, hộ tâm, nguyện tâm, hồi hướng tâm, lấy đó làm 10 thứ tâm thuộc tập chủng tính.

Kinh Phạm Võng quyển thượng trình bày 10 tâm là: Xả tâm, giới tâm, nhẫn tâm, tiến tâm, định tâm, huệ tâm, nguyện tâm, hộ tâm, hỷ tâm, đỉnh tâm. Lấy 10 tâm này gọi là Thập phát thú tâm trong bậc Kiên Tín nhẫn. Ngoài ra còn một vài thuyết nữa, chúng tôi xin lược bớt. Về phần Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi hướng, sẽ chú thích ở đoạn sau.

(29) Tình trạng vô ký: Những người tu thiền định thường có ba trạng thái trong lúc dụng công, đó là Hôn trầm, Tán loạn, Vô ký. Hôn trầm nghĩa là bị buồn ngủ, ngủ gục, tâm trí không kiểm soát tư tưởng. Tán loạn: Trong lúc chuyên chú theo dõi nội tâm nhưng nhiều loại vọng tưởng khởi lên liên tục, làm cho tâm không định tĩnh được. Vô ký: Nghĩa là không bị hôn trầm, tán loạn, nhưng vọng niệm sinh khởi hành giả không phân biệt là đúng với Pháp tu hay chẳng đúng với Pháp tu, như thế gọi là vô ký.

(30) Xa ma tha: Dịch là chỉ. Đó là Pháp tu chỉ, là sự tu nhiếp tâm trụ vào một duyên, xa lìa mọi tán loạn, chỉ là tên gọi khác của định, có nghĩa là tịch tĩnh. Đối với phép nhiếp

tịnh, tâm không bị vọng duyên.

(31) Tỳ bát xá na: Dịch là quán, là kiến, là chủng chủng quán sát. Dùng trí tuệ quan sát giản trách các Pháp. Quán là tên khác của huệ, ở quả gọi là huệ. Cũng như: Chỉ là nhân, Định là quả. Hai pháp Chỉ Quán này người tu Phật phải vận dụng cả hai trong khi tu tập thiền định, vận dụng cùng một lúc, không phải trước sau gì cả.

(32) Kiên Tín: Như đã giải sơ ở phần chú thích số 28. Các vị Bồ Tát sơ phát tâm thành tựu 10 đức tin mà được vào bậc Thập trụ, gọi là Tập chủng tính. Đến đây đức tin về Đại thừa đã vững chắc, không bị lay chuyển, cho nên gọi là Kiên Tín.

(33) Tám chỗ nạn: Sở dĩ gọi nạn là vì không gặp Phật, không nghe Pháp, không được sự giáo hóa của Hiền Thánh Tăng. Tám nạn là: Ba đường ác: Địa ngục, ngã quỷ, súc sinh. Thứ tư là Bắc Câu Lô Châu, vì người ở châu này sung sướng nhưng không có Phật Pháp lưu thông. Thứ năm là Thường Thọ Thiên, Thọ mạng thiên chúng ở các cõi trời Sắc giới rất lâu dài, nhưng khi hết phước báu bèn sinh xuống các cõi dưới, cho nên cũng khó tu Phật Pháp. Thứ sáu là đui điếc câm ngọng. Thứ bảy là Thế trí biện thông, đây là những người ý vào kiến thức đời nên không tin không tu Phật Pháp. Tám là sinh trước khi Phật ra đời và sinh sau khi Phật nhập diệt đã lâu xa. Tám điều trên đây khiến chúng sinh không giác ngộ, không giải thoát được, nên gọi là nạn.

(34) Theo danh hiệu vị Phật ở thế giới đó: Đây là Pháp trì danh hiệu Phật để được nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn cũng được gọi là Nhất hạnh Tam muội. Kinh Văn Thù

Sư Lợi nói Bát Nhã dạy rằng: Muốn được Nhất hạnh Tam muội thì tùy đức Phật ở phương nào, nên ngồi xoay mặt về phương ấy mà xưng niệm danh hiệu của Ngài không cho gián đoạn, tức có thể được nhất tâm bất loạn, khi được nhất tâm rồi, có thể tùy nguyện vãng sinh về thế giới của đức Phật ấy.

(35) Tín nhẫn: Một trong sáu nhẫn Pháp, tương ứng với giai vị của Bồ Tát. Các vị Bồ Tát bậc Thập trụ của Biệt giáo tu tập Pháp quán không, tin tất cả các Pháp đều rỗng lặng, đối với Pháp không, có thể nhẫn, có thể chứng, cho nên gọi là Tín nhẫn.

(36) Kiên tu: Một trong sáu Kiên Pháp của các giai vị Bồ Tát. Kiên tu là chỉ cho giai vị Bồ Tát Thập Hồi Hướng của Biệt giáo, các bậc này tu tập Pháp Trung quán, rõ biết tất cả Pháp, không Pháp nào chẳng là trung đạo, không thể nào hủy hoại, do đó bậc Thập Hồi Hướng gọi là Kiên tu.

(37) Thuận nhẫn: Một trong năm nhẫn của các giai vị Bồ Tát gồm 42 địa vị. Năm nhẫn là: Phục nhẫn, Tín nhẫn, Thuận nhẫn, Vô sinh nhẫn và Tịch diệt nhẫn. Bốn nhẫn trước mỗi nhẫn có thượng, trung, hạ thành ra 12 nhẫn. Nhẫn thứ năm (Tịch diệt nhẫn chia làm hai, là thượng và hạ). 1. Phục nhẫn: các vị Bồ Tát tiền địa (Tam hiền) chưa được trí tuệ vô lậu, phiền não chưa đoạn, chỉ thể hàng phục trụ địa phiền não, làm cho chẳng khởi mà thôi (chưa thể diệt). Trong đó Thập Trụ thuộc về Phục nhẫn bậc hạ. Thập Hạnh thuộc về Phục nhẫn bậc trung. Thập Hồi hướng thuộc Phục nhẫn bậc thượng. 2. Tín Nhẫn: Bồ Tát từ sơ địa trở lên, được Vô

lậu tín, tùy thuận không nghi, trong đó Sơ địa là Hạ phẩm, Nhị địa là Trung phẩm, Tam địa là Thượng phẩm tín nhẫn. 3. Thuận nhẫn: Bồ Tát thuận Vô thượng Bồ đề đạo, hướng đến vô sinh quả, trong đó đệ tứ địa là Hạ phẩm Thuận nhẫn, ngũ địa là Trung phẩm, Lục địa là Thượng phẩm của Thuận nhẫn. 4. Vô sinh nhẫn: Bậc Bồ Tát đã hết vọng hoặc, biết rõ tất cả Pháp đều chẳng sinh, trong đó Thất địa là Hạ phẩm, Bát địa là Trung phẩm, Cửu địa là Thượng phẩm của Vô sinh nhẫn. 5. Tịch diệt nhẫn: các hoặc đã hết, thanh tịnh vô vi, lòng trong lặng lẽ, trong đây Thập địa là Hạ phẩm, Phật quả là Thượng phẩm (Kinh Nhân Vương, Kinh Bát Nhã...)

(38) Chánh chân vị: Chỉ cho bậc đã đạt ngộ Pháp tính, đã phục diệt phiền não. Đó là bậc Bồ Tát Thượng địa, từ Sơ địa trở lên đến Thập địa.

(39) Vô sinh nhẫn: Như đã giải ở đoạn trên.

(40) Tập chủng tính: Gọi đủ là Tập sở thành chủng tính. Phạn Samudānitam gotram, gọi tắt là Tập chủng. Chỉ cho chủng tính trước đó chưa có mà sau này tu được, cũng chính là huân tập. Chủng tính do tu các thiện Pháp mà được thành. Tập chủng tính thường được gọi chung với tính chủng tính, hai chủng tính này trong các Kinh Luận có nhiều chỗ đề cập đến, như Luận Đại thừa Khởi tín gọi nó là Bản giác với Thủy giác. Thành duy thức luận lại nói là: Chủng tử sẵn có với chủng tử mới huân. Nghĩa là tính Phật sẵn có phát ra chủng tử vô lậu, phát ra bên ngoài, làm cái nhân huân tập trở vào bên trong, cho nên gọi là Bản giác và Thủy giác. Đây cũng tiêu biểu giai vị tu hành của Bồ Tát. Kinh Nhân

Vương, Kinh Bát Nhã nói đến ba chủng tính là Tập chủng tính, tính chủng tính, Đạo chủng tính. Y theo thứ tự có thể phối với giai vị tu hành của Bồ Tát Đại thừa là Thập tín tâm, Thập trụ tâm, Thập hạnh tâm. Lại như Kinh Bồ Tát Anh Lạc Bản Nghiệp quyển thượng lập danh thì có: Tập chủng tính, Tính chủng tính, Đạo chủng tính, Thánh chủng tính, Đẳng giác tính, Diệu giác tính. Y thứ tự có thể phối với Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác. Tóm lại Tập chủng tính là nói về 10 giai vị của Bồ Tát thuộc Thập trụ.

(41) Giải hạnh: Từ ngữ này để chỉ các bậc Bồ Tát thuộc Tam hiền, tức Thập trụ, Thập Hạnh và Thập Hồi hướng. Các Ngài vừa hiểu biết Chính Pháp của Phật một cách sâu sắc, luôn luôn tu tập ba Pháp quán không quán, giả quán và trung đạo quán, và thực hành sáu ba la mật (thí, giới, nhẫn, tấn, thiền, trí) cho nên gọi là giải hạnh.

(42) Tịnh tâm địa: Đây là bậc thứ nhất trong Thập địa, cũng gọi là sơ hoan hỷ địa. Thập địa còn gọi là Thập thánh. Khi Bồ Tát tu hành đến mãn Thập hồi hướng là qua A tăng kỳ kiếp, có thể chứng vào bậc Tịnh tâm địa này. Đến đây là chứng nhập Pháp thân thanh tịnh, phá từng phần căn bản vô minh tiến lên các địa sau và thành tựu diệu dụng chẳng thể nghĩ bàn.

(43) Cứu cánh địa: Chỉ cho bậc Bồ Tát từ Đẳng giác đến Diệu giác (Phật). Theo cấp bậc tu hành của Bồ Tát thuộc Viên giáo thì đến đây Bồ Tát đã phá xong vô minh phẩm thứ 42, chứng được Thật tướng các Pháp một cách rốt ráo. Chữ

cứu cánh có nghĩa là đến chỗ chí cực, Lý và Thể không hai.

(44) Mười tám Pháp không: Phạm Astadasa sunyata. Vì để phá các thứ tà kiến, đức Phật nói về 18 Pháp không: 1. Nội không 2. Ngoại không 3. Nội ngoại không 4. Không không 5. Đại không 6. Đệ nhất lớn của phương pháp này chẳng thể nghĩ bàn, tuyệt đối không một phương pháp bói quẻ nào của thế gian có thể theo kịp.

II. CHUNG LOẠI CỦA MỘC LUÂN:

Hộp mộc luân của Kinh Địa Tạng Chiêm Sát này có 19 cái (19 mảnh gỗ) chia làm 3 nhóm để sử dụng.

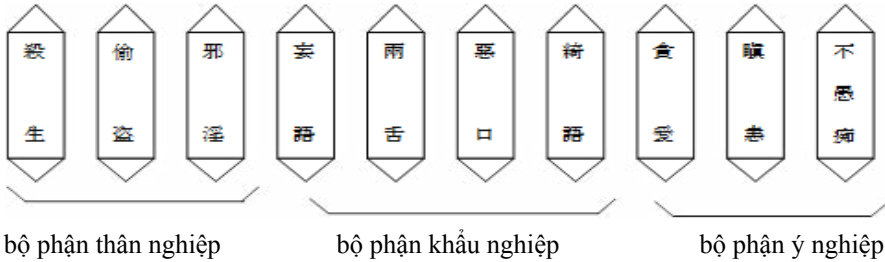
A. Nhóm mộc luân thứ nhất: Gồm có mười cái, chia làm mười thiện, mặt sau là mười bất thiện nghiệp. Mười nghiệp thiện, mười nghiệp ác này thuộc ba bộ phận: Thân, Khẩu, Ý nghiệp, có thể chỉ rõ chủng loại thiện nghiệp, ác nghiệp trong những đời trước.

Mặt Chính

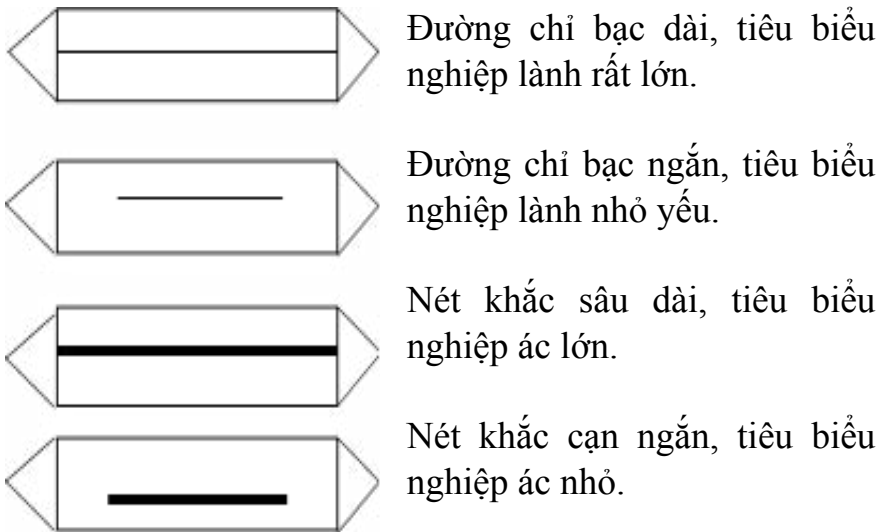
Bát	Bát	Bát	Bát	Bát	Bát	Bát	Bát	Bát	Bát
Sát	Thâu	Tà	Vọng	Lưỡng	Ác	Ý	Tham	Sân	Ngu
sinh	Đạo	dâm	Ngữ	Thiệt	Khẩu	Ngữ	Ái	Nhuế	Si
不殺生	不偷盜	不邪淫	不妄語	不兩舌	不惡口	不綺語	不貪愛	不瞋恚	不愚痴

Mặt sau lưng

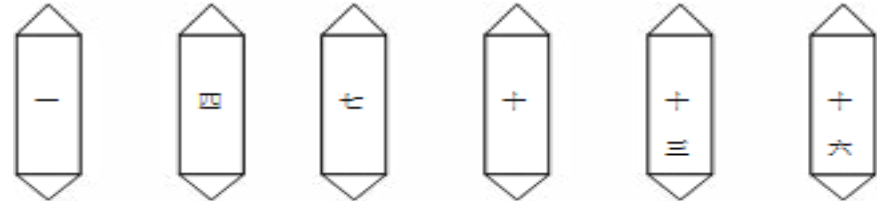
Sát Sinh	Thâu Đạo	Tà Dâm	Vọng Ngữ	Lưỡng Thiệt	Ác Khẩu	Ý Ngữ	Tham Ái	Sân Nhuế	Ngu Si
----------	----------	--------	----------	-------------	---------	-------	---------	----------	--------



B. Nhóm mộc luân thứ hai: Gồm có 3 cái, chia làm: Thân, Khẩu, Ý. Có thể chiêm sát mười điều thiện, mười điều ác, để biết tính chất mạnh hay yếu của mỗi nghiệp. Dưới đây là hình dạng 4 mặt của mỗi mộc luân thuộc thân khẩu ý.



C. Nhóm mộc luân thứ ba: Gồm có 6 cái, trên mỗi mộc luân có ba mặt chữ số và một mặt để trồng, đánh số 1 đến mười tám (biểu trưng cho sáu căn, sáu trần, sáu thức), có thể xem xét tất cả việc xuất thế, nhập thế, quá khứ, hiện tại, vị lai.

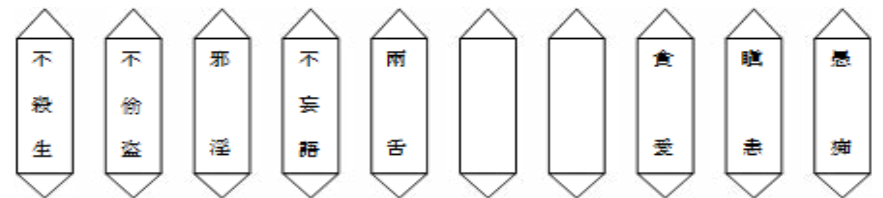


III. SỬ DỤNG TỪNG BƯỚC PHÁT HIỆN MỘC LUÂN:

Trước khi sử dụng phương pháp chiêm tướng mộc luân, cần phải lễ lạy chư Phật, Bồ Tát và Ngài Địa Tạng, rồi kiên thành tu Pháp sám hối, phát nguyện hồi hướng (y theo Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo mà tu sám). Có 3 cách để chiêm sát các luân tướng hiện ra.

1. Sử dụng nhóm mộc luân thứ nhất (10 cái, lấy mỗi cái trong mười luân bắt đầu gieo xuống, có thể hiện rõ trạng thái nghiệp báo của mười điều thiện hoặc mười điều ác. Ví dụ khi gieo xuống, theo thứ tự trước sau, hiện ra như vậy:

Bát Sát sinh	Bát Thâu Đạo	Tà dâm	Bát Vọng Ngữ	Lưỡng Thiệt	Tham Ái	Sân Nhuế	Ngu Si
--------------	--------------	--------	--------------	-------------	---------	----------	--------



Nếu là tướng như vậy, biểu hiện tổng quát người được xem, có đủ nghiệp ác như: Tà dâm, lường thiệt, tham ái, sân nhuế, ngu si. Lại có được nghiệp thiện, là không sát sinh, không trộm cắp, không vọng ngữ. Riêng ác khẩu và ý ngữ chẳng hiện. Như vậy là biểu thị chủng tử nghiệp lực thiện ác còn chưa chín mùi. Đợi đến ngày sau, đủ sự huân tập bởi nhân bên trong và duyên bên ngoài, mới có thể hiện rõ quả báo.

Ghi chú: Kết quả đơn cử tuy đã có, còn phải tiến một bước nữa để thẩm tra đúng hay sai, đối với tình huống thực tế có phù hợp hay không. Lấy ví dụ như đối tượng được xem, một đời nhiều tật bệnh đến nỗi đoạn mạng chết sớm, thì tham chiếu nghiệp nhân của mười thiện mười ác (được gieo lần thứ nhất), chủng loại quả báo như thế nào đó mà thuyết minh, có thể biết nghiệp nhân đời trước của người đó; Phải đủ nghiệp sát sinh (mới bị quả báo chết non). Hễ một luân gieo hiện ra “bất sát sinh” cố nhiên là mâu thuẫn. Đó là không khế hợp với Bồ Tát. Vậy cần phải lễ bái một lần nữa, sám hối rồi bắt đầu gieo lại. Hoặc niệm Phật, hoặc tu định, để tâm được bình tịnh rồi mới thành tâm chiêm sát một lần nữa.

2. Nếu mười luân nhóm thứ nhất đã được tương ưng rồi, tương cần phải tiến một bước nữa, để hiểu rõ một thứ nghiệp lực của người nọ là mạnh hay yếu. Có thể dùng nhóm một luân thứ hai (3 cái) trắc nghiệm, để biết từng bộ phận thân, miệng hay ý.

Ví dụ như muốn biết nghiệp ngu si của người kia là nặng hay nhẹ, cần phải lấy riêng một luân ý ra để gieo quẻ (vì nhân của ngu si thuộc ý nghiệp).

Nếu muốn biết nghiệp lường thiệt (nói lười dối chiều) thì lấy riêng ra một luân “khẩu” (lường thiệt thuộc về khẩu).

Nếu trong 10 luân trước đã hiện ra ngu si (tham sân si mà gieo một luân ý hiện ra nét khắc dài, tức biểu hiện người ấy đại ngu si).

Nếu hiện ra nét khắc ngắn, tiêu biểu người ấy ngu si nhẹ, hoặc ít.

Nhưng nếu được nét chỉ bạc dài, hoặc đường chỉ bạc ngắn đó là mâu thuẫn, vì đường chỉ bạc dài và ngắn tiêu biểu nghiệp thiện thiện lớn hoặc nhỏ, dày hoặc mỏng), tức chẳng khế hợp với Bồ Tát, nên tu lễ sám hối một lần nữa, sau đó mới chiêm quẻ lại.

Nếu muốn biết các việc xuất thế, nhập thế, quá khứ, hiện tại, vị lai, có thể lấy đơn độc nhóm một luân thứ ba để chiêm quẻ (6 cái). Đem sáu cái một luân gieo xuống một lần, rồi cộng tất cả số thành lần thứ nhất đó lại. Kế gieo lần thứ hai, cộng số thành lần này và gieo một lần thứ ba nữa, cũng cộng số thành lần thứ ba. Lấy ba lần số thành đã ứng hiện cộng chung lại, đối chiếu với việc muốn xem tức được biết rõ.

Ví dụ như, muốn biết tình trạng bệnh hoạn nơi thân thể mình như thế nào, và gieo ba nhóm, một luân, ba lần như vậy được kết quả:



gieo lần thứ nhất

$$\begin{array}{|c|} \hline 3 \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|} \hline 6 \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|} \hline 9 \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|} \hline 12 \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|} \hline \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|} \hline 18 \\ \hline \end{array} = 48$$

gieo lần thứ hai

$$\begin{array}{|c|} \hline 3 \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|} \hline 6 \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|} \hline 3 \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|} \hline 11 \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|} \hline 14 \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|} \hline 17 \\ \hline \end{array} = 51$$

gieo lần thứ ba

$$\begin{array}{|c|} \hline 3 \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|} \hline 3 \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|} \hline 7 \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|} \hline 10 \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|} \hline 13 \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|} \hline 16 \\ \hline \end{array} = 49$$

Tổng số thành ba lần gieo là: “48+51+49 = 148”

Hãy tra cứu trong Kinh, đoạn nói về số 148 trong 189 điều, thì sẽ thấy rằng: “thấy (xem) bệnh đang mắc có thể trị liệu”. Như vậy việc chiêm tướng cho người đang mắc bệnh, có thể trị lành.

Nếu xem tình trạng người đang mắc bệnh, và ba lần gieo, tổng số là 119. Với số này trong Kinh ghi là “Vua vô đạo cho nên nước tai nạn lớn”. Thế là đáp số của câu hỏi không được tương ứng, ắt phải tu sám lại, rồi chiêm quẻ một lần nữa.

IV. KẾT LUẬN:

Kinh “Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo” được đức Phật và Bồ Tát Địa Tạng tuyên nói, ý nghĩa của Kinh rộng rãi

tinh mật sâu xa vô cùng. Người muốn dùng mộc luân để chiêm quẻ, phải nên luôn luôn áp dụng đúng theo lời dạy. Lại cần phải đọc trước cho rành rẽ Bản Kinh, thì sự chiêm sát tất nhiên càng linh nghiệm.

LỜI DỊCH GIẢ

Bảng chỉ dẫn gồm 7 trang này nguyên bằng chữ Hán, được kèm theo bộ Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo. Sau khi dịch xong bộ Kinh, nếu không có bản hướng dẫn này, thì người muốn chiêm sát cũng khó biết sử dụng hộp mộc luân gồm 19 thẻ, cho nên chúng tôi dịch ra Việt ngữ, để những vị muốn chiêm sát được biết một cách rõ ràng.

Dịch giả cũng xin lưu ý cùng chư vị muốn sử dụng Mộc luân để chiêm sát thiện ác nghiệp báo, hãy nên thận trọng, chỉ nên xem những việc chính đáng, có lợi ích cho sự tu hành của mình và người. Những việc xét không cần thiết, thì không nên sử dụng nhiều. Bởi vì phải sám hối, lập nguyện, tùy hỷ công đức và hồi hướng Pháp giới, rồi mới chiêm quẻ kiết hung, nếu tâm niệm bị tạp loạn, thì việc chiêm sát chắc chắn sẽ không mấy tương ứng, làm cho người được xem mất niềm tin, trở lại nghi ngờ lời dạy của Phật, Bồ Tát.

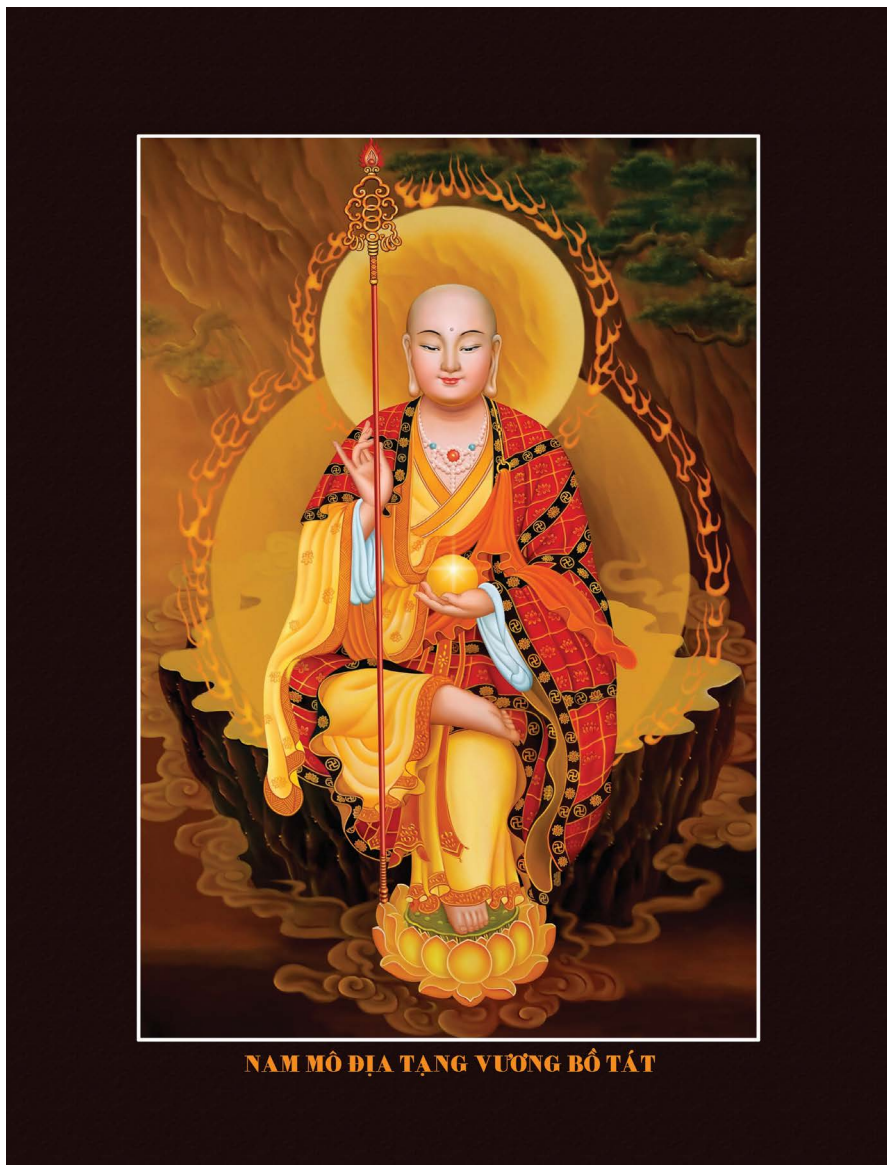
Kính mong quý vị lưu ý cho điều này!

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!

Dịch giả cần chí!

HT.THÍCH THIỆN THÔNG.

**CHIÊM SÁT HÀNH PHÁP
DIỆT CHƯỚNG TRỪ NGHI**



NAM MÔ ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

BAN HOẰNG PHÁP TW GHPGVN
TỈNH ĐỘ ĐẠO TRÀNG

Pháp Sư Định Hoằng
Chuyển ngữ: Hạnh Chơn



CHIÊM SÁT HÀNH PHÁP DIỆT CHƯỚNG TRỪ NGHI



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

ĐỊA TẠNG CHIÊM SÁT SÁM NGHI



Bản Thuần Thục

Thị phạm: **Định Hoàng Pháp Sư.**

Chuyển ngữ: **Hạnh Chơn**

(Nghi thức: Cúng nước, Dâng hương, Đỉnh lễ Phật ba lạy, Xá)

***Nhất thiết cung kính! Nhất tâm kính lễ
Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo! (3 lễ)**
(Quy đọc)

**Nghiêm trì hương hoa,
Cúng dàng như Pháp.
Nguyện khói hương thơm này,
Biển mãn khắp mười phương.
Cúng dàng tất cả Phật,
Tôn Pháp các Hiền Thánh.
Vô biên trong cõi Phật,
Lợi ích làm Phật sự.
Tất cả Phật, Pháp, Tăng Bảo,
Thể thường biển mãn,**

**Đều hiện hữu khắp nơi.
 Nguyện khiến hương hoa này,
 Đồng như các Pháp tính,
 Phổ huân tất cả các cõi Phật,
 Cúng dàng làm Phật sự.
 Dụng cụ cúng dàng tất cả mười phương
 Lúc nào cũng có.**

Hôm nay con xin đem tất cả hương hoa anh lạc, tràng phan, bảo cái, các trang sức quý báu vi diệu, vô số âm nhạc, ánh sáng đèn nến, ẩm thực, y phục, ngọa cụ, thuốc men trong mười phương. Cho đến hết tất cả những dụng cụ trang nghiêm trong mười phương có để cúng dàng, suy nghĩ đặt ra để phụng hiến cúng dàng cho khắp cả chúng sinh; Trong các thế giới có người tu cúng dàng, hôm nay con tùy hỷ; Nếu người chưa tu cúng dàng, nguyện được dẫn dắt khiến họ tu cúng dàng.

Lại nguyện thân con nhanh chóng có thể biến khắp đến các cõi nước, đối trước

Phật, Pháp, Tăng, cúng dàng các loại dụng cụ trang nghiêm cho tất cả. Cùng tất cả chúng sinh chấp trì hiến cúng; Cúng dàng tất cả Pháp thân, sắc thân của chư Phật, xá lợi hình tượng, phù đồ tháp miếu và tất cả các Phật sự. Cúng dàng tất cả Pháp tạng và nơi thuyết Pháp. Cúng dàng tất cả các Hiền Thánh Tăng chúng.

Nguyện cúng dàng như vậy đến với tất cả chúng sinh tu hành, dần dần được thành Lục sáu Ba la mật, Tứ vô lượng tâm. Hiểu sâu tất cả Pháp vốn tịch tịnh, không sinh không diệt, một vị bình đẳng, rời niệm thanh tịnh, cứu kính viên mãn. Cúng dàng xong, tất cả cung kính.(lễ)

- Khởi thỉnh Tam Bảo Chư Thiên:
- Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật! (đọc 3 lần, 1 lễ).
- Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Tỳ Bà Thi Đẳng Quá Khứ Thất Phật! (đọc 3 lần, 1 lễ).

- **Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Phổ Quang Phật Đẳng Ngũ Thập Tam Phật!** (đọc 3 lần, 1 lễ).
- **Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Nhất Thiết Chư Phật Sở Hữu Sắc Thân Xá Lợi Hình Tượng, Phù Đồ Miếu Tháp Nhất Thiết Phật Sự!** (đọc 3 lần, 1 lễ).
- **Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Thập Phương Tam Thế Nhất Thiết Chư Phật!** (đọc 3 lần, 1 lễ).
- **Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo Kinh Vi Diệu Pháp Tạng!** (đọc 3 lần, 1 lễ).
- **Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Thập Phương Nhất Thiết Pháp Tạng!** (đọc 3 lần, 1 lễ).
- **Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Thập Phương Nhất Thiết Hiền Thánh!** (đọc 3 lần, 1 lễ).
- **Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Kiên Tĩnh**

- **Tín Bồ Tát Ma Ha Tát!** (đọc 3 lần, 1 lễ).
- **Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Biên Kiết Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát!** (đọc 3 lần, 1 lễ).
- **Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát!** (đọc 3 lần, 3 lễ).
- **Nhất tâm phụng thỉnh Phạm Thích Tứ Vương Thiên Long Bát Bộ Tăng Già Lam Nội, Hộ Chính Pháp Giả Nhất Thiết Thánh Chúng!** (đọc 3 lần, 1 xá).

(Quy đọc)

Duy nguyện Đức Thích Ca Từ Phụ, thất Phật Thế Tôn, ngũ thập tam Phật, tất cả các bậc giác ngộ, tha tâm đạo nhãn, thấy nghe vô ngại, thần thông tự tại, quang lâm đạo tràng, nhiếp thủ chúng con, khiến thành tịnh tín. (đọc 3 lần, 1 lễ).

Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo Tôn Kinh, tất cả mười phương, Pháp Tạng thanh tịnh, cùng chân Pháp tính, sung mãn

hư không, hiển hiện đạo tràng, nhận con cúng dường. (đọc 3 lần, 1 lễ).

Kiên Tịnh Tín Bồ Tát, Biến Kiết Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đẳng Thập Phương Nhất Thiết Hiền Thánh, không xả từ bi, quang lâm Pháp tọa, thương xót ủng hộ, chứng minh hành Pháp của con. (đọc 3 lần, 1 lễ).

Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, là bậc cứu thế, là bậc đại trí, luôn dùng lời nhẹ nhàng an ủi, khiến cho con mau trừ chướng ngại, tăng trưởng lòng tin hiểu sâu chắc. Đại từ đại bi, không trái thế nguyện, phóng đại quang minh, tròn đầy sở nguyện cho con. (đọc 3 lần, 1 lễ).

(Đứng) Hộ Pháp Thiên Long, Già Lam Chân Tể, tùy thuận lời thỉnh của con, giữ vững đạo tràng, khiếp sợ các ma chướng, thị hiện kiết tường, khiến sở tu của con, tự tại thành tựu. (đọc 3 lần, 1 xá).

Tán Lễ Tam Bảo

Con nghe khắp mười phương, công đức chân thật vô biên, độ thoát các hữu tình, tâm hoan hỷ kính lễ. Từng tu vô lượng phước, nay được lễ Thế Tôn, nguyện trong vô lượng kiếp, thường tu Pháp cúng dàng.

- Nhất tâm đỉnh lễ Quá Khứ Tỳ Bà Thi Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Thi Khí Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Tỳ Xá Phù Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Câu Lưu Tôn Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Câu Na Hàm Mâu Ni Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Ca Diếp Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Phổ Quang Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Phổ Minh Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Phổ Tịnh Phật.

- **Nhất tâm đỉnh lễ Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Chiên Đàn Quang Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Ma Ni Tràng Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Hoan Hỷ Tạng Ma Ni Bảo Tích Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến Thượng Đại Tinh Tấn Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Ma Ni Tràng Đẳng Quang Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Huệ Cự Chiếu Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Hải Đức Quang Minh Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Kim Cang Lao Cường Phổ Tán Kim Quang Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Đại Cường Tinh Tấn Đồng Mãnh Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Đại Bi Quang Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Từ Lực Vương Phật.**

- **Nhất tâm đỉnh lễ Từ Tạng Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Chiên Đàn Khốt Trang Nghiêm Thắng Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Hiền Thiện Thủ Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Thiện Ý Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Quảng Trang Nghiêm Vương Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Kim Hoa Quang Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Bảo Cái Chiếu Không Tự Tại Lực Vương Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Hư không Bảo Hoa Quang Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Lưu Ly Trang Nghiêm Vương Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Phổ Hiện Sắc Thân Quang Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Bất Động Trí Quang Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Hàng Phục Chúng Ma Vương Phật.**

- Nhất tâm đỉnh lễ Tài Quang Minh Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Trí Huệ Thắng Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Di Lạc Tiên Quang Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Thiện Tịch Nguyệt Âm Diệu Tôn Trí Vương Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Thế Tịnh Quang Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Nhật Nguyệt Quang Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Nhật Nguyệt Châu Quang Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Huệ Tràng Thắng Vương Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Sư Tử Hổ Tự Tại Lực Vương Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Diệu Âm Thắng Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Thường Quang Tràng Phật.

- Nhất tâm đỉnh lễ Quan Thế Đăng Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Huệ Oai Đăng Vương Phật
- Nhất tâm đỉnh lễ Pháp Thắng Vương Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Tu Di Quang Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Tu Ma Na Hoa Quang Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Ưu Đàm Bát La Hoa Thù Thắng Vương Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Đại Huệ Lực Vương Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ A Súc Tỳ Hoan Hỷ Quang Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Vô Lượng Âm Thanh Vương Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Tài Quang Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Kim Hải Quang Phật.
- Nhất tâm đỉnh lễ Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Phật.

- **Nhất tâm đỉnh lễ Đại Thông Quang Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Nhất Thiết Pháp Tràng Mãn Vương Phật.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Đông Phương Nhất Thiết Chư Phật sở hữu sắc thân xá lợi hình tượng, phù đồ miếu tháp, nhất thiết Phật sự.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Đông Nam Phương Nhất Thiết Chư Phật sở hữu sắc thân xá lợi hình tượng, phù đồ miếu tháp, nhất thiết Phật sự.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Nam Phương Nhất Thiết Chư Phật sở hữu sắc thân xá lợi hình tượng, phù đồ miếu tháp, nhất thiết Phật sự.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Tây Nam Phương Nhất Thiết Chư Phật sở hữu sắc thân xá lợi hình tượng, phù đồ miếu tháp, nhất thiết Phật sự.**
- **Nhất tâm đỉnh lễ Tây Phương Nhất Thiết Chư Phật sở hữu sắc thân xá lợi hình tượng, phù đồ miếu tháp, nhất thiết Phật sự.**

- hình tượng, phù đồ miếu tháp, nhất thiết Phật sự.
- **Nhất tâm đỉnh lễ Tây Bắc Phương Nhất Thiết Chư Phật sở hữu sắc thân xá lợi hình tượng, phù đồ miếu tháp, nhất thiết Phật sự.**
 - **Nhất tâm đỉnh lễ Bắc Phương Nhất Thiết Chư Phật sở hữu sắc thân xá lợi hình tượng, phù đồ miếu tháp, nhất thiết Phật sự.**
 - **Nhất tâm đỉnh lễ Đông Bắc Phương Nhất Thiết Chư Phật sở hữu sắc thân xá lợi hình tượng, phù đồ miếu tháp, nhất thiết Phật sự.**
 - **Nhất tâm đỉnh lễ Hạ Phương Nhất Thiết Chư Phật sở hữu sắc thân xá lợi hình tượng, phù đồ miếu tháp, nhất thiết Phật sự.**
 - **Nhất tâm đỉnh lễ Thượng Phương Nhất Thiết Chư Phật sở hữu sắc thân xá lợi hình tượng, phù đồ miếu tháp, nhất thiết Phật sự.**

- **Nhất tâm đĩnh lễ Thập Phương Tam Thế Nhất Thiết Chư Phật. (3 lễ).**
- **Nhất tâm đĩnh lễ Thập Phương Nhất Thiết Pháp Tạng. (3 lễ).**
- **Nhất tâm đĩnh lễ Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo Kinh Vi Diệu Pháp Tạng.**
- **Nhất tâm đĩnh lễ Thập Phương Nhất Thiết Hiền Thánh. (3 lễ).**
- **Nhất tâm đĩnh lễ Kiên Tịnh Tín Bồ Tát Ma Ha Tát.**
- **Nhất tâm đĩnh lễ Biên Kiết Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát.**
- **Nhất tâm đĩnh lễ Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lễ).**

(Quyê đọc)

Tu Hành Sám Hồi

Con cùng chúng sinh, từ vô thủy đến nay, thường vì ba nghiệp, sáu căn và trọng tội làm chướng ngại, nên không thấy được chư

Phật, không biết xuất ly sinh tử. Thuận theo sinh tử, không biết giáo lý vi diệu. Ngày nay tuy đã biết, nhưng do con và chúng sinh, đều bị tất cả tội nặng làm chướng ngại. Hôm nay xin đỗi trước Bồ Tát Địa Tạng, thập phương chư Phật, rộng vì tất cả chúng sinh mà quy y sám hối. Duy nguyện chư Phật từ bi gia hộ, khiến chúng con tội chướng tiêu diệt. (lễ)

Rộng vì tất cả chúng sinh khắp Pháp giới, đều nguyện đoạn trừ ba chướng, quy y sám hối. (lễ)

Con cùng chúng sinh, từ vô thủy đến nay, đều do tham ái kiến chấp, trong lòng suy tính ngã nhân:

1. Ngoài thêm bạn xấu,
2. Không tùy hỷ người, không có chút thiện niệm,
3. Duy chỉ có ba nghiệp, tạo ra nhiều tội chướng,
4. Việc tuy không rộng, nhưng ác tâm lan tràn,

5. Ngày đêm liên tục, không hề gián đoạn,
 6. Lại phạm lỗi lầm, không muốn người
 biết,

7. Không sợ ác đạo,
8. Không tâm không quý,
9. Không biết nhân quả.

Vì thế ngày nay:

1. Thâm tín nhân quả,
2. Sinh lòng hổ thẹn,
3. Luôn luôn sợ hãi,
4. Phát lộ sám hối,
5. Đoạn tâm tương tục,
6. Phát tâm Bồ Đề, đoạn ác tu thiện,
7. Tinh cần sách tấn ba nghiệp, sửa đổi
 tội nặng trong quá khứ,
8. Tùy hỷ phạm Thánh, dù chút thiện nhỏ,
9. Nguyện mười phương Phật, có đại
 trí tuệ, có thể cứu bạt cho con, cùng tất cả
 chúng sinh, từ trong biển sinh tử vô tận, đến
 bờ của Tam đức.

Từ vô thủy đến nay, không biết tính của

các Pháp vốn không tịch, nên tạo nhiều tội
 ác. Nay biết không tịch, cầu đạo Bồ Đề,
 nguyện độ chúng sinh, rộng tu các điều
 thiện, đoạn tất cả điều ác. Duy nguyện hết
 thấy Tam Bảo, Địa Tạng Bồ Tát, từ bi nhiếp
 thọ, nghe con sám hối! (lễ)

Con đệ tử.....chỉ tâm sám
 hối, con cùng chúng sinh, tự tính thanh
 tịnh, cảnh giới chân thật, đồng thể chư
 Phật. Vô minh si ám, huân tập nhân duyên,
 hiện cảnh giới vọng, khiến sinh tham trước,
 so tính ta và của ta; Huân tập các ác pháp,
 sáu căn ba nghiệp, tạo nhiều tội chướng,
 thập ác ngũ nghịch, trọng nan khinh giá;
 Chướng tuệ chướng định, chướng chư giới
 phẩm, dẫn đến luân hồi khổ ải, mãi không
 có ngày ra khỏi.

Giả như muốn tu hành, nhưng quá nhiều
 nghi chướng, hoặc bị ngoại ma quấy nhiễu,
 hoặc gặp tà kiến, không đủ trợ duyên, tín
 tâm không thành. Nay gặp Địa Tạng Bồ Tát

Ma Ha Tát, dùng lời nhẹ nhàng an ủi, khai phá mê mờ cho con, rửa sạch tâm con, cầu ai sám hối. Duy nguyện thập phương chư Đại Từ Tôn chứng tri hộ niệm!

Nay con sám hối, thề không tái phạm, nguyện con cùng hết thầy chúng sinh, nhanh được trừ diệt, từ vô lượng kiếp đến nay, mười ác bốn trọng, ngũ nghịch điên đảo, hủy báng Tam Bảo, tội nhất xiển đề. Tội tính như vậy, vốn là không tịch. Nhưng từ hư vọng, khởi tâm điên đảo, chưa có định thật, mà có thể chứng đắc. Nguyện tất cả chúng sinh, mau đạt bản tâm, vĩnh viễn diệt trừ tội căn.

Sám hối xong, quy mạng lễ Tam Bảo. (lễ)

Phát Khuyến Thỉnh Nguyện

Con đệ tử.....chỉ tâm khuyến thỉnh, nguyện khiến hết thầy Bồ Tát trong mười phương chưa thành Chính giác, nguyện mau thành Chính giác. Nếu đã thành Chính giác, nguyện thường trú tại

thế, vận chuyển bánh xe Pháp, không nhập Niết Bàn.

Khuyến thỉnh xong, quy mạng lễ Tam Bảo.(lễ)

Phát Nguyện Tùy Hỷ

Con đệ tử.....chỉ tâm tùy hỷ, nguyện cho con và tất cả chúng sinh, xả bỏ rốt ráo vĩnh viễn tâm đố kỵ. Đối với tất cả công đức tu học và thành tựu của các cõi nước trong ba đời, thầy đều tùy hỷ.

Tùy hỷ xong, quy mạng lễ Tam Bảo.(lễ)

Phát Nguyện Hồi Hương

Con đệ tử.....chỉ tâm hồi hương, nguyện đem tất cả công đức mà con tu được, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, đồng hướng đến trí Phật, đến thành Niết Bàn.

Hồi hương xong, quy mạng lễ Tam Bảo. (lễ)

(Phát nguyện thêm và đoạn tọa tịnh thất, xưng niệm danh hiệu Pháp môn ngũ hồi: **Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát!**)

Con đê tử.....chí tâm phát nguyện, nguyện mười phương Tam Bảo, Địa Tạng Từ Tôn, thương xót hộ trì, cứu bạt chần tế. Khiến đất nước này, tiêu trừ thiên tai động loạn, chính Pháp lưu thông, khắp cả đều sinh tịnh tín. Không có các chướng ngại, vĩnh viễn đoạn trừ tà ma. Con và chúng sinh, mau chóng diệt trừ trọng tội, hiện đời ra khỏi sầu bi khổ não, cuộc sống sung túc. Tam tụ giới căn, rốt ráo thanh tịnh. Hai loại quán đạo, ứng niệm hiện tiền, tam muội tổng trì, thần thông phương tiện, tứ nhiếp lục độ, tất cả đều viên thành. Liễu ngộ tự tâm, cảnh giới chân thật, xả thân vào thế giới khác, sinh tại Phật tiền, đối diện Di Đà, thị giả chư Phật, được Phật thọ ký. Trở lại trần lao, phổ độ quần mê, đồng quy mật tạng.

Phát nguyện xong, quy mạng lễ Tam Bảo! (lễ)

Tam Quy Y

**Tự quy y Phật,
Đương nguyện chúng sinh,
Thế giải đại đạo,
Phát vô thượng tâm. (lễ)**

**Tự quy y Pháp,
Đương nguyện chúng sinh,
Thâm nhập Kinh Tạng,
Trí tuệ như Hải. (lễ)**

**Tự quy y Tăng,
Đương nguyện chúng sinh,
Thông lý đại chúng,
Nhất thiết vô ngại.
Hòa Nam Thánh Chúng. (lễ)**

Kệ Hồi Hướng

Nguyên đem công đức này,
 Trang nghiêm Phật Tịnh Độ.
 Trên đèn bốn ơn nặng,
 Dưới cứu khổ ba đường.
 Nếu có ai thấy nghe,
 Đều phát tâm Bồ Đề.
 Hết một báo thân này,
 Đồng sinh Cực Lạc Quốc.



CHIÊM SÁT HÀNH PHÁP DIỆT CHƯƠNG TRỪ NGHI



Phổ khuyến Tịnh Tông đồng tu kiêm tu Chiêm
 Sát Hành Pháp Diệt Chương Trừ Nghi.

Chủ Giảng: Pháp Sư Định Hoàng

Chuyển Ngữ: Hạnh Chơn

Thời gian: ngày 09/02/2014

Địa điểm: Địa Tạng Tịnh Tông Học Hội Hiếu - Giảng Đường Đài Bắc.

Từ chỗ Hoàng Cảnh Quan vừa mới giới thiệu, chúng ta có thể biết được ông ta rất có nghiên cứu Chiêm Sát Sám, cũng là một người thành thạo, nên đôi ba lời đã nói lên được đại ý của Chiêm Sát với mọi người một cách rõ ràng.

Pháp môn này đích thực là một Pháp môn vô cùng thù thắng. Đại sư Ngẫu Ích khen ngợi Pháp môn này là “**thần đơn cứu mạng**” của thời kỳ mạt pháp. Lời này không thấy Ngài khen ngợi đối với các Kinh điển và các Pháp môn khác, đại khái là Ngài chỉ khen ngợi duy nhất Pháp môn niệm Phật và Pháp môn Chiêm Sát này.

Hoàng Cảnh Quan vô cùng từ bi, mời tôi đến đây giới thiệu cho mọi người Pháp môn thù thắng này. Pháp môn này có thể nói là một thực hành cụ thể về đại tâm, đại nguyện, đại hạnh của Bồ Tát Địa Tạng. Ở Địa Tạng Tịnh Tông Học Hội giảng giới thiệu về Pháp môn này vô cùng thích hợp. Hoàng Cảnh Quan cũng tuân theo tinh thần đại từ, đại bi của

Bồ Tát Địa Tạng lưu thông, tuyên dương giáo dục nhân quả, giáo dục hiếu đạo và Pháp môn niệm Phật này tại Đài Loan cho đến toàn cầu. Nhân quả, hiếu đạo, niệm Phật, đúng như trong Kinh Địa Tạng nói là ba tôn chỉ lớn, Kinh Địa Tạng gọi là hiếu Kinh của Phật Giáo, lại đặc biệt đề cao nhân quả và xưng danh hiệu Phật.

Hôm nay, tôi giới thiệu với mọi người về một bộ Kinh khác của Địa Tạng Tam Kinh; Ngoài Kinh Địa Tạng còn có bộ Kinh Chiêm Sát này. Ngoài ra, còn có một bộ Kinh chính là “Thập Luận Kinh”, hợp lại thành Địa Tạng Tam Kinh. Bộ Kinh Chiêm Sát này cũng nói đến nhân quả, cũng nói đến niệm Phật, càng nổi bật hơn nữa là nói về sám hối, Pháp môn sám hối. Chúng ta cùng nhau học tập và hoằng dương Pháp môn này, nhất định được Bồ Tát Địa Tạng gia trì; Nếu Tâm và Hành của bản thân giống với Bồ Tát Địa Tạng thì Ngài nhất định gia trì chúng ta.

Quý vị xem Hoàng Cảnh Quan, chúng ta thấy tướng mạo của ông, quý vị có ai phát hiện chằng? Hình như có chút giống với tôn tượng Bồ Tát Địa Tạng ở đây. Vì sao tướng lại giống vậy? Vì tâm ông giống với tâm Bồ Tát, mà tướng là do tâm sinh. Như vậy, mỗi người chúng ta đều học tập Bồ Tát Địa Tạng, tâm giống Địa Tạng Bồ Tát thì tướng mạo cũng giống Địa Tạng Bồ Tát.

Bản thân tôi cảm thấy có nhân duyên rất thâm sâu với Bồ Tát Địa Tạng; Tôi học Phật cũng bắt đầu từ Pháp môn Địa Tạng; Khi chưa tiếp xúc với Kinh giáo của Hòa Thượng (Tịnh Không), mỗi ngày đều tụng Kinh Địa Tạng. Lúc đó, tuy không hiểu thấu suốt yếu nghĩa của Kinh Địa Tạng, chỉ

tụng như vậy thôi, nhưng cảm thấy rất nhiếp thọ, mỗi lần tụng đều rơi nước mắt; Đặc biệt là tụng đến sự chí thành, hiếu đạo của Bồ Tát Địa Tạng, Bà La Môn Nữ cứu mẹ, Quang Mục cứu mẹ, thấy sự chí thành đó, đều là khóc than rơi lệ. Tự mình cũng sám hối, bản thân mình so với Bồ Tát Địa Tạng quả thật không thể nào sánh được;

Ở sau đọc đến Bồ Tát Địa Tạng được đức Thế Tôn xoa đỉnh phó chúc, đem chúng sinh trong thời mạt pháp phó chúc cho Bồ Tát Địa Tạng; Muốn Ngài trước khi Di Lạc Bồ Tát ra đời, chính là trong vòng khoảng 56 ức năm, gánh vác trọng trách cứu độ những chúng sinh đau khổ; ***Hay nói cách khác, Ngài chính là truyền nhân sau khi Phật diệt độ, là Giáo Chủ của thế giới Ta Bà của chúng ta hiện nay.*** Đây quả thực là đại bi đại nguyện!

Trong Hội Địa Tạng, đức Thế Tôn khen ngợi Bồ Tát Địa Tạng, ở Đạo Lợi Thiên, cũng khen ngợi bốn việc lớn không thể nghĩ bàn của Ngài: “Này Địa Tạng! Địa Tạng! thần lực của ông không thể nghĩ bàn, từ bi của ông không thể nghĩ bàn, trí tuệ của ông không thể nghĩ bàn, biện tài của ông không thể nghĩ bàn!”.

Quả thật, đức Thế Tôn hiếm khi khen ngợi các vị Bồ Tát khác như vậy, như ở đây Hòa Thượng viết: “ba đời Như Lai đều tán thán, mười phương Bồ Tát cùng quy y, đây là một vị Bồ Tát vĩ đại nhất”. Chúng ta có thể tiếp xúc được giáo huấn của vị đại Bồ Tát này, cụ thể là trong Kinh Chiêm Sát này;

Lúc này, chúng ta vừa nói đến bốn điều không thể nghĩ bàn: Thần lực, Từ bi, Trí tuệ, Biện tài. Bản thân tôi lĩnh hội

là tập trung thể hiện trong bộ Kinh Chiêm Sát này; Thế nên, chúng ta may mắn gặp được bộ Bảo Điền này phải sinh tâm cảm ân; ***Đây là trăm nghìn vạn kiếp khó gặp được; Có thể khiến chúng sinh trong thời mạt thế nhanh chóng diệt trừ ác nghiệp trọng tội, tiêu trừ tất cả chương ngại để tu hành, buông bỏ tất cả nghi hoặc và có thể mau thành tựu trên con đường Bồ Đề.*** Mục tiêu của chúng ta là niệm Phật cầu sinh Tịnh Độ, lấy Pháp môn Chiêm Sát này trợ duyên thêm cho chúng ta, như vậy nhất định sẽ thuận lợi.

Chúng ta cũng là hàng phàm phu ngu muội, nhưng nhân duyên rất thù thắng, gặp được ân sư là Tịnh Không Pháp Sư, theo Ngài học Kinh điển gần hai mươi năm; Trên thực tế, từ khi nghe Kinh đến nay là hai mươi hai năm; Do đó, về sau theo Hòa Thượng, từ bỏ công việc, xuất gia hoàng Pháp, cũng quyết tâm hoàng dương Pháp môn Tịnh Độ. Nhưng chính mình tập khí, nghiệp chướng phiền não cũng rất nặng, nên tu học lâu như vậy mà cảm thấy rất xấu hổ vì không có thành tựu gì.

Đầu năm ngoái, Hòa Thượng đưa tôi đến Tịnh xá Chánh Giác học giới, đây cũng là phước báo lớn của Định Hoàng. Được học giới dưới tòa của một vị giới đức cao cả là Hòa Thượng Luật sư Quả Thanh; Trong lúc học giới, đã gặp bộ Kinh Chiêm Sát này. Liên tục hơn nửa năm, năm ngoái, trước khi tôi đi kiết hạ an cư, bắt đầu gặp được bộ Kinh này, đến nay cũng hơn nửa năm, có thể nói là lợi ích vô cùng, nhờ từ bi nhiếp thọ của Bồ Tát Địa Tạng, được sự gia trì rất lớn. Lát sau tôi sẽ giới thiệu tường tận với mọi người về nhân duyên tôi gặp bộ Kinh này, cũng là giúp mọi người

sinh khởi tín tâm với bộ Kinh này; Vì có thể mọi người ít tiếp xúc với bộ Kinh này, đặc biệt là các đồng học của Tịnh Tông; Như trước đây, tôi chưa từng tiếp xúc đến, chỉ nghe tên nhưng chưa từng đọc đến; Nay bản thân đã đạt được lợi ích lớn lao như vậy, nên có nghĩa vụ chia sẻ với mọi người, cũng là báo đáp thâm ân của Bồ Tát Địa Tạng.

Vì sao tôi học Pháp môn này? Điều này có liên quan đến việc học giới của tôi; Bản thân, vốn cũng không nghĩ đến học giới, chỉ nghĩ tới xuất gia thì phải chuyên tu, chuyên hoàng Pháp môn Tịnh Độ; Đã chọn Kinh Vô Lượng Thọ, đời này không thay đổi đề mục. Đương nhiên, đối với giới luật, cơ bản gọi là không biết gì, tuy đã thọ giới cụ túc, nhưng chưa từng đọc tụng tới giới bản; Vốn Đức Phật yêu cầu Tỳ Kheo chúng ta phải nửa tháng tụng giới một lần, thậm chí quý vị thọ năm giới, Bồ Tát giới, đều mỗi nửa tháng tụng giới một lần; Tôi không tụng đến giới bản, chỉ chuyên nghiên cứu Kinh Vô Lượng Thọ.

Thật ra, như vậy là tôi đã làm trái với giáo huấn của Phật. Vì Đức Phật chế Tỳ Kheo trong vòng năm Hạ phải tinh chuyên giới luật, sau năm hạ mới cho phép nghe giáo tham thiền; Năm hạ của tôi chính là năm năm, mỗi năm đều phải kiết hạ an cư đây gọi là năm hạ. Tôi thọ Cụ Túc Giới, Hạ an cư đầu tiên tôi không có, đến năm thứ hai, Sư Phụ thấy vấn đề của tôi, không thể trái với Phật chế, phải làm gương cho mọi người, nên đưa tôi đến học giới dưới tòa của Hòa Thượng Luật sư Quả Thanh.

Lúc đó, tôi vẫn không tinh nguyện lắm, không phải học Tịnh Tông cũng được rồi sao? Học giới luật nữa để làm gì?

Đây đều là hiểu lầm và thiên kiến của mình; Vì sao vậy? Sau đó tôi đọc được của Đại Sư Ngẫu Ích, đây là vị Tổ đời thứ chín của Tịnh Độ Tông; Ngài là quyền uy của Tịnh Độ Tông, nhưng Ngài đã nói như thế nào?

Trong “Trọng Trị Tỳ Ni Sự Nghĩa Tập Yếu” Ngài nói: **“Trì giới, niệm Phật vốn là một môn; Tịnh giới là nhân, Tịnh độ là quả”**. Nên trì giới và niệm Phật không phải là hai môn mà là một Pháp môn; Vậy mà tôi lại phân nó thành hai, tôi niệm Phật được rồi không phải trì giới, như vậy là sai.

Nói thật! không trì giới, nhất định không niệm Phật tốt. Quý vị thử nghĩ xem, bản thân mình còn phạm giới, vừa tạo sát, đạo, dâm, vọng, miệng vừa niệm Phật A Di Đà; Quý vị có thể niệm tốt được chăng? Đó chính là Đại Sư Từ Vân Quán Đỉnh nói: **“Người niệm Phật có một trăm loại quả báo, loại thứ nhất là đọa vào địa ngục A Tỳ, không phải vãng sinh Tây Phương; Miệng niệm Di Đà, tâm không tương ưng”**.

Sau đó, thông qua học giới, dần dần đã coi trọng giới luật hơn; **Mới biết, thì ra giới luật là đối trị tập khí phiền não của chúng ta, chúng ta không đoạn trừ tập khí phiền não, nó sẽ chướng ngại chúng ta niệm Phật.** Quý vị thấy Bồ Tát Đại Thế Chí nói: **“Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”**, hai câu này là cương lĩnh tu hành chung của Tịnh Tông. Bồ Tát Đại Thế Chí là Sơ tổ của niệm Phật Pháp giới;

Tổng kết tám chữ của hai câu nói này chính là: **“trì giới, niệm Phật”**; **“Đô nhiếp lục căn”** chính là trì giới; Năm căn là: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, là tượng trưng cho ba nghiệp:

thân, khẩu, ý. Ý căn là ý nghiệp của chúng ta, đều phải dùng giới Pháp để thu nhiếp nó; Thân, khẩu không tạo nghiệp, ý cũng không nghĩ đến những điều vọng tưởng, đây gọi là: **“đô nhiếp lục căn”**. Sau đó quý vị mới có thể: **“tịnh niệm tương tục”**; Niệm Phật chính là **“tịnh niệm tương tục”**; Thế nên, Bồ Tát Đại Thế Chí dạy: tu hành chính là **“trì giới, niệm Phật”**.

Trì giới và niệm Phật là một, không phải hai; Lấy tịnh giới làm nhân, Tịnh độ làm quả; Trì giới đến lúc thanh tịnh, mới có thể vãng sinh Tịnh Độ. Tịnh giới là gì? Tâm cũng không phạm giới, thân khẩu đương nhiên cũng không phạm, gọi là **“tâm tịnh tức cõi Phật tịnh”**; Đây là nguyên lý của Pháp môn Tịnh Độ. Rốt cuộc, tôi cũng hiểu được nguyên lý này nên rất coi trọng giới luật không dám khinh xuất.

Điều đầu tiên của việc học giới là phải đắc giới mới được; Phải vậy chăng? Đều không đắc giới như vậy, học giống như **“danh không chính, ngôn không thuận”**; Phải đắc giới mới có thể học giới. Quý vị thọ ngũ giới mới có thể trì ngũ giới; Thọ giới Bồ Tát mới có thể trì giới Bồ Tát; Thọ giới Tỳ Kheo mới có thể trì giới Tỳ Kheo. Vậy, rốt cuộc bản thân tôi đã đắc giới rồi chăng? Trong lòng có nghi hoặc! Khi đọc cuốn sách: **“Niên Phổ đời thường của Đại Sư Ngẫu Ích”**, tôi thấy Ngài lúc đó cũng hoài nghi bản thân chưa đắc giới; Ngài đã tham phỏng như thế nào? Ngài liền làm mấy cái thăm để rút thăm, ở trước Phật rút thăm hỏi; Hỏi xem bản thân đắc giới gì? kết quả rút được một thăm chính là Sa Di Bồ Tát giới; Là Đức Phật nói cho Ngài biết Ngài đã đắc giới Sa Di Bồ Tát; Thế nên, về sau Ngài tự xưng là Sa Di Bồ Tát mà

không xưng là Tỳ Kheo.

Tôi cũng học Đại Sư Ngẫu Ích, tôi rất ngưỡng mộ Ngài; Nên cũng làm một ít thăm, ở trước Phật rút thăm hỏi; Tôi làm thăm đầu tiên là Bồ Tát Tỳ Kheo giới, thăm thứ hai là Sa Di Bồ Tát, thứ ba là Bồ Tát xuất gia Ưu Bà Tắc; Không đặc giới Sa Di chỉ là giới Ưu bà Di, chính là chỉ có năm giới, như Đại sư Hoằng Nhất, Ngài tự xưng là xuất gia Ưu Bà Tắc, sau đó hỏi lại chỉ đặc ngũ giới, sau cùng chỉ có Tam quy y, đến ngũ giới cũng không có; Tôi đã làm mấy cây thăm, kiền thành lễ bái, lễ bái nghìn Phật, vạn Phật. Sau khi lễ lạy xong, đến trước Phật rút thăm; Làm điều này cần phải chí thành, không chí thành không cảm thông được. Lạy được một vạn lạy cũng đủ chí thành, liền rút thăm; Phát hiện, tất cả các giới đều không đặc! Lúc đó, tôi thật như trái bóng xì hơi vậy! Tôi cứ nghĩ rằng ít nhất tôi không được làm Sa Di Bồ Tát như Ngẫu Ích Đại Sư, thì cũng làm được Xuất gia Ưu Bà Tắc như Hoằng Nhất Đại Sư; Kết quả không đạt được giới nào! Thật hổ thẹn! Sau đó tự mình phản tỉnh! Vì sao không đặc giới?

Thứ nhất là: khi thọ giới không có lòng biết ơn! Nếu không có tâm chí thành cảm ơn, để như Lý như Pháp quán tượng, nạp thọ mười phương hư không Thiện Pháp làm giới thể, nạp thọ thân tâm chính báo của chính mình, không như Lý để quán tượng như vậy; Khi thọ giới cũng không đặc giới! Chỉ có hình thức, không có đặc giới.

Thứ hai là: không thực sự phát khởi tâm hộ giới chân thành! Như cổ đức nói: **“Thà bỏ thân mạng cũng không phạm giới”**; Có thể vứt bỏ thân mạng cũng không bỏ giới

Pháp. Không có tâm dũng mãnh này nên tự nghĩ cũng không thể đặc giới.

Hiện nay, đã muốn học giới thì cần phải đặc giới; Như vậy, điều đầu tiên tôi phải cầu giới. Thế nên, tôi bắt đầu nghiên cứu phần trình bày của Đại Sư Ngẫu Ích về phương diện này. Sau đó thấy Đại Sư Ngẫu Ích nói: sau thời nhà Tấn Trung Quốc, không còn Tỳ Kheo.

Đại Sư Hoằng Nhất cũng rất kính ngưỡng Đại Sư Ngẫu Ích. Mọi người đều biết rất rõ về Đại Sư Hoằng Nhất đúng không? Là vị Luật sư vĩ đại trong thời cận đại, Ngài đã nói như thế nào? Ở trong “Luật Học Yếu Lược”, Đại Sư Hoằng Nhất nói: “Nếu thọ giới Sa Di phải hai Tỳ Kheo truyền thọ, giới Tỳ Kheo phải ít nhất năm vị Tỳ Kheo truyền thọ; Năm vị Tỳ Kheo truyền thọ! Nếu như tìm không được năm vị, không những không thọ được giới Tỳ Kheo mà đến giới Sa di cũng không thọ được.

Tôi có một câu nói rất thương tâm muốn nói với quý vị: từ Nam Tống đến nay là sáu bảy trăm năm, có thể nói Tăng chúng đã đoạn tuyệt! Trong mắt người bình thường cho rằng Trung Quốc rất nhiều Tăng chúng, đại khái có khoảng mấy trăm vị; Nhưng căn cứ trên thật sự mà nói, muốn tìm một vị Tỳ Kheo chân chính trong số mấy trăm vạn người này, chỉ sợ cũng không phải là chuyện dễ”.

Như vậy, làm sao có thể thọ giới Sa Di, thọ giới Tỳ Kheo? Đã không có người có thể thọ giới, như vậy làm sao có thể đặc giới được? Điều này, chúng tôi học giới Tỳ Kheo mới biết, thì ra muốn đặc giới Tỳ Kheo phải đầy đủ sáu duyên,

chính là không thể thiếu một trong sáu điều kiện.

Đại Sư Hoằng Nhất đưa ra một trường hợp, chính là nói quý vị không tìm thấy một người có thể thọ giới Tỳ Kheo, nên quý vị nhất định không đắc giới được. Chỉ là một trong sáu duyên mà thôi, càng huống gì là trong sáu duyên, các duyên khác chưa chắc đầy đủ, trong đó cũng bao hàm bản thân phải rất thành tâm như Lý quán tượng nạp thọ giới thể.

Vấn đề này, đích thực là một vấn đề rất nghiêm túc! Vì sao vậy? Nếu như không có Tỳ Kheo, chứng tỏ Tăng Bảo đã đoạn tuyệt ở thế gian. Vậy Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng; Phật thì đã diệt độ, chỉ còn Pháp bảo tồn tại; Điều tôi muốn nói đây là Trụ Trì Tam Bảo, Tự Tính Tam Bảo chúng ta không nói đến Tam Bảo trên mặt Lý, chỉ nói đến Trụ Trì Tam Bảo.

Pháp Bảo chính là Kinh sách! Pháp là nhờ Tăng truyền, phải có Tăng để hoằng dương Pháp này; Nếu như không có Tăng, thì Pháp Bảo cũng như hư không; Nên có thể nói, hiện nay, Tam Bảo đã suy tàn đến tận cùng, đã đến bước đường nguy hiểm nhất! Nếu không cứu vãn, coi như Tam Bảo đã vĩnh viễn diệt vong tại thế gian này.

Thế nên, Đại Sư Hoằng Nhất có một đoạn xuất phát từ đáy lòng, Ngài nói: “Chư vị à! Lời này là Ngài nói với giới tử thọ giới Tỳ Kheo trong giới trường, khuyến khích mọi người; Ngài nói: “Này chư vị! Nếu có người thật sự muốn **Thiệu Long Tăng chúng**, cần phải cầu đắc Sa Di và Tỳ Kheo giới”; **Cũng có một phương pháp đặc biệt, tức là như Đại Sư Ngẫu Ích lễ Chiêm Sát Sám Nghi cầu đắc thanh tịnh luân tướng, tức có thể đắc Sa Di và Tỳ Kheo**

giới, về sau có thể xưng là Tỳ Kheo Bồ Tát; Hay nói cách khác, chúng ta lễ Chiêm Sát Sám Nghi, sau khi cầu được thanh tịnh luân tướng thì tất cả giới Sa Di, giới Tỳ Kheo, giới Bồ Tát đều đạt được.

Trong Kinh Chiêm Sát có nói một cách cụ thể như vậy. Đây là ba nghìn năm trước, Bồ Tát Địa Tạng ở trong Đại hội Chiêm Sát, Đại hội này mở ở đâu? Cùng địa điểm với Kinh Vô Lượng Thọ, trong Núi Kỳ Xà Quật, ở Thành Vương Xá, do Bồ Tát Kiên Tịnh Tín, đặc biệt thay đại chúng trong thời kỳ mạt pháp chúng ta, khởi thỉnh hỏi đức Thế Tôn: “Chúng sinh trong thời mạt pháp, đặc điểm chính là nghiệp chướng sâu nặng, phước bạc nhưng lại nhiều lòng nghi hoặc lo lắng, làm sao có thể giúp chúng sinh diệt trừ nghiệp chướng và nghi hoặc?” Đức Thế Tôn rất từ bi: vấn đề này, Tôi mời Bồ Tát Địa Tạng giải đáp cho quý vị.

Bởi vậy, Bồ Tát Địa Tạng đã làm việc đáng phải làm, liền nói ra đáp án này. Ngài liền giảng bộ Kinh Chiêm Sát này; Thế nên, Pháp môn này chuyên đối trị khuyết điểm của chúng sinh trong thời mạt pháp. Đương nhiên, vấn đề của chúng ta, chính là thời kỳ mạt pháp này, muốn đắc giới là rất khó.

Vậy Kinh Chiêm Sát này nói như thế nào? “*Các chúng sinh trong đời sau, muốn cầu xuất gia hay đã xuất gia, nếu không thể được giới sư giới và Tăng chúng thanh tịnh, tâm họ sinh nghi hoặc, không thọ được giới cấm như Pháp, nhưng có thể học phát tâm Vô Thượng Đạo, cũng khiến thân khẩu ý được thanh tịnh; Còn người chưa xuất gia thì nên thế phát, mặc Pháp y như ở trên, lập nguyện tự thọ mà*

thọ ba loại giới tỵ của Luật nghi Bồ Tát, tức gọi là đạt được đầy đủ giới Ba La Đề Mộc Xoa của người xuất gia, gọi là Tỳ Kheo, Tỳ kheo Ni”.

Ý đoạn này nói, trong thời kỳ mạt pháp, nếu không có điều kiện thọ giới Tỳ Kheo ở chỗ giới sư, thì có thể dùng Pháp môn Chiêm Sát này, ngay cả hiện tại, quý vị chưa xuất gia. Quý vị nghĩ tôi xuất gia để được giới Tỳ Kheo? Phát tâm lớn như vậy thì trước tiên phải như thế nào? Phải phát tâm Vô Thượng Đạo! Chính là tâm Vô Thượng Bồ Đề! Tự mình phải thành tựu, đồng thời còn phải phổ độ chúng sinh, phổ độ bằng cách nào? Thiệu Long Tăng chúng, hoằng Pháp lợi sinh, cứu vãn Tăng Bảo, cứu sống Tam Bảo, đây chính là tâm Vô Thượng Đạo!

Lúc này quý vị có thể lễ Chiêm Sát sám, lễ đến mỗi ngày dùng Chiêm Sát môn này để chiêm sát xem Bồ Tát Địa Tạng có thể giám định cho chúng ta! Thân, khẩu, ý, chúng ta được thanh tịnh; Giả như ba bánh xe này, tôi đem theo bánh xe, ở đây có ba bánh xe tượng trưng cho: thân, khẩu, ý; Hai bên là màu đen, hai bên là màu đỏ, phân biệt tượng trưng cho: việc ác lớn và việc ác nhỏ, việc thiện lớn và việc thiện nhỏ; Bánh xe có bốn mặt, giả như thân, khẩu, ý, ba bánh xe này liên tục ném ba lần đều xuất hiện màu đỏ; Chín màu đỏ, đây gọi là Thanh tịnh Luân tướng;

Bồ Tát Địa Tạng mượn Thanh tịnh Luân tướng này để hiển thị giám định cho quý vị, thân khẩu ý của quý vị đã thanh tịnh; Lúc này, có thể tự thệ, bản thân ở trước Phật phát thệ, cầu thọ giới Sa Di, giới Tỳ Kheo, giới Bồ Tát, làm một lần là đắc các giới. Kinh Chiêm Sát này đã mở ra cho chúng

ta phương pháp cầu giới đặc biệt.

Đại Sư Ngẫu Ích cũng dùng phương pháp này để đắc giới. Hai mươi tư tuổi, Ngài xuất gia, ba mươi ba tuổi gặp được Kinh Chiêm Sát; Ngài nói vừa bi ai, vừa vui mừng. Quả thực tự thân gặp được Kinh này quá trễ, hoan hỷ vô lượng! Đến năm ba mươi bảy tuổi, Ngài giảng bộ Kinh này. Lúc đó, Ngài còn muốn chú sớ cho bộ Kinh này; Nhưng vì thân thể có bệnh, nên kéo dài đến bốn mươi sáu tuổi.

Năm bốn mươi sáu tuổi, Ngài muốn cầu giới Tỳ Kheo, Ngài chưa bằng lòng với giới Sa Di Bồ Tát, phải làm sao? Ngài liền xả tất cả các giới mà Ngài vốn có như: giới Bồ Tát, giới Sa Di, làm người thọ Tam Quy; Tức giống như tôi vậy, không có giới nào cả. Sau đó, bắt đầu bái sám, lễ Chiêm Sát Sám, lạy thiên Phật, lạy vạn Phật, lạy Chiêm Sát Sám; Lạy đến nguyên đán thứ hai, mùng một đầu năm vừa Chiêm Sát, liền được thanh tịnh luân tướng;

Mới thấy từ lúc đó, sau năm bốn mươi bảy tuổi, Ngài có thể xưng là Tỳ Kheo Bồ Tát; Nên Chiêm Sát Sám Nghi này, quý vị xem nghĩa sớ của Ngài, Ngài nổi tiếng chính là Tỳ Kheo Trí Húc; Trước đó, Ngài chỉ xưng là Sa Di Bồ Tát, sau đó được thanh tịnh luân tướng liền gọi là Tỳ Kheo.

Ngài Ngẫu Ích nói: “*Đời vị lai, muốn được tịnh giới, giới luật thanh tịnh, nếu bỏ Pháp Chiêm Sát luân tướng này, thì không còn con đường nào khác, bỏ phương pháp này thì không còn Pháp nào khác, duy có phương pháp này có thể đắc giới. Trong thời kỳ mạt pháp, duy chỉ có phương pháp này đắc giới Pháp. Không chỉ có giới Tỳ Kheo, xuất gia, Sa*

Di, Tỳ Kheo giới, cho đến người tại gia, quý vị muốn đắc năm giới, Bồ Tát giới cũng có thể dùng phương pháp này để đạt được; Chỉ cần đạt được thân khẩu ý thanh tịnh, Thanh tịnh Luân tướng hiển hiện, tức có thể nói là đắc giới”.

Giới là cơ sở của Định, nhân Giới sinh Định, nhân Định phát Tuệ; Nếu như có giới thanh tịnh, như vậy là Bồ Tát Địa Tạng ấn chứng cho quý vị! Giới đã Thanh tịnh rồi, quý vị muốn tu Định sẽ rất dễ dàng, không còn chướng ngại.

Đại Sư Hoằng Nhất cũng đề xướng Pháp môn này, tuy Ngài không cầu Thanh tịnh Luân tướng, vì Ngài có sứ mệnh của mình; Ngài cần phải hoằng dương những Pháp của Nam Sơn Tam Đại Bộ trong Tỳ Kheo Giới, nên không có thời gian để cầu Thanh tịnh Luân tướng; Nhưng Ngài rất đề xướng, Ngài nói như thế nào? Về sau, khi được Thanh tịnh Luân tướng, tức có thể tổng thọ Bồ Tát Giới mà Sa Di và Tỳ Kheo giới đều bao hàm trong Bồ Tát giới, Tam tụ Tịnh giới, thứ nhất là Luật nghi giới, Luật nghi giới bao hàm Sa Di và Tỳ Kheo giới, cũng bao hàm tất cả Luật nghi giới của tại gia, như vậy về sau có thể xưng là Tỳ Kheo Bồ Tát.

Hoằng Nhất Đại Sư lại nói: *“lẽ Chiêm Sát Sát được Thanh tịnh Luân tướng, tuy không phải là việc quá đơn giản, nhưng nếu chư vị thực sự phát tâm lớn cũng có thể ra sức tiến hành; Đây là điều tôi hy vọng ở quý vị nhất!”* Đây là lời của Hoằng Nhất Đại Sư. Đương nhiên, được Thanh tịnh Luân tướng theo cách nói của Đại Sư Hoằng Nhất quả thật không dễ; Nhưng khó hay dễ đều do mình, nếu quý vị quyết tâm làm, cho dù giống như trong Kinh Vô Lượng Thọ nói: “Lấy đầu đo biển”, đều có thể xuyên tới đáy.

Nếu như quý vị không quyết tâm làm, có dễ như đưa tay ra là được, quý vị cũng không chịu làm; Bởi thế, vì sao cần phải phát tâm Vô Thượng Đạo? Tôi phải thực sự đắc giới mới có thể sinh Định khai trí Tuệ; Phải có tâm nguyện như vậy, chí tâm cầu đạo, tinh tấn không thôi, sẽ chiến thắng được! Không có nguyện nào không thành tựu.

Bởi thế, bản thân Định Hoằng học Pháp môn này cảm thấy rất thù thắng; Đại Sư Ngẫu Ích nói: *“Ngoài Pháp môn này có thể đắc giới ra, thì không còn cách nào khác”*, nên chỉ có thể cầu Pháp môn này. Nhưng mới bắt đầu vẫn có nghi hoặc, có thể rất nhiều người đều có cùng sự nghi hoặc này; Tôi là chuyên tu, chuyên hoằng dương Tịnh Độ vì sao còn phải học theo Chiêm Sát Sát? Tuy trước đây cũng biết trì giới và niệm Phật vốn là một, nhưng lễ sám và niệm Phật phải chăng cũng là một môn? Vẫn còn nghi hoặc về điều này!

Nhưng hiện nay vì muốn được đắc giới, nên trước phải đến hỏi Bồ Tát Địa Tạng. Vì vậy, nên dùng bánh xe thứ ba, ba loại Luân tướng, tổng cộng có ba loại bánh xe; Lúc này nói bánh xe thứ hai là cầu giới, bánh xe thứ ba có sáu bánh, trên một mặt đều là trống, ba mặt còn lại có số, tổng cộng lại từ một đến mười tám, là 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8,... đến 18; Sáu bánh xe này, quý vị y theo chỉ thị của Bồ Tát Địa Tạng có thể hỏi vấn đề. Tôi muốn hỏi vấn đề gì? Tôi muốn hỏi bản thân có thể không tu Chiêm Sát Sát này nhưng vẫn có thể đắc giới Tỳ Kheo chăng? Còn có con đường nào nhanh hơn chăng? Tuy Đại Sư Ngẫu Ích đã nói không còn con đường nào nhanh hơn, tôi vẫn muốn hỏi Bồ Tát Địa Tạng. Tôi có thể niệm Phật đến nhất tâm bất loạn, như vậy có thể đắc giới

chăng? Chúng ta hỏi, có vấn đề thì nên hỏi, đến hỏi Bồ Tát Địa Tạng, chính là dùng bánh xe thứ ba để hỏi.

Ném liên tục ba lần, trước tiên phải niệm một nghìn danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát. Quỳ ở đó niệm, sau đó liên tiếp ném ba lần, cộng tất cả các chữ số lại, sau đó kiểm tra trong Kinh Chiêm Sát, có tổng cộng 189 loại quả báo, chính là giống như tượng trưng của bói quẻ vậy. Đi kiểm tra thử, vừa tra tướng thứ 150 là gì vậy? “Quán sở khứ hữu chương nạn”! Chính là nói quý vị muốn không lẽ Chiêm Sát sám mà đắc giới Tỳ Kheo, đắc giới Bồ Tát, sẽ có chương nạn, có chương ngại, có khó khăn.

Hay nói cách khác, là cần phải lễ Chiêm Sát Sám. Điều này chứng tỏ Ngài Ngẫu Ích nói không sai, quả thực trừ Pháp Chiêm Sát này ra, những Pháp khác không thể. Nên bắt đầu thiết thực lễ Chiêm Sát Sám; Bồ Tát Địa Tạng muốn tôi lễ, nên tôi lễ;

Làm sao mới có thể đạt được Thanh tịnh Luân tướng? Trong Chiêm Sát Kinh Nghĩa Sớ, Đại Sư Ngẫu Ích nói: “Ngày nay, mặc dù từ lâu đã phế bỏ Tăng luân, nhưng thế tiếp tục nắm giữ, nên cần phải học phát tâm Vô Thượng Đạo mới có thể cảm ứng được Thanh tịnh Luân tướng”. Hay nói cách khác, là đưa tiêu chuẩn này ra cho quý vị. Đại Sư Ngẫu Ích đạt Thanh tịnh Luân tướng là như vậy.

Ngài nói quý vị làm sao có thể đạt được? Cần phải phát khởi tâm Vô Thượng Đạo! Vì sao vậy, vì hiện nay nhìn thấy Tăng luân đã phế bỏ từ lâu; Chính là Tăng Bảo không còn nữa, không còn Tỳ Kheo chân chính nữa. Quý vị muốn cứu

Tam Bảo? Thề nguyện nắm giữ chính Pháp? Đặc biệt là hàng xuất gia như tôi, trên hình thức cũng thọ giới Tỳ Kheo, như vậy cũng không thể chỉ có hữu danh vô thực mà thôi; Phải có danh, mà danh phải đúng như sự thật, phải nắm lấy chính Pháp. Phải học phát tâm Vô Thượng Đạo, như vậy mới có điều kiện chiêu cảm Thanh tịnh Luân tướng. Điều này cần phải chí thành cảm thông, may mắn là điều không thể. Vì đây là nguyện lực của Bồ Tát Địa Tạng, quý vị không hành, Ngài sẽ không cho quý vị Thanh tịnh Luân tướng; Quý vị hành, Ngài mới cho. Trong các bánh xe này, đều có thần lực của Bồ Tát Địa Tạng gia trì, không sai chút nào!

Ngẫu Ích Đại Sư đề xướng Pháp môn này, lúc đó là dốc hết sức. Quý vị xem, Ngài viết bộ “Chiêm Sát Kinh Nghĩa Sớ” này có huyền nghĩa, có chú sớ, lúc viết như thế nào? Ngài viết lúc Ngài năm mươi hai tuổi; Lúc bốn mươi chín tuổi, Ngài viết “Di Đà Yếu Giải”. Đại Sư Ấn Quang từng tán thán “Di Đà Yếu Giải”: “*dù cổ Phật tái sinh để chú giải Kinh Di Đà, cũng không hơn được Ngẫu Ích Đại Sư*”. Hay nói cách khác, lúc Ngài Ngẫu Ích bốn mươi chín tuổi, đã đạt được cảnh giới của Cổ Phật, có thể Ngài chính là Cổ Phật tái sinh.

Bộ Chiêm Sát Kinh Nghĩa Sớ này là ba năm sau mới viết, Ngài viết lúc năm mươi hai tuổi. Lúc đó, càng là cảnh giới của Cổ Phật. Đây là một trong hai bộ chú sớ sau cùng của Ngài. Ngài không chỉ làm chú sớ này, Ngài còn sám nghi cho Pháp môn Chiêm Sát.

Nếu ngày mai, chúng ta có thời gian, khoảng 9h30 buổi sáng, các vị đồng tu phát tâm muốn học, đều có thể đến

tham gia. Tôi hướng dẫn mọi người cùng nhau lễ Chiêm Sát Sám Nghi. Mới bắt đầu lễ khoảng một tiếng, bây giờ tôi đã làm thời khóa cố định là ba mươi lăm phút. Trong Tịnh Xá của tôi, có một Pháp sư lễ sám hơn hai mươi phút là xong, thời gian lễ sám không nhiều nhưng vô cùng thù thắng. Sám Nghi này do Đại Sư Ngẫu Ích biên soạn, căn cứ theo ý trong Kinh mà viết ra.

Còn có một Nghi là Chiêm Luân Tướng Pháp, chính là lúc này dùng Luân tướng thứ ba để hỏi vấn đề. Quý vị hỏi vấn đề gì đều được, hỏi bản thân nên học tập ở đâu tốt, cần đi làm việc chăng? Hay là ở nhà tu hành, bao gồm chúng ta có thể vắng sinh Thế giới Cực Lạc chăng? Đợi một chút, có vấn đề gì quý vị cứ hỏi.

Có một Nghi thức cũng là Đại Sư Ngẫu Ích soạn. Nên có thể nói, Ngài đã làm cho Pháp môn Chiêm Sát Sám này trở nên rất toàn vẹn, chúng ta chỉ tu tập theo, trực tiếp học hành như vậy. ***Ngài giảng Pháp môn này không thể không lưu thông, phải nhanh chóng lưu thông, dốc toàn lực lưu thông Pháp môn này, Ngài giảng rất nhiều lần. Nói là Pháp môn này có thể cứu bệnh nặng cho tất cả chúng sinh trong thời mạt thế. Đáng tiếc, từ thời đại của Ngài đến chúng ta hiện nay đã hơn ba trăm năm, Pháp môn này vẫn chưa lưu thông rộng rãi, thật đáng tiếc! Quả là chúng sinh phước bạc!***

Địa Tạng Tịnh Tông Học Hội của chúng ta đã có hai chữ “Địa Tạng” thì phải đưa cao cán cờ của Bồ Tát Địa Tạng. Chúng ta hoằng dương Pháp môn Địa Tạng. Bởi thế, vì sao tôi lại có nhân duyên với Địa Tạng Tịnh Tông Học Hội như

vậy, đại khái là có sự sắp đặt âm thầm; Tôi và Hoàng Cảnh Quan lần đầu tiên gặp nhau mà giống như bạn tri giao lâu ngày gặp lại vậy. Đến khi hỏi, thì ra ông cũng lễ Chiêm Sát Sám, mà ông ta còn giảng Kinh Chiêm Sát, quả thực tâm đầu ý hợp! Thế nên, chúng tôi đều có sứ mạng phải phát dương quang đại Chiêm Sát Sám Nghi, Chiêm Sát hành Pháp này. Đây cũng là kế thừa di chí của Đại Sư Ngẫu Ích, chính là vị Tổ sư đời thứ chín của Tịnh Độ Tông. Có thể nói, trong mười ba Tổ sư Tông Tịnh Độ, đối với việc hoằng dương Tịnh độ mà nói, Ngài là người có công hiến lớn nhất. Di Đà Yếu Giải chính là một bộ trước tác được Tổ Sư Ấn Quang tán thán, dù cổ Phật tái sinh cũng không viết được hơn thế.

Đã muốn cầu Thanh tịnh Luân tướng, cần phải phát tâm Vô Thượng Đạo! Không được sợ khó, thà bỏ thân mạng cũng phải cầu giới hạnh, hy vọng có thể lấy chí nguyện của Tổ Sư làm chí nguyện của mình. Bản thân tôi rất ngưỡng mộ Đại Sư Ngẫu Ích! Tôi có hai vị Đại Sư, một vị đang tại thế, một vị đã qua đời là quá khứ, vị trong quá khứ chính là Đại Sư Ngẫu Ích; Còn vị Đại Sư hiện nay mọi người đều biết, chính là người chúng tôi tôn kính nhất, chính là Hòa Thượng Tịnh Không, hai vị Ân sư.

Về sau tôi hỏi Sư Phụ (PS Tịnh Không), con muốn hoằng dương Pháp môn này được chăng? Tôi đã viết bài tựa cho Chiêm Sát Kinh Nghĩa Sớ của Đại Sư Ngẫu Ích, vì ở Bắc Kinh có một vị Cư sỹ muốn phát tâm in bộ Kinh này; Ông mời tôi viết lời tựa, tôi cũng vì việc nghĩa không thể chối từ, nên đã viết lời tựa trình lên Sư Phụ xem có thể lưu thông được

chăng? Sư Phụ xem xong nói: có thể lưu thông! Sau đó, Sư phụ còn nói với tôi: “Trước đây tôi cũng từng làm việc này”, mà càng khiến tôi kinh ngạc hơn là gì, Ngài nói, Ngài cũng đã từng làm ba mươi bộ bánh xe gỗ tặng cho người khác. Tôi nói: “Vậy là Hòa thượng quả thật quá tuyệt vời”.

Hòa Thượng nói phương pháp này có thể giúp người khác đoạn nghi hoặc; Đặc biệt là đối với hàng sơ học chúng ta, có nghi hoặc, có lo ngại, không đoạn nghi, tín tâm sẽ không sinh khởi được, thậm trí trở thành chướng ngại lớn cho việc tu học Tịnh Độ của chúng ta; Vì Tịnh Độ đáng quý nhất là niềm tin, tín nguyện hạnh. Nếu như không đủ tín tâm, có nghi hoặc, đó chính là chướng ngại! Pháp môn này là hóa giải nghi ngờ. Bởi thế, Thiệu Long Tăng Chúng, gánh vác sự nghiệp của Như Lai, không phải chúng ta thì là ai? Bởi thế, cần phải phát tâm lễ sám! Lễ Sám như thế nào? Y theo phương thức của Chiêm Sát Sám Nghi này.

Bước đầu tiên phải dùng Luân tướng thứ nhất, Luân tướng thứ nhất có tất cả mười bánh xe, tượng trưng thân khẩu ý, thập ác và thập thiện nghiệp của chúng ta; Sát sinh hay không sát sinh? Trộm cắp hay không trộm cắp? Tà dâm hay không tà dâm? .v.v. là tượng trưng mười ác nghiệp, mười thiện nghiệp; Mỗi bánh xe có bốn mặt, một mặt màu đỏ tượng trưng cho thiện, một mặt màu đen tượng trưng cho ác, hai mặt khác là trống không.

Đầu tiên là y theo cách thức của Bồ Tát Địa Tạng, trong Kinh này Bồ Tát Địa Tạng nói một cách rất tinh tế, tỉ mỉ, nên làm như thế nào? Đầu tiên phải chiêm bánh xe thứ nhất, bánh xe thứ nhất dùng để làm gì? Chính là kiểm tra tư liệu

đời trước của mình, xem đời trước chúng ta là nghiệp thiện nhiều hay nghiệp ác nhiều, đâu là thiện nghiệp, đâu là ác nghiệp, chúng ta đều có thể nhận ra;

Cũng y theo chiêm Luân tướng Pháp, chí thành lễ bái cúng dường, quán tưởng cúng dường, sau đó niệm một nghìn biến Thánh hiệu của Bồ Tát Địa Tạng, rồi cầm ngửa bàn tay, ném ra như vậy; Bánh xe lăn tròn là tượng trưng cho nghiệp đang chuyển, sau đó nó dừng lại, liền xem thử. Bây giờ quý vị sẽ quan sát được đời trước, thậm chí là thiện ác nghiệp trong đời này.

Sau khi chiêm xong, còn phải dùng bánh xe thứ hai, bánh xe thứ hai là để kiểm nghiệm xem chúng ta ném bánh xe thứ nhất có tương ứng chăng và còn xem nghiệp của chúng ta mạnh hay yếu; Bởi thế, ném bánh xe thứ nhất trước.

Bánh xe thứ hai đây là thân khẩu ý; Có ba bánh xe nên quý vị phân biệt bói, ví dụ quý vị nhìn thấy một người sát sinh, sát sinh là chứng minh đời trước hoặc đời này chúng ta có nghiệp sát, chúng ta thử xem có tương ứng chăng? Nên dùng thân này, bánh xe này là Thân nghiệp, tôi liền cầm một bánh xe, sau đó tác ý. Bây giờ tôi muốn xem sát nghiệp của tôi mạnh hay yếu, hoặc là tương ứng hay không, sau đó cũng ném như vậy rồi xem thử; Nếu là màu đen, chứng tỏ đời này và đời trước tạo sát nghiệp rất nặng; Tương ứng, vì sát nghiệp là ác, mà bánh xe thứ hai cũng hiển thị là ác, như vậy là tương ứng; Giả như bánh xe thứ hai hiện lên màu đỏ, không tương ứng với màu đen của bánh xe thứ nhất, coi như là lần này không tính. Có thể chúng ta chưa đủ thành tâm nên bói không ra, giả như tương ứng, vậy nhất định là đúng;

Trong Kinh, Bồ Tát Địa Tạng nói rất rõ, nếu là chằm đen nhỏ chính là có sát nghiệp, nhưng không nặng lắm, dễ sám hối hơn, còn như nặng thì phải cố gắng sám hối.

Bây giờ tôi sẽ bói chính mình trước, sau khi ném bánh xe thứ nhất xong, xem thử, sau đó dùng bánh xe thứ hai bói, tương ứng, chỉ có hai cái; Một cái là không vọng ngữ, một cái là không tham dục, ngoài ra nếu như không hiển thị là trống không, nếu không là không tương ứng; Mà khi dùng bánh xe thứ hai để bói hai cái này đều là không tham dục, không vọng ngữ đều là màu đỏ, chứng tỏ đều là tốt; Có thể đời trước ít vọng ngữ, ngoài ra không tham dục, cần phải quan sát tập quán của đời này, cũng rất chính xác. Trong Kinh cũng có nói, nếu chúng ta bói mà không tương ứng với tập khí trong đời này; Ví dụ, trong đời này chúng ta rất thích ăn, rất tham lam, nhưng khi bói lại ứng với không tham dục, như vậy là không tương ứng; Tôi suy nghĩ lại, trong đời này coi như là không tham lắm, cũng coi là tương ứng.

Sau khi đạt được Luân tướng như vậy, trong lòng liền sinh khởi chút tín tâm, thật ra nghiệp chương có thể là có nhưng không nặng lắm, không phải là nghiệp sát, đạo, dâm, vọng; Nếu hoàn toàn là màu đen, như vậy là rất nặng, nhưng nặng cũng có thể sám hối, còn như nhẹ thì phải cầu giới, cầu thân khẩu ý thanh tịnh, điều này vẫn còn có hy vọng;

Bởi thế nên y theo Sám Nghi này nói, bắt đầu lễ sám, nên lễ sám như thế nào? Bảy ngày đầu tiên phải ngày đêm sáu thời lễ sám; Như vậy, mỗi ngày chúng ta lễ bảy bộ Sám; Mới bắt đầu, lễ sám một bộ khoảng một tiếng, hay nói cách khác bảy ngày đầu, mỗi ngày được bảy tiếng, còn phải niệm một

ngàn tiếng danh hiệu của Bồ Tát Địa Tạng.

Đến ngày thứ tám, bắt đầu dùng bánh xe thứ hai, bánh xe thứ hai là ba bánh xe thân khẩu ý; Bắt đầu cầu Thanh tịnh Luân tướng, ba bánh xe phải ném cùng một lúc, không phải ném từng cái một, ba bánh xe này cũng cùng một lúc, không cần niệm một nghìn biến danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng; Sáng sớm, vừa đánh răng, rửa mặt xong, sau đó liền ném ba bánh xe này một lúc, ném liên tục ba lần như vậy, vừa đứng cả ba cái đều là màu đỏ; Nếu như chín cái màu đỏ, bất luận là màu đỏ lớn hay nhỏ đây gọi là Thanh tịnh Luân tướng.

Chúng ta sẽ ném mỗi ngày, sám hối mỗi ngày, ném mỗi ngày, lạy đến lúc được Thanh tịnh Luân tướng làm thời hạn; Vì trong Kinh Chiêm Sát Bồ Tát Địa Tạng nói rất rõ, giả như tâm quý vị chí thành, sơ tâm không thối chuyển, cho dù nghiệp chương nặng đến đâu, lễ một nghìn ngày nhất định được Thanh tịnh Luân tướng, nghìn ngày chính là ba năm.

Điều này cần có tâm kiên trì, có nghị lực, sơ tâm không thối chuyển, thế nên tôi đã quyết tâm để lễ lạy, kết quả không ngờ, lễ sám được một tháng, ngày 8/8 được Thanh tịnh Luân tướng. Lúc đó cảm thấy buồn vui lẫn lộn, nên lập tức phải tạ ơn, quả thực là cảm ơn Thế Tôn, cảm ơn Bồ Tát Địa Tạng, cảm ơn Sư Phụ, Hòa Thượng Quả Thanh, còn có Pháp Sư Thiên Nhân, Pháp Sư Quả Lương, giới thiệu Pháp môn này cho tôi, tôi đi đến chỗ họ để cảm ơn; Hay nói cách khác, nếu quý vị được Thanh tịnh Luân tướng theo như trong Kinh nói, là quý vị có thể đắc Bồ Tát giới, Sa Di giới, Tỳ Kheo giới.

Suốt đời của Đại Sư Ngẫu Ích chí cầu năm Tỳ Kheo trụ thế, sống cùng nhau hòa hợp là có thể hình thành Tăng đoàn, có thể khiến chính Pháp phục hưng. Suốt đời Ngài Ngẫu Ích chưa thực hiện được ước mơ này. Nên biết rằng năm vị Tỳ Kheo này muốn hòa hợp ở một nơi cũng không phải là dễ, nếu được Thanh tịnh Luân tướng, còn phải tinh chuyên giới Pháp, mọi người sống với nhau hòa hợp, như Lý như Pháp.

Có Tăng đoàn này xuất hiện, đó chính là Tăng đoàn Lục hòa mà Hòa Thượng hay nói. Tăng đoàn hòa hợp này vừa xuất hiện, thì thiên tai ở thế gian này đều được hóa giải, nhất định được chư Phật gia hộ, Thiên Long hộ trì, không có thiên tai, mà chính Pháp có thể phục hưng. Điều này chính mình phải nỗ lực!

Tuy Bồ Tát Địa Tạng quan tâm đến chúng ta như thế, cho chúng ta Thanh tịnh Luân tướng, nhưng phải cần có bốn người ý chí tương đồng cùng sống với chúng ta; Khi hình thành Tăng đoàn đầy đủ năm vị Tỳ Kheo, chúng ta có thể thực hiện ước mơ của Đại Sư Ngẫu Ích, có thể làm được chăng? Chúng ta có tâm nguyện này, nỗ lực cây cối không hỏi đến thu hoạch. Sư Phụ chúng tôi cũng nói, muốn phục hưng Phật Pháp, cần phải khôi phục chế độ Tòng Lâm, chính là khôi phục Tăng đoàn.

Trong đời Hòa Thượng hình như vẫn chưa nhìn thấy, nên đời sau của chúng ta cần phải kế thừa di chí của tiên nhân, tiên hiền, tiếp tục nỗ lực; Ngài Ngẫu Ích rất hy vọng như vậy, Đại Sư Hoằng Nhất cũng hy vọng như vậy, Sư Phụ chúng tôi cũng hy vọng như vậy, nên chúng ta phải nỗ lực tiến hành, bất luận thành tựu hay không cũng cần phải nỗ

lực. Như Không Tử nói “Trì kỳ bất khả di nhi di trí” (*Biết điều này không dễ làm mà vẫn cứ làm*).

Thế nên, bản thân gặp được Pháp môn Chiêm Sát này, một nhân duyên khi học giới. Hiện nay hồi tưởng lại, cảm ứng không thể nghĩ bàn. Bản thân giống như trong Kinh nói: “*Nhờ Bồ Tát Địa Tạng nhiếp thọ, Bồ Tát dùng lời nhẹ nhàng an ủi nói, mở đám mây mờ cho tôi và rửa sạch tâm tư, phá mê trừ chướng, phá trừ nghi ngờ lo lắng cho chúng ta, đoạn tận chướng ngại cho chúng ta, xa đời kiếp nhục, tăng trưởng tịnh tín*”. Hiện tại bản thân tôi lĩnh hội một cách sâu sắc, Pháp môn này gọi là tăng trưởng tịnh tín, tín tâm của chúng ta có thể tăng trưởng, có thể thanh tịnh.

Trong Kinh này, Bồ Tát Địa Tạng nói với chúng ta rằng: “*Khi học nên chí tâm, khiến thân khẩu ý được thanh tịnh tướng, tôi cũng hộ niệm, khiến chúng sinh này nhanh chóng tiêu trừ chướng chướng chướng ngại, Thiên Ma Ba Tuần không đến phá hoại, cho đến 95 loại ngoại đạo tà sư, tất cả quỷ thần cũng không đến làm nhiễu loạn; Tất cả ngũ cái uyển chuyển nhẹ nhàng và có thể tu tập thiền trí tuệ*”. Trong lời nguyện của Bồ Tát Địa Tạng, Ngài đã phát nguyện: chỉ cần chúng ta có thể phát khởi chí tâm, cầu đắc Thanh tịnh Luân tướng, thân khẩu ý được thanh tịnh, thì Bồ Tát Địa Tạng sẽ hộ niệm, có thể khiến chúng ta nhanh chóng tiêu diệt các chướng nghiệp.

Thiên Ma Ba Tuần đều không dám đến nhiễu loạn, thậm chí 95 loại ngoại đạo tà sư và tất cả quỷ thần, chính là nói tất cả những oán thân trái chủ của chúng ta, những oan hồn ma quỷ cũng đều không đến quấy nhiễu. Nên đạo Bồ Đề của

chúng ta vô cùng thuận lợi và tất cả ngũ cái của bản thân, như tham dục, sân uế, thù miên, nghi pháp, trạo hồi, uyển chuyển nhẹ nhàng, dần dần ít đi, có thể tu tập các thiền trí tuệ, dần dần có thể được định, có thể được tam muội, có thể khai trí tuệ;

Tôi thấy Bồ Tát Địa Tạng nói điều này trong lòng rất hoan hỷ, quả thật cảm thấy Pháp môn này rất thù thắng. Bản thân tín tâm tăng trưởng rất nhanh, thì ra chính là khiếp nhược trong Kinh nói, không dám gánh vác. Muốn cứu Phật Pháp, cứu chúng sinh, chúng ta làm sao dám gánh vác? Trước đây không dám gánh vác, đây là khiếp nhược, hiện nay xa rời khiếp nhược nên dám trực tiếp gánh vác.

Mặc dù Phật, Bồ Tát tuyển chọn chúng ta, vậy chúng ta phải: nghĩa bất dung từ tiếp nối huệ mạng Phật, thiếu long tăng chúng, hoằng Pháp lợi sinh, tận hết sức lực của mình mà tu hành, bản thân phải nhắc nhở mình phải tinh tấn, tinh tấn cũng đừng sợ chướng ngại, vì có Bồ Tát Địa Tạng hộ niệm;

Bởi thế, quý vị xem tôi ở Tịnh Xá Chánh Giác tu Phật thất và ngay đó phối hợp với Địa Tạng Học Hội niệm Phật một ngày đêm vào tết nguyên đán. Chúng ta tuy thân ở hai nơi nhưng tâm ở một nơi; Tôi nói với Hoàng Cảnh Quan, chúng ta cùng nhau, tôi cũng đến phối hợp với mọi người niệm Phật một ngày một đêm; Tôi niệm Phật một ngày một đêm đó, niệm như thế nào?

Chính mình phải thử nghiệm, dùng phương pháp Bát châu; Tức là chỉ đi, không ngồi cũng không nằm, đương nhiên cũng không ngủ và không ăn; Vì không ăn là để ít đi

nhà vệ sinh, uống nước cũng rất ít, để tập trung thời gian niệm Phật A Di Đà; Đi như vậy suốt một ngày một đêm, thân thể rất mệt, nhưng trong lòng cảm thấy rất nhẹ nhàng. Tu tập như thế, cũng không có ma chướng nào xuất hiện, tinh tấn như vậy nếu như có chướng ngại thì oán thân trái chủ sẽ đến quấy nhiễu chúng ta.

Quý vị xem, Cư sỹ Lý Bình Nam, trước đây cũng tu tinh tấn Phật thất đúng không? Trong đó có hai học viên xảy ra vấn đề, Lý Bình Nam Ngài hướng dẫn mười tháng mới bình phục, nên về sau không dám tu tinh tấn Phật thất nữa. Sư Phụ kể chuyện này rất nhiều lần, vì sao họ xảy ra vấn đề? Chính vì có chướng ngại, nếu tinh tấn dụng công, chướng ngại này liền xuất hiện, quý vị không tinh tấn thì không sao, Ma không nhọc công xuất hiện, không cần động đến; Nhưng quý vị tinh tấn, chúng bắt đầu lo lắng, liền đến phá hoại, đến chướng ngại quý vị;

Nhưng nếu quý vị giống như ở đây nói, đạt được Thanh tịnh Luân tướng, Bồ Tát Địa Tạng phát nguyện đến hộ trì quý vị, Thiên Ma Ba Tuần đều không dám đến nhiễu loạn, các loại ma nhỏ khác lại càng không dám đến; Ma Vương đều không đến, ma nhỏ càng không dám đến; Quý vị thấy, trong lòng phải chẳng cảm thấy rất thiết thực? Gọi là tăng tín an ổn, trong lòng rất an ổn, chúng ta chỉ sợ mình không siêng năng mà thôi, nếu tinh tấn thì đừng có sợ ma chướng.

Bản thân đương nhiên cũng rất hồ thẹn, không đủ siêng năng, thật ra siêng năng tinh tấn, thành công sẽ rất nhanh. Bởi có Ngài Địa Tạng hộ trì chúng ta, thế nên, Pháp môn này rất hay, chính mình được lợi ích rất lớn. Nên cảm thấy

cần phải chia sẻ với mọi người, không chia sẻ quả thật rất có lỗi với mọi người, hy vọng rằng mọi người dùng Pháp môn này trợ duyên thêm cho Pháp môn Tịnh Độ;

Pháp này không phải là Pháp môn chính, Pháp môn chính vẫn là Tín, Nguyện, Trì Danh; Không thể thay đổi được điều này, nhưng phải có phụ trợ, nếu không có phụ trợ, chỉ sợ Pháp môn chính này sẽ có ma chướng. Lý của Pháp môn Chiêm Sát này rất thâm sâu, lúc này là giới thiệu sơ với mọi người về nhân duyên tôi học Pháp môn này, bây giờ bắt đầu chính thức nói với mọi người.

Đầu tiên nói về Lý của Pháp môn này, Lý này là gì? Là y theo tự tính thanh tịnh Nhất thật cảnh giới mà nói, Nhất thật cảnh giới chính là tự tính, Hoa Nghiêm gọi là Nhất chân Pháp giới, cõi Thường Tịch Quang ở Thế giới Cực Lạc. Tất cả vạn Pháp đều sinh ra từ tự tính, tự tính mê thì gọi là phàm phu, chính là chúng sinh, tự tính ngộ chính là chư Phật. Chúng ta hiện nay là tự tính đang mê, bởi thế nên khởi hoặc tạo nghiệp, nhất niệm bất giác liền khởi hoặc tạo nghiệp; Mà khởi hoặc, tạo nghiệp lại không thể quán chiếu, không thể quay đầu, khi đã mê là mê luôn, vô lượng kiếp cũng không quay đầu lại được; Mà tội chướng này, càng tạo càng nhiều, ngày càng dày, chướng ngại này ngày càng lớn, nên ngày càng khó quay đầu; Tội chướng này sẽ chướng ngại chúng ta;

Pháp môn này giúp chúng ta diệt trừ tội chướng, khiến chúng ta dùng phương pháp Chiêm Sát này dần dần đi vào Nhất thật Pháp giới của chính mình; Nên Pháp môn này là Pháp môn đại thừa, không phải kiểu bói tướng như thế gian

nói, không phải như vậy. Đây là Bồ Tát Địa Tạng dùng phương tiện thiện xảo, dùng trí tuệ lớn lao, dùng từ bi vô lượng, giúp hàng chúng sinh căn tính như chúng ta. Chúng sinh trong đời mạt pháp căn tính kém cỏi, nói lý thâm sâu họ không hiểu, nên dùng quyền xảo này để tiếp dẫn chúng ta, dần dần đi vào Nhất thật Pháp giới;

Từ đầu dùng bánh xe gỗ để Chiêm Sát, dần dần lĩnh hội hai loại quán đạo; Toàn bộ Kinh, Đại Sư Ngẫu Ích tán thán: tông của nó chính là cương lĩnh tu hành, chính là hai loại quán đạo. Loại thứ nhất là: Duy Tâm Thức Biến, loại thứ hai là: Chân Như Thật Quán.

Duy Tâm Thức quán là gì? Chính là quán tất cả hiện tượng vạn vật trong vũ trụ, đều là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Điều này hoàn toàn giống như trong Hoa Nghiêm nói, đó gọi là Duy Tâm Thức Quán. Bây giờ chúng ta chưa hiểu cái lý này, muốn quán rất khó; Bồ Tát Địa Tạng dùng phương tiện, đầu tiên là dùng Luân tướng để quán, Luân tướng này là một loại tướng mà tâm của quý vị hiện ra, dùng tướng này để quán tâm chúng ta.

Tâm chúng ta tạo nghiệp là thiện hay ác, dùng Luân tướng này là có thể hiển hiện ra, tướng do tâm sinh, tướng tùy tâm chuyển; Tâm chúng ta đã chuyển, vốn là ác bây giờ chuyển thành thiện, quý vị đi bói lại nó đã biến thành thiện, tướng này đã chuyển, tùy theo tâm quý vị mà chuyển, giúp quý vị lĩnh hội duy tâm thức quán. Sau đó, quý vị dần phát hiện, không chỉ là bánh xe gỗ chuyển, mà tất cả cảnh giới như hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, thì ra là giống với Luân tướng, chuyển theo tâm chúng ta.

Bởi thế, vì sao bánh xe này gọi là bánh xe gỗ, bánh xe này có nghĩa là chuyên, mỗi niệm đều đang chuyên. Bồ Tát Di Lặc nói, một khủy móng tay có ba mươi hai ức một trăm nghìn niệm, mỗi niệm đều có tướng, thế nên bánh xe gỗ tướng của một giây trước, không giống tướng của một giây sau, nó đều đang thể hiện tâm của quý vị, đây chính là duy tâm thức quán; Sau đó, quý vị sẽ dần dần phát hiện, thì ra thế giới Ta Bà cũng là duy tâm thức, Thế giới Cực Lạc cũng là duy tâm thức.

Vậy tại sao chúng ta không tạo Thế giới Cực Lạc? Vì sao chúng ta khởi tham sân si tạo ra thế giới Ta Bà, để ở trong đó luân hồi thọ khổ, chính là duy tâm thức quán. Chúng ta bắt đầu từ Luân tướng, sau đó chúng ta còn có Chân như Thật quán, Chân như Thật quán là trực tiếp quán Pháp thân mình, tức quán Tự Tính, không bắt đầu từ chân tướng, trực tiếp bắt đầu từ thể, quán bản thể của chúng ta. Tự tính thanh tịnh, vốn tự thanh tịnh, vốn không dao động, vốn tự đầy đủ, năng sinh vạn Pháp, chính là quán điều này.

Quý vị xem, đây là thu nhiếp hết tất cả Pháp môn của Đại thừa, sau đó đưa nó nhập vào Nhất thật cảnh giới, Nhất thật cảnh giới là Nhất chân Pháp giới. Lý của Pháp môn này hoàn toàn giống với Hoa Nghiêm và Pháp Hoa mà nó còn có một loại công năng diệt trừ chương ngại; Phạm phu cũng đều có thể thọ trì, tuy không hiểu về lý, nhưng khi lễ lạy, khi bói, đều đạt hiệu quả giống nhau.

Thế nên, trong Chiêm Sát Sám Nghi, Đại Sư Ngẫu Ích ở phần khuyên tu là khuyên mười hai hạng người tu Sám Pháp này đều bao hàm ở trong đó, tôi sẽ đọc qua cho mọi

người nghe sẽ hiểu hơn. Đại Sư Ngẫu Ích nói: “*Nếu đệ tử Phật, muốn tu chính Pháp xuất thế, muốn hiện tại không có các chương duyên, muốn trừ diệt ngũ nghịch thập ác và trọng nghiệp vô gián, muốn cầu tư sinh chúng cụ đều được sung mãn nhiều ích*”.

Quý vị muốn đạt được cuộc sống sung túc đều được, muốn khiến trọng nạn khinh giá đều được tiêu diệt, chính là quý vị phải cầu giới, có trọng nạn khinh giá làm chương ngại giới của quý vị, nếu quý vị muốn đoạn tận, muốn được Ưu Bà Tắc, Sa Di, Tỳ Kheo, thanh tịnh Luật nghi, đây là cầu tại gia Bồ Tát, giới tại gia, Tỳ Kheo giới và các giới xuất gia. Muốn được Bồ Tát Tam tụ Tịnh giới, muốn đạt được chư thiên tam muội, đây là cầu định, muốn đạt trí tuệ vô tướng, đây là cầu trí tuệ, cầu giới, cầu định, cầu tuệ đều được.

Muốn cầu hiện đời chứng được quả vị tam thừa, cầu chứng quả tam thừa bao gồm tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, muốn tùy ý vãng sinh về cõi nước Tịnh Độ. Đây là điều chúng ta thích nhất, muốn vãng sinh Tây Phương, muốn ngộ Vô Sinh Pháp Nhẫn, viên mãn chứng nhập Nhất thật cảnh giới. Tức là Quý vị muốn thành Phật, đều nên thọ trì, tu hành Pháp Sám hồi này, tức là đều phải thọ trì Pháp Sám hồi này, vì sao vậy?

Đây là Đức Thế Tôn đặc biệt hoảng từ, từ bi vô lượng. Địa Tạng Bồ Tát xưng cơ bi nguyện khế hợp với căn cơ của chúng ta; Pháp môn dùng đại bi nguyện lực để truyền lại, nhỏ sạch các khổ và ban vui cho tất cả, nương theo đây tu hành, tịnh tín kiên cố, không có khổ nào không thể bạt trừ, không có niềm vui nào không thể đạt được, thậm chí nghĩ

đến Thế giới Cực Lạc, muốn thành Phật, Pháp môn này đều có thể giúp chúng ta.

Đại Sư Ngẫu Ích đã khen ngợi Pháp môn này đến cực điểm, nên chúng ta phải cố gắng tu tập, đây là điều đầu tiên; Có thể có người vẫn còn nghi hoặc, chúng ta tu Tịnh Độ, sao phải tu lễ sám này? Ở đây tôi dùng Kinh Vô Lượng Thọ để nói rõ với quý vị phải lễ sám, phải sám hối, không sám hối không thể vãng sinh.

Ai dạy chúng ta sám hối? Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật A Di Đà dạy chúng ta sám hối, không biết quý vị có nghĩ đến chăng? Phật A Di Đà Phát bốn mươi tám nguyện đúng không? Trong đó, nguyện thứ hai mươi một nói gì? **“Hối quá đỗi sinh nguyện”**, Kinh vẫn nói rằng: *“nếu có ác nghiệp từ đời trước, nghe danh hiệu của Tôi, tức tự sám hối, vì đạo mà làm thiện, thọ trì Kinh giới, nguyện sinh nước Tôi, mạng chung không đọa trong ba đường ác, tức sinh nước tôi”*. Đoạn Kinh văn này chắc mọi người rất quen thuộc, không chỉ được đọc qua loa, đây là Phật A Di Đà dạy chúng ta.

Nếu như có nghiệp ác trong đời quá khứ, chính là túc thế, tức là ác nghiệp tạo ra từ xưa đến nay, ai không có ác nghiệp trong nhiều đời? Ai dám nói không có ác nghiệp trong nhiều đời? Quý vị xem, Bồ Tát Phổ Hiền nói, những ác nghiệp của Ngài trong nhiều đời trước, nếu như có hình tướng, có thể tướng, tận hư không giới đều không dung nạp hết. Bồ Tát Đẳng Giác mà ác nghiệp trong quá khứ còn nhiều đến thế, nên Thập đại Nguyên Vương của Ngài phải tu sám hối nghiệp chương.

Chúng ta so với Bồ Tát Phổ Hiền thì sao? Quý vị dám nói không có ác nghiệp trong quá khứ ư? Nếu có thì như thế nào? Nghe danh hiệu Tôi liền tự sám hối, nghe danh hiệu Phật A Di Đà để cầu sinh Tịnh Độ thì cần phải sám hối, không sám hối làm sao được. Thế nên, Phật A Di Đà dạy chúng ta tu sám hối.

Trong sám hối, Ngài Ngẫu Ích khen ngợi nhất là Chiêm Sát Sám, đây chính là trợ hạnh của Tịnh Độ chúng ta. Sám hối xong, vì đạo làm thiện, nên cố gắng tu đạo, tín nguyện trì danh, chuyên tu thiện nghiệp, còn phải trì Kinh trì giới. Trì giới rất quan trọng, trì giới sẽ không còn tạo nghiệp. Trì Kinh, chúng ta chuyên trì Kinh Vô Lượng Thọ, nhất môn huân tập, trường thời huân tu, nguyện sinh vào nước Tôi, sau khi mạng chung không bị đọa vào ba đường ác, mà lập tức sinh vào Thế giới Cực Lạc. Thế nên, chúng ta coi trọng Pháp môn Sám hối.

Ở Hồng Kông, tôi cũng giới thiệu về Pháp môn này, giới thiệu ở đâu? Cô Hà Mỹ Tuệ mời tôi đến nhóm sám hối của cô, tôi nói tôi giới thiệu Pháp môn Sám hối đến nhóm sám hối của quý vị, giới thiệu rất thích hợp; Tôi nói với mọi người: quý vị đồng tu, tôi xem bản thảo nghi thức sám hối của quý vị rất cảm động, nào là phát lồ, sám hối những việc như bản thân ngày xưa có nạo phá thai, tà dâm, hủy báng Tam Bảo, còn có sát nghiệp rất nặng, ở trước đại chúng phát lồ những trọng tội này, đây là điều rất khó được, nhưng có tác dụng chăng?

Tội của quý vị chưa chắc tiêu hoàn toàn mà chỉ gọi là phát lộ, chưa hoàn toàn gọi là sám hối, đương nhiên phát lộ

là phương tiện của sám hối, ta không phát lộ làm sao sám hối; Đầu tiên là phát lộ, nhưng tội có diệt được chăng? Phải dùng cách sám hối.

Tội nhẹ đối đầu sám hối là được, tìm một người sám hối là được, tội nặng phải thủ tướng sám hối. Thủ tướng sám chính là một trong các phương pháp sám của Chiêm Sát Sám, chẳng qua nó không giống với một số thủ tướng sám khác; Các thủ tướng sám thông thường khác ví như Pháp Hoa sám, Đại Bi sám, phải thấy hảo tướng; Trong Phạm Võng Bồ Tát giới, cũng có Phạm Võng sám, nó cần thấy hảo tướng;

Như thế nào gọi là hảo tướng: như thấy Phật, thấy ánh sáng, thấy hoa, thấy trong định hoặc thấy trong mộng đều được, đây gọi là thấy hảo tướng; Nếu như không thấy những hảo tướng này, vậy thì tội không tiêu diệt được, nhưng điều này không dễ. Quý vị thấy Phật được mấy lần? Thấy hoa sen được mấy lần? Rất khó!

Vậy Chiêm Sát Sám thì sao? Lấy thân khẩu ý, Tam Luân Thanh tịnh Luân tướng, đây gọi là thấy tướng hảo. Điều này rất đúng, đây chính là thủ tướng sám; Nếu dùng thủ tướng sám được Thanh tịnh Luân tướng thì những trọng tội đó có thể diệt trừ; Mà cách sám hối này có thể diệt trừ được nghịch tội; Nghịch tội còn nặng hơn phạm trọng giới, phạm trọng giới là gì? Trọng giới sát sinh như giết người gọi là giới nặng, giới trộm cắp như ăn trộm ngũ tiền trở lên, có một cách tính là khoảng một nghìn đài tệ trở lên, điều này rất dễ phạm, phải cẩn thận;

Quý vị đã thọ năm giới, phạm năm giới này chính là phạm trọng giới. Thứ ba là phạm giới dâm, thật sự phạm tà dâm. Thứ tư là đại vọng ngữ, đại vọng ngữ này là “vị chứng ngôn chứng, vị đắc ngôn đắc”. Chúng ta chưa chứng quả mà nói đã chứng, chưa thấy Phật mà nói thấy Phật. Đây đều là đại vọng ngữ; Bốn loại trọng tội này, các Pháp sám hối khác không sám trừ được, cần phải dùng phương pháp thủ tướng sám hối.

Còn nghịch tội thì quá nặng, như giết cha, giết mẹ, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng, giết A La Hán, đây là tội ngũ nghịch, nhất định đọa địa ngục A Tỳ; Nhưng dùng Chiêm Sát sám có thể diệt tội, Chiêm Sát sám này quả thật là không tội gì không diệt, không có khổ nào không nhỏ sạch; Người niệm Phật chúng ta, đặc biệt là người niệm Phật trong thời kỳ mạt pháp, trên cơ bản đều thuộc vào loại nghiệp chương sâu nặng.

Bản thân Định Hoàng cũng cảm thấy nghiệp chương sâu nặng, quý vị xem học Phật hơn hai mươi năm vẫn chưa thành tựu. Ngài Ngẫu Ích vừa xuất gia nửa năm đã đại ngộ, chính là người kiến tánh trong Thiên tông; Chúng tôi theo Sư Phụ hơn hai mươi năm, nhưng không có chút thành tựu nào, mà còn tạo không ít tội nghiệp, người giống như chúng tôi nhất định cũng rất nhiều, có thể có người còn tạo nghiệp nặng hơn tôi; Họ đều có thiện căn, đều muốn cầu sinh Tịnh độ, chúng ta có nghĩa vụ giúp đỡ họ, giới thiệu Chiêm Sát Sám này, phải sám tội, trì giới, niệm Phật. Sám tội, trì giới là trợ hạnh, niệm Phật là chính hạnh, nếu như không có trợ hạnh, chính hạnh cũng khó mà thành tựu được.

Trước đây, Cư sĩ Lý Bình Nam và một vị cao túc khác chính là Cư sĩ Chu Gia Lân, chắc mọi người đều biết Cư sĩ Chu Gia Lân, suốt đời cực lực hoằng dương Chiêm Sát Kinh. Ông có một bộ giảng về Kinh Chiêm Sát; Trước đây, ông giảng rồi học trò biên tập lại, trong bài giảng của ông nói như thế nào? Đây là lời nói nguyên văn của ông, tôi đọc để mọi người nghe: *“Đây giống như là bình bát đựng nước uống, giống như cái bát này đem đựng nước uống, nếu bát không thanh tịnh, cho dù là thuốc tiên cũng sẽ biến chất. Do đó muốn niệm Phật được nhất tâm, đầu tiên phải gột sạch chướng ngại trong lòng, muốn gột sạch chướng ngại trong lòng, cần phải tìm cầu sức trợ duyên để đoạn trừ chướng ngại, Kinh này tức là Kinh Chiêm Sát”*. Về phương diệt tiêu trừ nghiệp chướng, chú ý sám hối cả hai mặt Lý và Sự, Trì và Hành đều kiêm toàn, dùng phương tiện quán Pháp có thể khiến quý vị thấy đạo rất nhanh, chính là thấy đạo thật, tức là đắc đạo, dùng sám hối chân thành khẩn thiết có thể giúp niệm Phật nhất tâm.

Trong giảng ký của Cư sĩ Chu Gia Lân đã nói như vậy. Điều này chứng minh tính quan trọng của chính trợ song tu. Quý vị không phải là Pháp khí, nên trong tâm rất nhiều ô nhiễm, tội nghiệp chướng ngại, nếu không thanh trừ nó thì niệm Phật không thể thành tựu. Hoàng Cảnh Quan từng nói với tôi, ông ta quen một người cũng là người niệm Phật, niệm rất lâu nhưng vẫn không thành công;

Kết quả có một cặp mắt âm dương nhìn thấy, nói trên cổ ông ta toàn bộ cá mà ông câu được, số cá mà trước đây ông đã giết ăn đều đến tìm ông; Bởi thế, ông ta niệm Phật mãi

không thành công, vì chướng chưa trừ, tội chưa tiêu, nên muốn tinh tấn cũng không được. Tôi không biết mọi người có cảm giác gì chẳng, tôi trước đây cũng vậy, muốn niệm Phật, muốn cố gắng nhưng chướng duyên quá nhiều, nếu không phải ngoại duyên nhiều loại như điện thoại reo không ngừng, hay là thường có người gõ cửa, lúc thực sự muốn nỗ lực thì bên ngoài có người đến tìm, khiến tâm không định lại được, hoặc là tập khí phiền não của bản thân khởi hiện hành nên khó định được, đây đều thuộc về chướng ngại, phải dùng Chiêm Sát Sám giúp quý vị diệt trừ, sau khi diệt trừ rồi, thân tâm thanh tịnh, niệm Phật hoàn toàn thuận lợi.

Hòa Thượng cũng khuyên chúng ta như vậy, vì sao Hòa Thượng muốn chúng ta nắm chắc ba căn bản trước? Thậm chí Hòa Thượng nói phải dùng một đến ba năm để đặt vững ba nền móng, sau đó mới thâm nhập Kinh Vô Lượng Thọ, Hòa Thượng từng nói như vậy, vì sao phải làm như vậy?

Quý vị muốn thâm nhập Kinh Vô Lượng Thọ, nếu có chướng ngại sẽ không thể vào được; Nhất môn huân tập, trường kỳ huân tu, không sai! Nhưng không thâm nhập được, vì có chướng ngại, chướng ngại vì ba nền móng không vững, làm người cũng không làm tốt, như vậy là do tội nghiệp sâu nặng, nên Hòa Thượng khuyên chúng ta nên nắm vững ba cái gốc, nhiều người cũng rất nghe lời bao gồm tôi trong đó.

Người ta từ năm 2004, bắt đầu khởi xướng Đệ Tử Quy, đến nay đã mười năm, đúng vậy chẳng? Tôi cũng tu Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, cần cù bù khả năng, bản thân thực hành hàng ngày, sau đó giảng. Có thể

nói là rất nỗ lực học tập những căn bản này, tôi luôn nghi hoặc, những thứ căn bản này phải học đến khi nào mới tốt?

Khi nào mới có thể thâm nhập một môn Kinh Vô Lượng Thọ? Rất nhiều người hỏi tôi vấn đề này, Tôi cũng không biết trả lời sao? Thôi thì hỏi Bồ Tát Địa Tạng vậy. Quý vị thử đến bói xem, hỏi Bồ Tát Địa Tạng hiện nay chúng ta đã học tốt ba thứ căn bản chưa? Có thể thâm nhập Kinh Vô Lượng Thọ rồi chăng? Bồ Tát Địa Tạng sẽ trả lời quý vị.

Hoặc dứt khoát dùng ba loại Luân tướng này cầu Thanh tịnh Luân tướng; Nếu đạt được Thanh tịnh Luân tướng như vậy thì căn bản đã vững; Quý vị nghĩ Thập thiện Nghiệp đạo đây là gốc rễ thứ ba, thân ba, khẩu bốn, ý ba đều đã thanh tịnh, như vậy thì căn bản của Thập thiện Nghiệp đạo đã rất vững vàng, đã thông qua, cơ sở Thập thiện Nghiệp đạo là Cảm ứng thiên, cơ sở của Cảm ứng thiên là Đệ Tử Quy; Thập Thiện Nghiệp Đạo coi như đã xong thì hai điều ở trước không có gì để nói, vì Bồ Tát Địa Tạng đã giám định cho chúng ta, nên chúng ta mới có thể an ổn, mới có tín tâm, thì ra bây giờ là lúc thâm nhập Kinh Vô Lượng Thọ.

Nếu không bản thân chúng ta cũng không biết phải như thế nào? Có thể học suốt đời cũng cảm thấy chưa học được tốt đúng chăng? Bởi thế, phương pháp này chính là giải quyết nghi ngờ, nói với quý vị một cách rất chính xác, bây giờ quý vị nên làm như thế nào, hiện nay quý vị làm đến mức độ nào, nói rất chuẩn xác.

Trong Kinh Chiêm Sát, Bồ Tát Địa Tạng đặc biệt nhắc nhở chúng ta, đặc biệt là người nghiệp nặng, như tôi thuộc

người nghiệp nặng, không biết ở dưới tòa có ai hơn tôi chút nào chăng? Người nghiệp nặng thì như thế nào? Bồ Tát Địa Tạng khuyên chúng ta, không thể lập tức tu định tuệ, nên y theo Sáu Pháp để được thanh tịnh trước; Trong Kinh vẫn nói: mới bắt đầu học, nên phát tâm tu học kiên định Vô tướng trí tuệ; Như chúng ta hiện nay, muốn thâm nhập một môn Kinh Vô Lượng Thọ, cầu niệm Phật tam muội, thậm chí cầu Lý nhất tâm bất loạn, đây chính là cầu tu tập thiền định!

Thiền định là niệm Phật tam muội, Vô tướng trí tuệ là Lý nhất tâm bất loạn, hiện lên như thế nào? Đầu tiên nên quán xem, nghiệp ác đời trước làm bao nhiêu? Chính là dùng Chiêm Sát sám là nặng hay nhẹ, xem nghiệp ác đời trước của mình là nhẹ hay nặng, nếu ác nghiệp nhiều sâu dày, không được lập tức học thiền định, trí tuệ, đầu tiên nên tu Pháp Sáu hồi;

Ý này chính là nói, lúc này quý vị dùng bánh xe thứ nhất, nếu bói đến chính mình trong mười nghiệp có trọng nghiệp, dùng bánh xe thứ hai để kiểm nghiệm bánh xe thứ nhất, nếu là màu đen lớn lại tương ứng, đó chính là ác nghiệp rất nặng, vậy quý vị tốt nhất không nên lập tức gấp gấp thâm nhập một môn, có thể có chướng ngại, quý vị phải tiêu nghiệp trước.

Đây là Bồ Tát Địa Tạng nhắc nhở chúng ta, Ngài nói: “sở dĩ giả hà” tại sao như vậy? Người này tập khí, ác tâm đời trước rất mãnh liệt sắc bén, nên đời này phải tạo nhiều ác nghiệp, hủy phạm cấm giới, nên phạm tội rất nặng, nếu không sám hối khiến cho thanh tịnh mà tu thiền định trí tuệ,

nên có nhiều chương ngại, không có lợi ích; Hoặc thất tâm toán loạn, hoặc ngoại tà não loạn, hoặc nạp thọ tà pháp, tăng trưởng ác kiến, đây đều thuộc bị tẩu hỏa nhập ma, nên phải tu Pháp sám hối trước.

Bồ Tát Địa Tạng nhắc nhở chúng ta, khuyến cáo chúng ta, nếu ác nghiệp nặng, có thể có người không dùng bói, nhưng biết được bản thân nghiệp ác nặng. Ví dụ, người từng nạo phá thai, hoặc từng phạm tội tà dâm, thậm trí là hủy báng chính Pháp, đây đều thuộc về ác nghiệp nặng; Hoặc là đại nghịch bất đạo, ngỗ nghịch cha mẹ, hạng người này, tốt nhất là tu Pháp sám hối trước.

Nếu không, quý vị tu tinh tấn, vì tập khí ác nghiệp của quý vị rất nặng, ác tâm rất mãnh liệt, sẽ như thế nào? Rất dễ phạm trọng giới, mà còn thất tâm sai trái, như phát thần kinh; Bệnh thần kinh, quả thực có hạng người này, đang tu như vậy tự nhiên nhẩy lầu, đây là do mắc bệnh thần kinh, hoặc tà ma bên ngoài nhiễu loạn, chính mình tiếp nhận tà pháp, tin lời những tà pháp đó, làm tăng trưởng tà kiến không thể quay đầu. Hạng người này tốt nhất khoan tu tinh tấn, phải tu Pháp sám hối trước, tinh tấn sám hối, được thân khẩu ý Thanh tịnh Luân tướng, sau đó mới tu Pháp môn của mình, như vậy sẽ không có vấn đề.

Đây là giới thiệu sơ lược cho mọi người về Pháp Sám hối này. Sám Pháp này có thể như trong Kinh nói, là lấy bốn thế nguyện lực của Bồ Tát, nhanh chóng đầy đủ sở cầu cho tất cả chúng sinh, có thể diệt trừ tất cả trọng tội của chúng sinh, trừ các chương ngại, hiện đời được an ổn; Bất luận quý vị có sở cầu gì, cầu hiện đời an lạc, ví dụ nói quý vị rất nghèo

muốn được phú quý, có thể đạt được, tiêu quả, quý vị muốn ra khỏi Tam giới, ra khỏi luân hồi cũng có thể được; Muốn vãng sinh Tây Phương cũng có thể được; Muốn tức thân thành Phật cũng có thể đạt được, vì quý vị đã diệt trừ tất cả tội nặng của ác nghiệp, đoạn trừ tất cả chương ngại, như vậy quý vị sẽ đạt;

Vì tự tính đã đầy đủ, tự tính của quý vị vốn đã đầy đủ, tất cả phước báo, tất cả trí tuệ, công năng đều vốn có trong tự tính. Vì sao hiện nay không có, chính là vì có chương ngại, hiện nay đoạn trừ tất cả các chương ngại đó nó liền hiện tiền. Bởi thế, Đại Sư Ngẫu Ích nói, sự thành tâm này là thuốc thần đối trị bệnh nan y cho đời mạt thế, là Pháp phương tiện thù thắng trong các Pháp phương tiện. Tôi thấy Ngài Ngẫu Ích chỉ khen ngợi thứ nhất là niệm Phật, thứ hai là Pháp môn Chiêm Sát, gọi là Pháp phương tiện thù thắng trong các Pháp phương tiện; Hai Pháp môn này cũng là một không phải hai;

Vì Phật A Di Đà dạy chúng ta biết sám hối sẽ được vãng sinh, đúng vậy chẳng? Làm gì có phân thành hai, đặc biệt nó giúp chúng ta tăng trưởng tịnh tín, chúng ta không thể vãng sinh, vấn đề chủ yếu chính là chưa đủ tín tâm. Mọi người đều có nguyện, đều muốn vãng sinh đúng chẳng? Nhưng chưa đủ tín tâm! Ngài Ngẫu Ích đã nói về sáu niềm tin: *Tin mình, tin người, tin nhân, tin quả, tin Sự, tin Lý*. Chưa đủ chữ tín này nên không thể vãng sinh, cho dù quý vị niệm Phật rất dụng công, coi như quý vị may mắn lắm, thì cao nhất chỉ vãng sinh về Biên Địa Nghi Thành; Đây đã là đỉnh điểm, nếu như không dụng công niệm Phật, thì đến Biên

Địa Nghi Thành cũng khó đến được, mà đi vào trong luân hồi lục đạo. Đây gọi là Pháp môn Kiên Tịch Tín do Bồ Tát Kiên Tịch Tín khởi thỉnh, nếu tu theo Pháp môn này có thể chứng Kiên Tịch Tịch.

Chúng ta vừa mới giới thiệu chủ yếu là dùng pháp môn Chiêm Sát Sát này, tiếp theo là giới thiệu với mọi người cũng giống như điều này, cũng là trong Kinh Chiêm Sát nói, chính là Chiêm Luân Tướng Pháp để hỏi vấn đề, cũng là giải quyết nghi ngờ, nếu chúng ta muốn niệm Phật vãng sinh phải buông bỏ tất cả đúng chẳng? Phải chân thành niệm Phật, tức không có tham cầu gì nữa cả, như vậy là rất đúng! Nhưng chúng sinh trong thời mạt pháp, không dễ làm được đến chỗ vô cầu;

Có người nói với tôi, bây giờ tôi không nghĩ đến bất cứ điều gì, không cầu bất cứ điều gì, không biết khi nào Phật A Di Đà mới đến? Quý vị xem, không phải quý vị vẫn đang cầu ư? Quý vị vẫn đang còn nghi ư? Quý vị vẫn lo lắng không biết khi nào Phật A Di Đà đến? Quý vị không thể nói quý vị vô cầu, không thể nói quý vị không có nghi hoặc, bởi quý vị vẫn còn nghi, vẫn chưa đủ tín tâm, không đủ tín tâm, Pháp môn này có thể giúp quý vị.

Vậy bản thân có thể vãng sinh Tây Phương Cực Lạc chẳng? Mọi người có nắm chắc được chẳng? Ai nắm chắc xin giơ tay? Tốt! Chúng ta vỗ tay chúc mừng những vị này! Nhưng đại đa số đều chưa nắm chắc. Vì sao không nắm chắc? Vấn đề chủ yếu chính là nghi. Pháp môn này gọi là con đường dễ hành, Pháp môn này mà quý vị không dễ thành công, chứng tỏ quý vị không thể thành công. Đạo dễ

hành là dựa vào bốn thế nguyện lực của Phật A Di Đà tiếp dẫn quý vị. Đây là Pháp môn tha lực, chỉ cần quý vị tin chân thật, thật sự phát nguyện nhất định sẽ được vãng sinh.

Vì sao quý vị vẫn còn hoài nghi? Có người nghe, năm trước, trong buổi tọa đàm về Tu hành và cuộc sống, tôi trả lời vấn đề trong buổi tọa đàm đó chính là nói đến vấn đề này, chí tâm tin tưởng an vui cho đến mười niệm đều có thể vãng sinh. Cần phải tin, chẳng hạn nói hiện nay tôi rất chí tâm tín nguyện nhưng không biết Phật A Di Đà lúc nào đến, lỡ khi tôi lâm chung nghiệp chướng hiện tiền, phải làm sao? Hôn mê thì phải làm sao? Bị bệnh suy ngốc của người già phải làm sao? Bệnh tim đột phát phải làm sao? Sợ không kịp niệm Phật, lại không có ai trợ niệm phải làm sao? Quá nhiều sự lo ngại.

Tôi nói đây không phải là chí thành tin tưởng an vui, chí tâm là hoàn toàn không có nghi ngờ, chỉ có một niềm tin kiên cố là bây giờ phải niệm Phật A Di Đà để vãng sinh, ngoài ra đều buông bỏ hết tất cả. Phật A Di Đà nhất định đến lúc chúng ta lâm chung sẽ không bị bệnh ngốc của người già, không bị hôn mê bất tỉnh, thậm chí không có ai trợ niệm chúng ta đều có thể niệm Phật A Di Đà cho đến mười niệm, nhất định về Cực Lạc.

Quý vị còn lo lắng nói chẳng may thì làm sao? Không có chuyện chẳng may, có chẳng may chứng tỏ quý vị còn nghi hoặc, không phải là tịnh tín kiên cố, không phải chí tâm tín nguyện, sau khi mọi người nghe như thế trong lòng cảm thấy an ổn hơn, nên họ đã đem những lời tôi nói cất ra hình như khoảng hai mươi phút đặt tựa đề gọi là: “Vô Thượng Đề

Hồ”; Khen ngợi hơi quá đáng, nhưng nói thật thì quả đúng như vậy.

Pháp môn này chính là vô thượng đề hồ, rất nhiều người nghe xong sinh khởi tín tâm, niệm Phật A Di Đà cảm thấy an ổn hơn. Nhưng yên ổn được bao lâu? Khó nói! Khi nghiệp chướng hiện tiền, họ lại không tin nữa, vậy phải làm sao? Phải dựa vào Pháp môn này!

Nếu bây giờ chúng ta không nắm chắc được việc vãng sinh của mình, muốn hỏi thử rốt cuộc có được vãng sinh Cực Lạc chăng? Bồ Tát Địa Tạng có thể trả lời quý vị, nếu không ngại quý vị có thể lấy bánh xe thứ ba; Lúc này có nói là bánh xe thứ ba, tức hỏi Bồ Tát Địa Tạng, như trình độ của con hiện nay, có thể vãng sinh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chăng? Ném bánh xe liên tục ba lần, cộng các chữ số lại, kiểm tra thử.

Nếu đáp án khẳng định có thể vãng sinh, như vậy quý vị sẽ có tín tâm, nhưng cũng không nên, lần lần nhẹ nhàng, vì sao vậy? Trong Kinh Chiêm Sát nói, trước khi chưa chứng quả vị bất thoái, nó sẽ lúc lên lúc xuống. Quý vị vừa hoan hỷ vừa khởi tâm ngã mạn là tôi có thể vãng sinh, liền bắt đầu phóng dật, lúc này sợ không thể tiếp tục bói được, nên không được nâng nâng bay bổng, phải cố gắng nỗ lực duy trì; Công phu phải tăng tiến, tín nguyện hạnh không ngừng tăng trưởng, ngày càng vững vàng. Đúng vậy chăng? Thậm chí hy vọng có thể tự tại vãng sinh, đứng vãng sinh, ngồi vãng sinh, làm gương tốt cho mọi người.

Giả như quý vị bói là không thể vãng sinh. Tôi cũng từng

bói cho mọi người có thể vãng sinh chăng? Hiện nay có chướng ngại hoặc có thể không vãng sinh được, phải làm sao? Quý vị cũng đừng nản chí, tướng này chính là phơi bày trạng thái tâm của chúng ta ngay lúc này, tâm hiện nay không tương ứng với vãng sinh, đây là Bồ Tát Địa Tạng nhắc nhở; Chúng ta nên cố gắng phản tỉnh, chắc chắn chưa đủ Tín Nguyện. Trong Di Đà Yếu Giải, Ngài Ngẫu Ích nói: được vãng sinh hay không hoàn toàn dựa vào có Tín, Nguyện hay không, nếu khẳng định không quý vị sẽ không tin, có nghi hoặc, nếu không là nguyện chưa đủ, không buông được;

Tín nguyện đầy đủ nhất định vãng sinh, không thể vãng sinh là vì Tín Nguyện chưa đủ. Nếu như niềm tin chưa đủ vào Pháp môn này, phải làm sao thâm nhập giáo lý? Nên nghe nhiều Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú của Hòa Thượng giảng, hiểu rõ giáo lý, niềm tin sẽ sâu sắc. Nguyện thiết thì hành sẽ tinh chuyên, thật sự phát nguyện vãng sinh, phải buông bỏ tất cả những gì ở thế gian này còn vướng mắc, chứng tỏ nguyện chưa khẩn thiết. Câu Phật hiệu này phải liên tục suốt ngày không hề gián đoạn, chứng minh nguyện của quý vị rất khẩn thiết; Nguyện thiết thì hành sẽ chuyên, còn như chưa đạt được chính là chưa đủ tín nguyện, cần phải tinh tấn nỗ lực hơn.

Sau đó dụng công khoảng nửa năm, Chiêm Sát lại thử xem, có thể Bồ Tát Địa Tạng ẩn khả cho quý vị, lúc đó cũng đừng nên hoan hỷ mà vẫn phải tiếp tục nỗ lực chân thành niệm Phật. Chiêm Sát này có thể vãng sinh chăng? Cũng không phải tôi đề xuất, mà do Hòa Thượng Mộng Tham đề xuất, Hòa Thượng là học trò của Đại sư Hoằng Nhất. Ngày

xưa từng làm thị giả cho Đại sư Hoằng Nhất. Bộ bánh xe gỗ này là đương thời Đại sư Hoằng Nhất tự tay làm cho Hòa Thượng Mộng Tham, còn dặn dò Hòa thượng Mộng Tham phải hoằng dương Pháp môn Chiêm Sát này.

Đại Sư Hoằng Nhất hoàn toàn dựa theo kích thước trong Kinh Chiêm Sát để làm, chúng ta tin rằng Ngài làm rất chuẩn xác; Vì Đại sư là nhà điêu khắc, nhà nghệ thuật, vô cùng cẩn thận, nghiên cứu học vấn cũng rất nghiêm cẩn, thế nên kích cỡ Ngài làm bánh xe gỗ rất là chính xác. Hòa Thượng Mộng Tham đem bộ bánh xe duy nhất này làm ra thật nhiều, nên bộ bánh xe gỗ của tôi cũng từ đó mà ra rất nhiều, hiện nay lưu thông rất rộng. Nhưng đồng tu Tịnh Tông chúng ta rất ít người có được, tôi cũng có nguyện này, hy vọng lưu thông thật rộng rãi;

Hiện nay ở Bắc Kinh cũng có người đang làm, cảm ứng của vị đồng tu ở Bắc Kinh cũng không thể nghĩ bàn. Ông vừa phát tâm muốn lưu bố Chiêm Sát Sám, lưu thông Chiêm Sát Nghĩa Sớ, mời tôi viết lời tựa, còn tìm nhà xưởng để làm bánh xe gỗ này; Ông có cảm ứng như thế nào? Vợ của ông khi ông còn trẻ, vợ ông mang thai, sau khi mang thai năm tháng, gần đây không may bị lưu sản, trong lòng ông cảm thấy rất buồn bã đến hỏi tôi; Tôi bèn kể ông ta nghe một câu chuyện; Thời nhà Thanh có một đôi vợ chồng, đây là câu chuyện thật, cặp vợ chồng này tu thiện tích đức làm rất nhiều việc tốt, nhưng chín đứa con trai của ông chết liên tục, ông ta không sao hiểu được, tôi làm nhiều việc tốt như vậy, sao con tôi đều chết hết vậy? Kết quả tối hôm đó, mộng thấy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đến an ủi ông ta, nói vì ông làm

việc tốt nên ông trời cho ông báo ứng tốt, chín đứa con trai của ông vốn là đến đòi nợ, đều là oán thân trái chủ của ông hiện nay, chúng đều đi hết; Ông còn có năm người con trai, năm người này đều đến để báo ân, sau đó quả nhiên ông sinh năm đứa con trai đều rất tốt, đạt được công danh.

Tôi kể câu chuyện này cho vị đồng tu nghe, ông nghe xong đương nhiên trong lòng dễ chịu hơn một chút, mấy năm gần đây ông ta in ấn không ít Pháp bảo; Nhưng trong lòng luôn cảm thấy có chút gì đó rất khó chịu, dù sao cũng là cốt nhục của mình, lại là song thai, sắp làm cha rồi, không ngờ hai đứa con đã ra đi; Phải cứu độ hai đứa trẻ này, cảm thấy chúng hiện nay rất khổ, nên đã chiêm sát; Ông chiêm sát hai đứa trẻ này, xem hiện nay như thế nào? Muốn hỏi thử nhưng trong bói nói, nơi chúng đến có ách nạn, quẻ tượng nói chúng đi đến chỗ có ách nạn, có thể đã đọa vào ba đường ác; Trong lòng ông ấy rất khủng hoảng, đến hỏi tôi, tôi nói ông nên lập tức lễ Chiêm Sát Sám, niệm Phật A Di Đà cầu Bồ Tát Địa Tạng gia trì, ông đã phát tâm in ấn Kinh Chiêm Sát Sám này, tức là cầu Bồ Tát Địa Tạng, quả thật ông ta rất nghe lời lễ sám, niệm Phật A Di Đà, phát nguyện niệm hai mươi bốn tiếng đồng hồ, làm như vậy suốt hai mươi ba ngày. Đột nhiên, có một hôm ông cảm thấy thân tâm nhẹ nhàng, còn vợ ông vốn đang sốt nặng liền lập tức hạ sốt, chính ông cảm thấy anh linh của hai đứa con đã vắng sinh Tây Phương; Chắc là cha con đồng cảm, nên ông có cảm giác này. Ông chiêm sát lại xem linh hồn của hai đứa con, rốt cuộc hiện nay đã đi về đâu? Phải chăng đã vắng sinh? Vừa chiêm sát quả thực không sai, giống như những

gì ông cảm nhận được, kết quả nói linh hồn hai đứa con ông đã vãng sinh Cực Lạc; Ông cảm thấy quả thực không thể nghĩ bàn, nên đến hỏi tôi. Tôi nói chiêm sát Luân tướng này là Bồ Tát Địa Tạng dùng thần lực hộ trì, chỉ cần tương ưng nhất định chính xác không nên hoài nghi;

Thật ra tôi nói như vậy trong lòng cũng có chút hồi hộp, tôi nói với mọi người không nên hoài nghi nhưng trong lòng cảm thấy hơi lo, nếu có thể có nhiều điều chứng minh tôi càng yên tâm hơn; Tôi liền nói với ông ta, ông có thể y theo cách trong Kinh Địa Tạng, trong Kinh Địa Tạng có nói: nếu muốn biết quyền thuộc sinh vào chôn nào? Có thể niệm một vạn danh hiệu của Bồ Tát Địa Tạng là có thể biết được. Tôi khuyên ông ta như vậy và cũng lấy ông ta làm thực nghiệm và tôi muốn hoàng dương Pháp Chiêm Sát cần phải có chứng cứ để chứng minh; Kết quả, ông ta rất nghe lời nên đã niệm danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng một vạn biến; Tối đến, ông mộng thấy Bồ Tát hiện thân cầm đến cho ông một trang giấy, trong đó có viết một ít văn tự để ông ta xem, văn tự đó nói gì vậy? Nói anh linh hai đứa con đã vãng sinh Thế giới Cực Lạc, chúng được thần lực của Bồ Tát Địa Tạng gia hộ; Còn nói với ông ta, bản thân ông còn rất nhiều nghiệp chướng, cần phải lễ Chiêm Sát sám cho tiêu nghiệp; Trong mộng ông ta thấy tờ giấy này hai lần, rất chân thật, khi tỉnh lại, ông nói với tôi, tôi nói rằng ông xem, việc này đâu có sai, không sai! Kết quả chiêm sát nhất định là đúng, Bồ Tát Địa Tạng sẽ chứng minh cho quý vị;

Nhưng không chỉ như thế, đến tối thứ bảy, sau khi hai anh linh này đã vãng sinh, ông lại thấy một giấc mộng thần kỳ,

thấy anh linh hai đứa con ông đến, hai đứa con đã chết của ông đã là A Duy Việt Trí Bồ Tát, đến nói với ông, hai người họ là Hạ bối vãng sinh, nói cho ông ta biết phẩm vị là hạ bối vãng sinh. Hòa Thượng cũng từng nói, quý vị có thể xác định họ có vãng sinh chăng? Có hai chứng cứ, thứ nhất là khi họ còn sống nói với chúng ta: bây giờ tôi đi theo Phật A Di Đà, thứ hai là họ trở về báo mộng, nói cho chúng ta biết họ đã vãng sinh. Hai anh linh này trở về báo mộng cho ông ta, quý vị thấy lại kết quả của chiêm sát, ông ta còn nhờ tôi giúp ông chiêm sát; Ông sợ mình làm không đúng nên nhờ tôi bói giúp thêm lần nữa;

Kết quả giống như ông ta vậy, kết quả hai lần chiêm sát và hai giấc mộng đủ để chứng minh Pháp Chiêm Sát này quả thật không thể nghĩ bàn; Cũng chứng minh thần lực Ngài Địa Tạng không thể nghĩ bàn; Thiên xảo phương tiện không thể nghĩ bàn, có thể diệt trừ tất cả chướng ngại, tăng trưởng tịnh tín của chúng ta.

Quý vị xem, Pháp môn Chiêm Sát trước khi chưa phổ biến rộng đã có cảm ứng như vậy, đây là Bồ Tát Địa Tạng đã sắp xếp sẵn cho chúng ta. Hoàng Cảnh Quan cũng có tâm hoàng dương Pháp môn này. Tôi tin rằng phàm những ai tham gia hoàng dương Pháp môn Chiêm Sát, nhất định được thần lực của Ngài Địa Tạng gia trì, nhất định có cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Tôi vừa đưa ra trường hợp này cũng đã nghiệm chứng tư tưởng của Ngài Địa Tạng trong Kinh Chiêm Sát, Bồ Tát Địa Tạng nói như thế nào? *“Nếu các chúng sinh trong đời vị lai, tất cả những gì bói được mà không được kết quả tốt, không*

đạt sở cầu, chúng chúng lo ngại, khiến cho phiền não sợ hãi, vậy nên ngày đêm thường tinh cần tụng niệm danh hiệu của ta, nếu có thể chí tâm, những gì bói được đều tốt, sở cầu đều có kết quả, hiện đời ra khỏi sầu bi khổ não”.

Tôi vừa nói đến trường hợp của một người, ông ta chính là như vậy, lần đầu tiên bói nơi chúng đến có ách nạn, không lành, phải như thế nào? Rất nhiều lo lắng, bản thân rất đau khổ khó chịu, khiến phiền não sợ hãi, nên như thế nào? Nên ngày đêm niệm danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng, ông niệm một vạn biến, tức là niệm suốt một ngày, hình như cũng lễ được mấy bộ Chiêm Sát sám, nhưng tâm ông ta rất chí thành. Kết quả đã thay đổi được vận mệnh, hiệu quả thay đổi vận mệnh quả là rất thù thắng, còn thù thắng hơn cả ông Liễu Phàm, hay là ông Vũ Tịnh Ý. Vì sao vậy?

Đây là Bồ Tát Địa Tạng gia trì, là nhị lực Pháp môn, giống như Tịnh Độ vậy, cũng là nhị lực Pháp môn, do thần lực Ngài Địa Tạng giúp chúng ta, kết quả thì sao? Bói lại, những gì bói đều tốt, sở cầu đều đạt được, ông ta cầu linh hồn hai đứa con vãng sinh Tây Phương cuối cùng đã đạt được, hiện đời xa rời khổ não ưu sầu, lập tức chỉ trong vòng bảy ngày; Suy não chính là ưu não, sợ hãi của ông ta được giải trừ hoàn toàn, giải trừ thực sự, chứ không phải chỉ trong tâm được an ổn mà thôi. Quả thực linh hồn hai đứa con đã được vãng sinh.

Quý vị xem, đến quyền thuộc của mình, Bồ Tát Địa Tạng đều có thể giúp họ được vãng sinh; Vậy thì những việc khác như cầu được công việc, được người chồng như ý, được đứa cháu, đây đều là những việc nhỏ nhặt, những điều này quý

vị đều có thể cầu. Nhưng tốt nhất là đừng cầu, chỉ nên cầu vãng sinh Tây Phương.

Bởi thế, chúng ta có những nghi vấn, không nên đi bói toán, không nên làm những điều của thế gian, những thứ đó ảnh hưởng tâm thanh tịnh của chúng ta, càng không nên đến cái gì là thần thông, đến quý, thần linh .v.v. đều không cần. Muốn hỏi thì hỏi Bồ Tát Địa Tạng, quý vị không hỏi Bồ Tát Địa Tạng vậy thì hỏi ai? Vấn đề mà Ngài Địa Tạng không giải đáp được quý vị hỏi ai khác nhất định cũng không đạt được. Nhưng có vấn đề nếu như quý vị niệm một nghìn danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát mà không phải dùng tâm chí thành để niệm, vừa niệm vừa vọng tưởng, như vậy kết quả sẽ không tương ứng; Chẳng hạn quý vị hỏi về sức khỏe bản thân, bệnh nặng hay không, nhưng quý vị lại nhận được đáp án là một vị quân dân tốt, làm đất nước hưng thịnh an lạc, không liên quan gì đến bệnh của quý vị, đáp án không đúng với câu hỏi, vấn đề chính là bản thân quý vị không chí tâm.

Như vậy, nên làm sao? Niệm lại một lần nữa, bói lại từ đầu, nghi thức này từ đầu đến cuối có ba mươi lăm phút, làm lại lần nữa xem có tương ứng chăng? Nếu không tương ứng thì bói tiếp, bói đến lúc tương ứng mới thôi, khi đã tương ứng nhất định là Bồ Tát Địa Tạng trả lời quý vị, bất luận trả lời tốt hay là xấu, là lành hay không lành, đều phải nên chấp nhận.

Có người đồng tu hỏi tôi, ông ta biết tôi học Pháp này, ông nói mình có một vấn đề nan giải chưa giải quyết được, vì ông di dân đến Hồng Kông, nên hai đứa con trai của ông cũng muốn đến Hồng Kông học, trường ở Hồng Kông tốt

hơn ở Đại Lục; Ông hỏi tôi có thể bói thử chăng? Được! Tôi liền bói cho ông, bói như thế nào? Hai người con trai này nên đến Hồng Kông chăng? Kết quả có sở cầu nhưng không đạt lắm, tức là những gì quý vị cầu rất khó đạt được, vì ông ta hy vọng hai người con được giáo dục tốt, nhưng bói nói rằng không kết quả lắm. Ông ta cảm thấy Bồ Tát Địa Tạng rất tương ứng, tuy là điều không lành những rất tương ứng, quý vị nên tin tưởng, vì vậy mà ông ta không đi Hồng Kông nữa và tìm trường học ở Thâm Quyển; Một thời gian sau ông gọi điện cho tôi lòng đầy hoan hỷ, cũng may nghe lời Bồ Tát Địa Tạng, bây giờ tôi đã tìm được trường học tốt nhất ở Thâm Quyển, tốt hơn rất nhiều so với trường ở Hồng Kông mà học phí lại rẻ. Tôi nói, ông xem đây chính là Bồ Tát Địa Tạng nói ông biết, bây giờ đã tin đúng vậy chăng? Trường hợp này chứng minh kết quả quý vị bói được, mặc dù là vượt ra ngoài dự liệu, nên tin tưởng Bồ Tát Địa Tạng cũng đang hộ trì quý vị, sắp xếp tốt nhất cho quý vị, quý vị nên tiếp nhận.

Bây giờ thời gian cũng sắp hết, tôi sẽ tổng kết vấn đề này lại. Ở trước nói qua với mọi người tâm đắc thô thiển của bản thân khi học Pháp môn này. Tôi cũng lấy điều này để khuyên tất cả người tu Tịnh Độ nên chuyên tu Chiêm Sát Hành Pháp này, bao gồm Sám Nghi và Chiêm Luân Tướng Pháp để hỗ trợ thêm cho chúng ta tu hành; Diệt trừ tội chướng, tăng trưởng tịnh tín, đoạn nghi sinh tín.

Trong Kinh, Đức Phật nói, có thể tin những gì Bồ Tát Địa Tạng nói: “Đương tri thị nhân tức năng đắc ly nhất thiết sở hữu chư chướng ngại sự, tận chí vô thượng đạo”. Nếu tin

tưởng Bồ Tát Địa Tạng, có thể thọ trì Chiêm Sát Hành Pháp này, nhất định nhanh chóng diệt trừ mọi chướng ngại, rất nhanh chóng đạt đến đạo Vô thượng; Chúng ta vãng sinh Tịnh Độ chính là đạo Vô Thượng, nó là tận chí Vô Thượng Đạo. “Tận” nghĩa là nhanh chóng, nhanh chóng đạt đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc;

Pháp môn này gọi là “Thậm vi năng trị đặc đại lợi ích” rất khó gặp được, có thể được lợi ích lớn, quý vị đến đây đều là người có phước báo lớn, là người có nhân duyên thâm hậu với Bồ Tát Địa Tạng; Quý vị xem hôm qua có rất nhiều người không đến, chỉ đến khoảng một nửa mà thôi, đúng vậy chăng? Chứng tỏ rất khó gặp, chúng ta gặp được phải sinh lòng cảm ơn sâu sắc, bản thân nên cố gắng học, cũng có thể lưu bố, lưu thông rộng rãi Pháp môn này, cùng nhau diệt trừ nghiệp chướng, tăng tín an ổn, sau cùng niệm Phật, tự tại vãng sinh.

Hôm nay chia sẻ với mọi người đến đây, có chỗ nào nói chưa thỏa đáng xin mọi người phê bình chỉ giáo. A Di Đà Phật!

Con và chúng sinh từ vô thủy, thường vì tội nặng của ba nghiệp, sáu căn làm chướng ngại, nên không thấy được chư Phật, không biết vượt thoát luân hồi, thuận theo sinh tử, không biết diệu lý. Nay con đã biết, nên vì tất cả chúng sinh nghiệp chướng trọng tội. Hôm nay đối trước mười phương chư Phật, Đức Địa Tạng Bồ Tát, vì hết thảy chúng sinh mà quy y sám hối, xin mười phương chư Phật, Địa Tạng Bồ Tát gia hộ, khiến chúng con tội chướng tiêu trừ!

Con đệ tử Định Hoằng! chí tâm phát nguyện, nguyện mười phương Tam Bảo, Địa Tạng Từ Tôn, thương xót hộ trì, cứu bạt chân tế, khiến đất nước này, thiên tai động loạn tiêu trừ, chính Pháp lưu thông, hàm sinh tịnh tín, không còn các chướng ngại, vĩnh viễn đoạn trừ ma chướng. Con cùng chúng sinh, nhanh chóng diệt trừ trọng tội, hiện đời ra khỏi sâu bi khổ não, cuộc sống sung mãn, tam tụ giới căn, rốt ráo thanh tịnh, hai loại quán đạo, ứng niệm hiện tiền, tam muội tổng trì, thần thông phương tiện, tứ nhiếp lục độ, tất cả đều viên thành; Giác ngộ tự tâm, nhất thật cảnh giới, bỏ thân ở thế giới này, được sinh về Tây Phương Cực Lạc, đối diện Di Đà, thị giả chư Phật, được Phật thọ ký, trở lại trần lao, phổ độ quần mê, đồng quy mật tạng! Nam Mô A Di Đà Phật!